Mẫu số 7.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Tổng số hộ dân cư *(Tại thời điểm rà soát)*		Kết quả rà soát (Chính thức)					
				Tổng số hộ nghèo			Tổng số hộ cận nghèo		
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ	Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3/1*100*	*6*	*7*	*8=6/1*100*
	Khu vực nông thôn								
1	Nà Quạng	94	426	1	4	1.06	4	21	4.26
2	Cốc Lải	80	373			0.00	4	18	5.00
3	Bản Bón	37	151	2	8	5.41	4	16	10.81
4	Đuông Nưa	90	420	12	57	13.33	22	92	24.44
5	Bản Pjao	60	301	22	120	36.67	12	62	20.00
6	Chẻ Pang	65	343	46	246	70.77	18	97	27.69
7	Bản Nhàm	68	338	20	91	29.41	14	73	20.59
8	Nà Mạ	93	454	55	278	59.14	20	91	21.51
9	Lủng Pạp	74	387	60	319	81.08	9	46	12.16
10	Phiêng Puốc	44	201	2	8	4.55	3	11	6.82
11	Pù Lườn	73	379	50	276	68.49	16	77	21.92
12	Nà Lài	40	220	27	146	67.50	8	46	20.00
13	Nặm Đăm	96	512	89	480	92.71	3	13	3.13
14	Lủng Vài	91	424	55	265	60.44	32	142	35.16
15	Phja Bây	42	196	30	135	71.43	2	5	4.76
16	Nà Pùng	30	150	6	26	20.00			0.00

TT	XÃ CAO MINH	Tổng số hộ dân cư *(Tại thời điểm rà soát)*		Kết quả rà soát (Chính thức)					
				Tổng số hộ nghèo			Tổng số hộ cận nghèo		
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ	Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ
17	Khuổi Trà	99	426	45	212	45.45	34	134	34.34
18	Bản Sáng	105	485	1	7	0.95	9	36	8.57
19	Lủng Phặc	58	310	35	183	60.34	13	74	22.41
20	Nặm Nhì	93	442	25	111	26.88	16	72	17.20
21	Bản Nghè	100	473	28	140	28.00	14	62	14.00
22	Thôm Niêng	77	332	56	257	72.73	14	51	18.18
23	Cốc Nghè	111	569	92	465	82.88	17	84	15.32
24	Lủng Nghè	58	274	51	241	87.93	3	13	5.17
25	Bản Cảm	117	550	38	193	32.48	16	62	13.68
26	Hưng Thịnh	114	493	24	102	21.05	15	59	13.16
27	Trung Hòa	136	596	19	74	13.97	26	125	19.12
28	Nặm Cáp	85	384	43	206	50.59	8	38	9.41
29	Phya Mạ	131	591	46	212	35.11	25	112	19.08
30	Nặm Sai	76	366	34	185	44.74	20	96	26.32
31	Cốc Nọt	70	325	11	43	15.71	53	262	75.71
32	Khên Lền	30	149	24	123	80.00	6	26	20.00
33	Phiêng Luông	79	339	51	216	64.56	24	106	30.38
Tổng cộng:		**2,616**	**12,379**	**1,100**	**5,429**	**42.05**	**484**	**2,222**	**18.50**

Mẫu số 7.2. TỔNG HỢP DIỄN BIẾN HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1263/QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ nghèo			Diễn biến tăng số hộ nghèo				Tổng số hộ nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát nghèo		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ nghèo đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác,…	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Số hộ ngoài danh sách hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn đột xuất trong năm		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ khác,...	
				Trở thành hộ cận nghèo	Vượt chuẩn cận nghèo			Tái nghèo	Phát sinh mới		
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Khu vực nông thôn										
1	Nà Quạng	Hộ	8	1	6						1
		Nhân khẩu	35	4	27						4
2	Cốc Lải	Hộ	3	2	1						
		Nhân khẩu	15	11	4						
3	Bản Bón	Hộ	2								2
		Nhân khẩu	8								8
4	Đuông Nưa	Hộ	18	6	1		1				12
		Nhân khẩu	72	17	1		2			1	57
5	Bản Pjao	Hộ	26	3	5				4		22
		Nhân khẩu	135	17	18				19	1	120
6	Chẻ Pang	Hộ	57	11							46
		Nhân khẩu	302	53		3					246
7	Bản Nhàm	Hộ	30	4	6						20
		Nhân khẩu	140	17	37					5	91
8	Nà Mạ	Hộ	63	13			4		1		55
		Nhân khẩu	289	60			21		9	19	278

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ nghèo			Diễn biến tăng số hộ nghèo				Tổng số hộ nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát nghèo		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ nghèo đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác,…	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Số hộ ngoài danh sách hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn đột xuất trong năm		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ khác,...	
				Trở thành hộ cận nghèo	Vượt chuẩn cận nghèo			Tái nghèo	Phát sinh mới		
9	Lủng Pạp	Hộ	70	9	2				1		60
		Nhân khẩu	357	46	8	1			4	13	319
10	Phiêng Puốc	Hộ	5	2	1						2
		Nhân khẩu	22	9	3	2					8
11	Pù Lườn	Hộ	63	11	2						50
		Nhân khẩu	334	57	9					8	276
12	Nà Lài	Hộ	27	3			1		2		27
		Nhân khẩu	154	24		1	6		11		146
13	Nặm Đăm	Hộ	84						5		89
		Nhân khẩu	465						15		480
14	Lủng Vài	Hộ	69	19				1	3	1	55
		Nhân khẩu	334	84		10		2	14	9	265
15	Phja Bây	Hộ	34		4						30
		Nhân khẩu	154		22					3	135
16	Nà Pùng	Hộ	12		6						6
		Nhân khẩu	54		27	1					26
17	Khuổi Trà	Hộ	61	16	1	1	2				45
		Nhân khẩu	276	63	3	6	8				212
18	Bản Sáng	Hộ	3	1	1						1
		Nhân khẩu	17	5	4	1					7

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ nghèo			Diễn biến tăng số hộ nghèo				Tổng số hộ nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát nghèo		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ nghèo đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác,…	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Số hộ ngoài danh sách hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn đột xuất trong năm		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ khác,...	
				Trở thành hộ cận nghèo	Vượt chuẩn cận nghèo			Tái nghèo	Phát sinh mới		
19	Lủng Phặc	Hộ	38	7		1	3		2		35
		Nhân khẩu	207	37		6	10		9		183
20	Nặm Nhì	Hộ	29	4	5		4		1		25
		Nhân khẩu	112	15	14		18		4	6	111
21	Bản Nghè	Hộ	37	5	5				1		28
		Nhân khẩu	171	17	17	3			6		140
22	Thôm Niêng	Hộ	63	10	1				4		56
		Nhân khẩu	284	36	2	3			14		257
23	Cốc Nghè	Hộ	98	11		1			6		92
		Nhân khẩu	482	54		2			30	9	465
24	Lủng Nghè	Hộ	52		1						51
		Nhân khẩu	235		2					8	241
25	Bản Cảm	Hộ	52	15	1					2	38
		Nhân khẩu	262	58	4	10				3	193
26	Hưng Thịnh	Hộ	34	9	1	1			1		24
		Nhân khẩu	143	38	4	7			8		102
27	Trung Hòa	Hộ	24	5	1				1		19
		Nhân khẩu	98	24	4				2	2	74
28	Năm Cáp	Hộ	50	4	6		2			1	43

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ nghèo			Diễn biến tăng số hộ nghèo				Tổng số hộ nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát nghèo		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ nghèo đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác,…	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Số hộ ngoài danh sách hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn đột xuất trong năm		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ khác,...	
				Trở thành hộ cận nghèo	Vượt chuẩn cận nghèo			Tái nghèo	Phát sinh mới		
28	Nậm Cáp	Nhân khẩu	223	19	19		12			9	206
29	Phya Mạ	Hộ	57	6	5	1	1				46
		Nhân khẩu	258	25	22	2	2			1	212
30	Nặm Sai	Hộ	36	5	6		9				34
		Nhân khẩu	176	20	26		51			4	185
31	Cốc Nọt	Hộ	42	33	3	1			6		11
		Nhân khẩu	201	167	13	4			21	5	43
32	Khên Lền	Hộ	29	5							24
		Nhân khẩu	146	23							123
33	Phiêng Luông	Hộ	62	13		4	3		3		51
		Nhân khẩu	264	59		11	13		9		216
Tổng cộng		**Hộ**	**1,338**	**233**	**71**	**10**	**30**	**1**	**41**	**4**	**1,100**
		Nhân khẩu	**6,425**	**1,059**	**290**	**73**	**143**	**2**	**175**	**106**	**5,429**

Mẫu số 7.3: TỔNG HỢP DIỄN BIẾN HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2663 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ cận nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ cận nghèo			Diễn biến tăng số hộ cận nghèo				Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát cận nghèo	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác	Số hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo	Số hộ ngoài danh sách		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ	
								Tái cận nghèo	Phát sinh mới		
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Khu vực nông thôn										
1	Nà Quạng	Hộ	23	20			1				4
		Nhân khẩu	118	101			4				21
2	Cốc Lải	Hộ	7	6			2		1		4
		Nhân khẩu	32	35			11		4	6	18
3	Bản Bón	Hộ	5	1							4
		Nhân khẩu	22	5		1					16
4	Đuông Nưa	Hộ	24	7	1		6				22
		Nhân khẩu	112	32	2	3	17				92
5	Bản Pjao	Hộ	13	4			3				12
		Nhân khẩu	66	17		4	17				62
6	Chẻ Pang	Hộ	7				11				18
		Nhân khẩu	38				53			6	97
7	Bản Nhàm	Hộ	26	16			4				14
		Nhân khẩu	131	75			17				73
8	Nà Mạ	Hộ	16	4	4	1	13				20
		Nhân khẩu	70	21	21	3	60			6	91

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ cận nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ cận nghèo			Diễn biến tăng số hộ cận nghèo				Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát cận nghèo	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác	Số hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo	Số hộ ngoài danh sách		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ	
								Tái cận nghèo	Phát sinh mới		
9	Lủng Pạp	Hộ	-				9				9
		Nhân khẩu	-				46				46
10	Phiêng Puốc	Hộ	4	4			2		1		3
		Nhân khẩu	13	13			9		2		11
11	Pù Lườn	Hộ	6	1			11				16
		Nhân khẩu	23	2		1	57				77
12	Nà Lài	Hộ	7	3	1		3		2		8
		Nhân khẩu	36	16	6		24		8		46
13	Nặm Đăm	Hộ	7	4							3
		Nhân khẩu	28	15							13
14	Lủng Vài	Hộ	15	2			19				32
		Nhân khẩu	65	9			84			2	142
15	Phja Bây	Hộ	8	6							2
		Nhân khẩu	35	29		1					5
16	Nà Pùng	Hộ	8	8							-
		Nhân khẩu	48	48							-
17	Khuổi Trà	Hộ	26	6	2		16				34
		Nhân khẩu	108	20	8	9	63				134
18	Bản Sáng	Hộ	22	14			1				9
		Nhân khẩu	88	54		3	5				36

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ cận nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ cận nghèo			Diễn biến tăng số hộ cận nghèo				Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát cận nghèo	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác	Số hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo	Số hộ ngoài danh sách		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ	
								Tái cận nghèo	Phát sinh mới		
19	Lủng Phặc	Hộ	8		3		7		1		13
		Nhân khẩu	48		10	2	37		1		74
20	Nặm Nhì	Hộ	29	13	4		4				16
		Nhân khẩu	138	53	18	10	15				72
21	Bản Nghè	Hộ	15	6			5				14
		Nhân khẩu	66	15		6	17				62
22	Thôm Niêng	Hộ	4				10				14
		Nhân khẩu	13				36			2	51
23	Cốc Nghè	Hộ	6				11				17
		Nhân khẩu	25				57			2	84
24	Lủng Nghè	Hộ	3								3
		Nhân khẩu	13								13
25	Bản Cảm	Hộ	3	2			15				16
		Nhân khẩu	14	10			58				62
26	Hưng Thịnh	Hộ	27	22			9			1	15
		Nhân khẩu	111	87		5	38			2	59
27	Trung Hòa	Hộ	21	2			5		1	1	26
		Nhân khẩu	91	8			24		6	12	125
28	Nặm Cáp	Hộ	15	9	2		4				8
		Nhân khẩu	70	40	12		19			1	38

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ	Tổng số hộ cận nghèo đầu năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ cận nghèo			Diễn biến tăng số hộ cận nghèo				Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (Theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát cận nghèo	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác	Số hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo	Số hộ ngoài danh sách		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đến, tách, nhập với hộ	
								Tái cận nghèo	Phát sinh mới		
29	Phya Mạ	Hộ	32	14	1		6	2			25
		Nhân khẩu	149	69	2		25	9			112
30	Nặm Sai	Hộ	25	4	9		5		3		20
		Nhân khẩu	124	9	51	2	20		14		96
31	Cốc Nọt	Hộ	22	1		1	33				53
		Nhân khẩu	110	1		14	167				262
32	Khên Lền	Hộ	1				5				6
		Nhân khẩu	3				23				26
33	Phiêng Luông	Hộ	15	1	3		13				24
		Nhân khẩu	56	4	13		59			8	106
Tổng cộng		**Hộ**	**450**	**180**	**30**	**2**	**233**	**2**	**9**	**2**	**484**
		Nhân khẩu	**2,064**	**788**	**143**	**64**	**1,062**	**9**	**35**	**47**	**2,222**

Mẫu số 7.4. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN CỦA HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1363 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Tổng số hộ nghèo	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Khu vực nông thôn													
1	Nà Quạng	1				1	1					1		
2	Cốc Lải					0								
3	Bản Bón	2				2	2	1				1		
4	Đuông Nưa	12	2	4	2	12	2	1		1		12	1	
5	Bản Pjao	22	5	11	5	22	5		8			19	3	4
6	Chẻ Pang	46		10	14	46	30	1	15	21		40		
7	Bản Nhàm	20	13	8	1	20	9			1		17		
8	Nà Mạ	55	3	25	14	55	37		1	3		41		1
9	Lủng Pạp	60		18	8	60	25	3	28	10	4	52	3	1
10	Phiêng Puốc	2	2		2	2	1					2		
11	Pù Lườn	50		22	23	50	5	3	4			46	1	
12	Nà Lài	27	2	8	7	27	9	1			1	23	3	1
13	Nặm Đăm	89	6	23	9	89	5	2	50	38		86	2	
14	Lủng Vài	55		18	22	55	33	2	9	8		49	8	2
15	Phja Bây	30		15	7	30	13		7			30	2	3
16	Nà Pùng	6		4	3	6						5		
17	Khuổi Trà	45		18	24	45	22					40	3	3
18	Bản Sáng	1		1		1				1				
19	Lủng Phặc	35		12	1	35	18	2	3	1		32	1	7
20	Nặm Nhì	25		4	3	25	15	4	12	3		20	2	1

21	Bản Nghè	28		11	8	28	17		5	5		20	6	1
22	Thôm Niêng	56		34		56			1			53		
23	Cốc Nghè	92		27	5	92	35	3	4			85	1	1
24	Lủng Nghè	51	28	6		51	32		10	4		28	3	2
25	Bản Cảm	38	7	19		38	18		6		1	36	1	1
26	Hưng Thịnh	24	1	4		24	2		12		11	21	2	
27	Trung Hòa	19	13	5	1	19			7			12	2	2
28	Nặm Cáp	43	40	22	15	43	32	3	3	1	2	38	1	1
29	Phya Mạ	46	1	19	1	46	3	2	2	2		42		29
30	Nặm Sai	34	1	4		34	27	1				34		
31	Cốc Nọt	11		3		11					8	11		
32	Khên Lền	24		5	3	24	14	2	2	1	2	23		
33	Phiêng Luông	51	3	20	10	51	27	3	9	3	1	24	6	4
Tổng cộng		**1,100**	**127**	**380**	**188**	**1,100**	**439**	**34**	**198**	**103**	**30**	**943**	**51**	**64**

Ghi chú:	1: Việc làm	3: Dinh dưỡng	5: Trình độ giáo dục của người lớn	7: Chất lượng nhà ở	9: Nguồn nước sinh hoạt	11: Sử dụng dịch vụ viễn thông
	2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình	4: Bảo hiểm y tế	6: Tình trạng đi học của trẻ em	8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người	10: Nhà tiêu hợp vệ sinh	12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

Mẫu số 7.5. PHÂN TÍCH TỶ LỆ CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN CỦA HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo (So với tổng số hộ nghèo)											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Khu vực nông thôn													
1	Nà Quạng	1	-	-	-	100	100.00	-	-	-	-	100.00	-	-
2	Cốc Lải	-												
3	Bản Bón	2	-	-	-	100	100.00	50.00	-	-	-	50.00	-	-
4	Đuông Nưa	12	16.67	33.33	16.67	100	16.67	8.33	-	8.33	-	100.00	8.33	-
5	Bản Pjao	22	22.73	50.00	22.73	100	22.73	-	36.36	-	-	86.36	13.64	18.18
6	Chẻ Pang	46	-	21.74	30.43	100	65.22	2.17	32.61	45.65	-	86.96	-	-
7	Bản Nhàm	20	65.00	40.00	5.00	100	45.00	-	-	5.00	-	85.00	-	-
8	Nà Mạ	55	5.45	45.45	25.45	100	67.27	-	1.82	5.45	-	74.55	-	1.82
9	Lủng Pạp	60	-	30.00	13.33	100	41.67	5.00	46.67	16.67	6.67	86.67	5.00	1.67
10	Phiêng Puốc	2	100.00	-	100.00	100	50.00	-	-	-	-	100.00	-	-
11	Pù Lườn	50	-	44.00	46.00	100	10.00	6.00	8.00	-	-	92.00	2.00	-
12	Nà Lài	27	7.41	29.63	25.93	100	33.33	3.70	-	-	3.70	85.19	11.11	3.70
13	Nặm Đăm	89	6.74	25.84	10.11	100	5.62	2.25	56.18	42.70	-	96.63	2.25	-
14	Lủng Vài	55	-	32.73	40.00	100	60.00	3.64	16.36	14.55	-	89.09	14.55	3.64
15	Phja Bây	30	-	50.00	23.33	100	43.33	-	23.33	-	-	100.00	6.67	10.00
16	Nà Pùng	6	-	66.67	50.00	100	-	-	-	-	-	83.33	-	-
17	Khuổi Trà	45	-	40.00	53.33	100	48.89	-	-	-	-	88.89	6.67	6.67
18	Bản Sáng	1	-	100.00	-	100	-	-	-	100.00	-	-	-	-

19	Lủng Phặc	35	-	34.29	2.86	100	51.43	5.71	8.57	2.86	-	91.43	2.86	20.00
20	Nặm Nhì	25	-	16.00	12.00	100	60.00	16.00	48.00	12.00	-	80.00	8.00	4.00
21	Bản Nghè	28	-	39.29	28.57	100	60.71	-	17.86	17.86	-	71.43	21.43	3.57
22	Thôm Niêng	56	-	60.71	-	100	-	-	1.79	-	-	94.64	-	-
23	Cốc Nghè	92	-	29.35	5.43	100	38.04	3.26	4.35	-	-	92.39	1.09	1.09
24	Lủng Nghè	51	54.90	11.76	-	100	62.75	-	19.61	7.84	-	54.90	5.88	3.92
25	Bản Cảm	38	18.42	50.00	-	100	47.37	-	15.79	-	2.63	94.74	2.63	2.63
26	Hưng Thịnh	24	4.17	16.67	-	100	8.33	-	50.00	-	45.83	87.50	8.33	-
27	Trung Hòa	19	68.42	26.32	5.26	100	-	-	36.84	-	-	63.16	10.53	10.53
28	Nặm Cáp	43	93.02	51.16	34.88	100	74.42	6.98	6.98	2.33	4.65	88.37	2.33	2.33
29	Phya Mạ	46	2.17	41.30	2.17	100	6.52	4.35	4.35	4.35	-	91.30	-	63.04
30	Nặm Sai	34	2.94	11.76	-	100	79.41	2.94	-	-	-	100.00	-	-
31	Cốc Nọt	11	-	27.27	-	100	-	-	-	-	72.73	100.00	-	-
32	Khên Lền	24	-	20.83	12.50	100	58.33	8.33	8.33	4.17	8.33	95.83	-	-
33	Phiêng Luông	51	5.88	39.22	19.61	100	52.94	5.88	17.65	5.88	1.96	47.06	11.76	7.84
Tộng cộng		**1,100**	**14.36**	**32.89**	**17.75**	**100**	**39.70**	**4.08**	**13.98**	**8.96**	**4.44**	**80.53**	**4.40**	**4.99**

	1: Việc làm	3: Dinh dưỡng	5: Trình độ giáo dục của người lớn	7: Chất lượng nhà ở	9: Nguồn nước sinh hoạt	11: Sử dụng dịch vụ viễn thông
	2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình	4: Bảo hiểm y tế	6: Tình trạng đi học của trẻ em	8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người	10: Nhà tiêu hợp vệ sinh	12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

Mẫu số 7.6. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN CỦA HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Tổng số hộ cận nghèo	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Khu vực nông thôn													
1	Nà Quạng	4		2	1	4						1		
2	Cốc Lải	4		2		4						1		
3	Bản Bón	4				4						1		
4	Đuông Nưa	22	1	2	1	22	3					2		
5	Bản Pjao	12		2		12	2					3		
6	Chẻ Pang	18		2	2	18	7	1		1		2		
7	Bản Nhàm	14		2	1	14	1					3		
8	Nà Mạ	20		2	3	20	7							
9	Lủng Pạp	9		3		9	1	1		1	1			
10	Phiêng Puốc	3	2			3						1		
11	Pù Lườn	16			4	16						8		
12	Nà Lài	8				8						7		
13	Nặm Đăm	3		3		3						1		
14	Lủng Vài	32		2		32	15					4		
15	Phja Bây	2		1		2						2		
16	Nà Pùng	-				-								
17	Khuổi Trà	34		5	5	34	4					10		
18	Bản Sáng	9			1	9						2	1	
19	Lủng Phặc	13		1		13						7		

20	Nặm Nhì	16		1		8	2	1	1	1				
21	Bản Nghè	14		3	1	14	4					5	1	
22	Thôm Niêng	14	2			14			1			11		
23	Cốc Nghè	17				17	4					14		
24	Lủng Nghè	3				3	2					1		
25	Bản Cảm	16		3		16	2					6		
26	Hưng Thịnh	15	1	5		15			1			2		
27	Trung Hòa	26	1	4		26							1	1
28	Nặm Cáp	8	6	3	1	8	3				1	2		
29	Phya Mạ	25		5		25	1					10		2
30	Nặm Sai	20		2		20	4		1			10		
31	Cốc Nọt	53	1	5		53					10	17		
32	Khên Lền	6	-	-	-	6		-		-		5	-	-
33	Phiêng Luông	24		1	1	24	8					1	2	
Tổng cộng		**484**	**14**	**61**	**21**	**476**	**70**	**3**	**4**	**3**	**12**	**139**	**5**	**3**

Ghi chú:	1: Việc làm	3: Dinh dưỡng	5: Trình độ giáo dục của người lớn	7: Chất lượng nhà ở	9: Nguồn nước sinh hoạt	11: Sử dụng dịch vụ viễn thông
	2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình	4: Bảo hiểm y tế	6: Tình trạng đi học của trẻ em	8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người	10: Nhà tiêu hợp vệ sinh	12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

Mẫu số 7.7. PHÂN TÍCH TỶ LỆ CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN CỦA HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	Xã Nghiên Loan	Tổng số hộ cận nghèo	Tỷ lệ chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo (So với tổng số hộ cận nghèo)											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Khu vực nông thôn													
1	Nà Quạng	4		50.00	25.00	100						25.00		
2	Cốc Lải	4		50.00		100						25.00		
3	Bản Bón	4	-	-	-	100	-	-	-	-	-	25.00	-	-
4	Đuông Nưa	22	4.55	9.09	4.55	100	13.64	-	-	-	-	9.09	-	-
5	Bản Pjao	12	-	16.67	-	100	16.67	-	-	-	-	25.00	-	-
6	Chẻ Pang	18	-	11.11	11.11	100	38.89	5.56	-	5.56	-	11.11	-	-
7	Bản Nhàm	14	-	14.29	7.14	100	7.14	-	-	-	-	21.43	-	-
8	Nà Mạ	20	-	10.00	15.00	100	35.00	-	-	-	-	-	-	-
9	Lủng Pạp	9	-	33.33	-	100	11.11	11.11	-	11.11	11.11	-	-	-
10	Phiêng Puốc	3	66.67	-	-	100	-	-	-	-	-	33.33	-	-
11	Pù Lườn	16	-	-	25.00	100	-	-	-	-	-	50.00	-	-
12	Nà Lài	8	-	-	-	100	-	-	-	-	-	87.50	-	-
13	Nặm Đăm	3	-	100.00	-	100	-	-	-	-	-	33.33	-	-
14	Lủng Vài	32	-	6.25	-	100	46.88	-	-	-	-	12.50	-	-
15	Phja Bây	2	-	50.00	-	100	-	-	-	-	-	100.00	-	-
16	Nà Pùng	-												
17	Khuổi Trà	34	-	14.71	14.71	100	11.76	-	-	-	-	29.41	-	-
18	Bản Sáng	9	-	-	11.11	100	-	-	-	-	-	22.22	11.11	-

19	Lủng Phặc	13	-	7.69	-	100	-	-	-	-	-	53.85	-	-
20	Nặm Nhì	16	-	6.25	-	100	12.50	6.25	6.25	6.25	-	-	-	-
21	Bản Nghè	14	-	21.43	7.14	100	28.57	-	-	-	-	35.71	7.14	-
22	Thôm Niêng	14	14.29	-	-	100	-	-	7.14	-	-	78.57	-	-
23	Cốc Nghè	17	-	-	-	100	23.53	-	-	-	-	82.35	-	-
24	Lủng Nghè	3	-	-	-	100	66.67	-	-	-	-	33.33	-	-
25	Bản Cảm	16	-	18.75	-	100	12.50	-	-	-	-	37.50	-	-
26	Hưng Thịnh	15	6.67	33.33	-	100	-	-	6.67	-	-	13.33	-	-
27	Trung Hòa	26	3.85	15.38	-	100	-	-	-	-	-	-	3.85	3.85
28	Nặm Cáp	8	75.00	37.50	12.50	100	37.50	-	-	-	12.50	25.00	-	-
29	Phya Mạ	25	-	20.00	-	100	4.00	-	-	-	-	40.00	-	8.00
30	Nặm Sai	20	-	10.00	-	100	20.00	-	5.00	-	-	50.00	-	-
31	Cốc Nọt	53	1.89	9.43	-	100	-	-	-	-	18.87	32.08	-	-
32	Khên Lền	6	-	-	-	100	-	-	-	-	-	83.33	-	-
33	Phiêng Luông	24	-	4.17	4.17	100	33.33	-	-	-	-	4.17	8.33	-
Tổng cộng		**484**	**5.24**	**16.65**	**4.16**	**100**	**12.72**	**0.69**	**0.76**	**0.69**	**1.29**	**32.70**	**0.92**	**0.36**

Ghi chú:	1: Việc làm	3: Dinh dưỡng	5: Trình độ giáo dục của người lớn	7: Chất lượng nhà ở	9: Nguồn nước sinh hoạt	11: Sử dụng dịch vụ viễn thông
	2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình	4: Bảo hiểm y tế	6: Tình trạng đi học của trẻ em	8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người	10: Nhà tiêu hợp vệ sinh	12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

Mẫu số 7.3: PHÂN TÍCH HỘ NGHÈO THEO CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Phân tổ (Hộ, nhân khẩu)	Tổng số hộ dân cư	Số hộ dân tộc thiểu số	Hộ nghèo theo các nhóm đối tượng							
					Tổng số hộ nghèo	Tổng số hộ cận nghèo	Hộ nghèo dân tộc thiểu số	Hộ cận nghèo dân tộc thiểu số	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có đối tượng người có công với cách mạng	Hộ cận nghèo có đối tượng người có công với cách mạng
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
	Khu vực nông thôn											
1	Nà Quạng	Hộ	94	94	1	4	1	4				
		Nhân khẩu	426	426	4	21	4	21				
2	Cốc Lải	Hộ	80	80		4		4				
		Nhân khẩu	373	373		18		18				
3	Bản Bón	Hộ	37	37	2	4	2	4				
		Nhân khẩu	151	151	8	16	8	16				
4	Đuông Nưa	Hộ	90	90	12	22	12	22				
		Nhân khẩu	420	420	57	92	57	92				
5	Bản Pjao	Hộ	60	60	22	12	22	12				
		Nhân khẩu	301	301	120	62	120	62				
6	Chẻ Pang	Hộ	65	65	46	18	46	18				
		Nhân khẩu	343	343	246	97	246	97				
7	Bản Nhàm	Hộ	68	68	20	14	20	14				
		Nhân khẩu	338	338	91	73	91	73				

8	Nà Mạ	Hộ	93	93	55	20	55	20				
		Nhân khẩu	454	454	278	91	278	91				
9	Lủng Pạp	Hộ	74	74	60	9	60	9				
		Nhân khẩu	387	387	319	46	319	46				
10	Phiêng Puốc	Hộ	44	44	2	3	2	3				
		Nhân khẩu	201	201	8	11	8	11				
11	Pù Lườn	Hộ	73	73	50	16	50	16				
		Nhân khẩu	379	379	276	77	276	77				
12	Nà Lài	Hộ	40	40	27	8	27	8				
		Nhân khẩu	220	220	146	46	146	46				
13	Nặm Đăm	Hộ	96	96	89	3	89	3				
		Nhân khẩu	512	512	480	13	480	13				
14	Lủng Vài	Hộ	91	91	55	32	55	32				
		Nhân khẩu	424	424	265	142	265	142				
15	Phja Bây	Hộ	42	42	30	2	30	2				
		Nhân khẩu	196	196	135	5	135	5				
16	Nà Pùng	Hộ	30	30	6	0	6	0				
		Nhân khẩu	150	150	26	0	26	0				
17	Khuổi Trà	Hộ	99	99	45	34	45	34				
		Nhân khẩu	426	426	212	134	212	134				
18	Bản Sáng	Hộ	105	105	1	9	1	9				
		Nhân khẩu	485	485	7	36	7	36				
19	Lủng Phặc	Hộ	58	58	35	13	35	13				
		Nhân khẩu	310	310	183	74	183	74				

20	Nặm Nhì	Hộ	93	93	25	16	25	16				
		Nhân khẩu	442	442	111	72	111	72				
21	Bản Nghè	Hộ	100	100	28	14	28	14				
		Nhân khẩu	473	473	140	62	140	62				
22	Thôm Niêng	Hộ	77	77	56	14	56	14				
		Nhân khẩu	332	332	257	51	257	51				
23	Cốc Nghè	Hộ	111	111	92	17	92	17				
		Nhân khẩu	569	569	465	84	465	84				
24	Lủng Nghè	Hộ	58	58	51	3	51	3				
		Nhân khẩu	274	274	241	13	241	13				
25	Bản Cảm	Hộ	117	117	38	16	38	16				
		Nhân khẩu	550	550	193	62	193	62				
26	Hưng Thịnh	Hộ	114	114	24	15	24	15				
		Nhân khẩu	493	493	102	59	102	59				
27	Trung Hòa	Hộ	136	136	19	26	19	26				
		Nhân khẩu	596	596	74	125	74	125				
28	Nặm Cáp	Hộ	85	85	43	8	43	8				
		Nhân khẩu	384	384	206	38	206	38				
29	Phya Mạ	Hộ	131	131	46	25	46	25				
		Nhân khẩu	591	591	212	112	212	112				
30	Nặm Sai	Hộ	76	76	34	20	34	20				
		Nhân khẩu	366	366	185	96	185	96				
31	Cốc Nọt	Hộ	70	70	11	53	11	53				
		Nhân khẩu	325	325	43	262	43	262				

32	Khên Lền	Hộ	30	30	24	6	24	6				
		Nhân khẩu	149	149	123	26	123	26				
33	Phiêng Luông	Hộ	79	79	51	24	51	24				
		Nhân khẩu	339	339	216	106	216	106				
Tổng cộng		**Hộ**	**2,616**	**2,616**	**1,100**	**484**	**1,100**	**484**	**0**	**0**	**0**	**0**
		Nhân khẩu	**12,379**	**12,379**	**5,429**	**2,222**	**5,429**	**2,222**	**0**	**0**	**0**	**0**

[1] Hộ nghèo dân tộc thiểu số là hộ nghèo có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ là đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

[2] Hộ nghèo không có khả năng lao động là hộ nghèo không có thành viên trong độ tuổi lao động hoặc có thành viên trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động.

[3] Hộ nghèo có đối tượng người có công với cách mạng là hộ nghèo có ít nhất một thành viên trong hộ là người có công với cách mạng đang hưởng chính sách trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

Mẫu số 7.9. PHÂN TÍCH HỘ NGHÈO THEO CÁC NHÓM DÂN TỘC CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Tổng số hộ nghèo	Tổng số hộ nghèo DTTS	Hộ nghèo theo các nhóm dân tộc							Tổng số hộ cận nghèo	Tổng số hộ cận nghèo DTTS	Hộ cận nghèo theo các nhóm dân tộc						
				Kinh	Hoa	Tày	Nùng	Dao	Mông	Khác		Tổng số	Kinh	Hoa	Tày	Nùng	Dao	Mông	Khác
I	**Khu vực nông thôn**																		
1	Nà Quạng	1	1			1					4	4			4				
2	Cốc Lải										4	4			4				
3	Bản Bón	2	2			2					4	4			4				
4	Đuông Nưa	12	12			6		4	2		22	22			19		3		
5	Bản Pjao	22	22			2		1	19		12	12			6		2	4	
6	Chẻ Pang	46	46						46		18	18						18	
7	Bản Nhàm	20	20					2	18		14	14					2	12	
8	Nà Mạ	55	55						55		20	20						20	
9	Lủng Pạp	60	60						60		9	9						9	
10	Phiêng Puốc	2	2			1			1		3	3			3				
11	Pù Lườn	50	50						50		16	16						16	
12	Nà Lài	27	27						27		8	8						8	
13	Nặm Đăm	89	89						89		3	3						3	
14	Lủng Vài	55	55						55		32	32						32	
15	Phja Bây	30	30						30		2	2						2	
16	Nà Pùng	6	6				5	1			0	0							

17	Khuổi Trà	45	45				2		43		34	34				9	1	24	
18	Bản Sáng	1	1			1					9	9			8			1	
19	Lủng Phặc	35	35						35		13	13						13	
20	Nặm Nhì	25	25			10		4	11		16	16			6		7	3	
21	Bản Nghè	28	28			3		2	23		14	14			1		3	10	
22	Thôm Niêng	56	56					1	55		14	14						14	
23	Cốc Nghè	92	92						92		17	17						17	
24	Lủng Nghè	51	51						51		3	3						3	
25	Bản Cảm	38	38			1		1	36		16	16						16	
26	Hưng Thịnh	24	24			9		2	13		15	15			15				
27	Trung Hòa	19	19			12		7			26	26			20		5	1	
28	Nặm Cáp	43	43			1		6	36		8	8			3		2	3	
29	Phya Mạ	46	46					46			25	25					25		
30	Nặm Sai	34	34					34			20	20					20		
31	Cốc Nọt	11	11						11		53	53						53	
32	Khên Lền	24	24					24			6	6					6		
33	Phiêng Luông	51	51			5		19	25	2	24	24			4		13	6	1
Tổng cộng		**1,100**	**1,100**	**0**	**0**	**54**	**7**	**154**	**883**	**2**	**484**	**484**	**0**	**0**	**97**	**9**	**89**	**288**	**1**

Mẫu số 7.10. PHÂN TÍCH HỘ NGHÈO THEO CÁC NGUYÊN NHÂN NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Nguyên nhân nghèo							
		Không có đất sản xuất	Không có vốn sản xuất, kinh doanh	Không có lao động	Không có công cụ/ phương tiện sản xuất	Không có kiến thức về sản xuất	Không có kỹ năng lao động, sản xuất	Có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn...	Nguyên nhân khác (Ghi rõ)
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Khu vực nông thôn								
1	Nà Quạng		1				4		
	Hộ Nghèo						1		
	Hộ cận nghèo		2				1		1 (nhiều người phụ thuộc)
2	Cốc Lải								
	Hộ Nghèo								
	Hộ cận nghèo		1		1	2	1	1	1 (đông nhân khẩu) 1 (ly hôn chia tài sản nên thiếu hụt về tài sản)
3	Bản Bón								
	Hộ Nghèo		1	1			1		
	Hộ cận nghèo		4				3		
4	Đuông Nưa								
	Hộ Nghèo	7		3			3		1 (nhiều người phụ thuộc)
	Hộ cận nghèo			3			17	2	
5	Bản Pjao								
	Hộ Nghèo	10	9				21	1	
	Hộ cận nghèo	2	1				12		
6	Chẻ Pang								
	Hộ Nghèo	2	26		3	2	14	1	12 hộ đông nhân khẩu
	Hộ cận nghèo	1	16						01 hộ đông nhân khẩu

7	Bản Nhàm								
	Hộ Nghèo	4	8		13	2	8		3
	Hộ cận nghèo	6	6		10	5	3		2
8	Nà Mạ								
	Hộ Nghèo								
	Hộ cận nghèo								
9	Lủng Pạp								
	Hộ Nghèo	3	31	5	22	0	6	0	7 hộ đông nhân khẩu
	Hộ cận nghèo	0	9	0	0	0	0	0	
10	Phiêng Puốc								
	Hộ Nghèo		2						
	Hộ cận nghèo		2		1				
11	Pù Lườn								
	Hộ Nghèo	4	5				47	3	14 (nhiều người phụ thuộc)
	Hộ cận nghèo		1				15	1	1 (nhiều người phụ thuộc)
12	Nà Lài								
	Hộ Nghèo		5	1	2		14		1 (nhiều người phụ thuộc)
	Hộ cận nghèo		3		1		5		1 (nhiều người phụ thuộc)
13	Nặm Đăm								
	Hộ Nghèo	89	52	14	14	22	14	3	
	Hộ cận nghèo	3	1						
14	Lủng Vài								
	Hộ Nghèo	4	22	4	0	26	27	1	05 hộ đông người phụ thuộc
	Hộ cận nghèo	1	10	0	4	1	9	0	01 hộ đông nhân khẩu
15	Phja Bây								

	Hộ nghèo	4	21	1	3		23	1	03 hộ đông người phụ thuộc
	Hộ cận nghèo		1				1		
16	Nà Pùng								
	Hộ nghèo		5	1	2		6		
	Hộ cận nghèo								
17	Khuổi Trà								
	Hộ nghèo	22	11	3			10	1	16 hộ đông người phụ thuộc
	Hộ cận nghèo	8	8				27	0	03 hộ đông người phụ thuộc
18	Bản Sáng								
	Hộ nghèo						1	1	Số người phụ thuộc
	Hộ cận nghèo		1	1			8		
19	Lủng Phặc								
	Hộ nghèo		9		20		13		09 hộ đông nhân khẩu
	Hộ cận nghèo	1	3		4		10		
20	Nặm Nhì								
	Hộ nghèo	3	5	2	0	0	13	1	2 (đông người phụ thuộc)
	Hộ cận nghèo	1	7	0	0	0	8	2	
21	Bản Nghè								
	Hộ nghèo	12	19	5	5	1	6	1	
	Hộ cận nghèo	4	12		1	1	5		
22	Thôm Niêng								
	Hộ nghèo	56	13		2	4	6	3	2
	Hộ cận nghèo	14			3	4		4	2
23	Cốc Nghè								
	Hộ nghèo		44		30		90	2	
	Hộ cận nghèo		2				4		
24	Lủng Nghè								

	Hộ nghèo	2	50	7	2				
	Hộ cận nghèo		3				3		
25	Bản Cảm								
	Hộ nghèo	10	35	5	22	0	5		
	Hộ cận nghèo		13						
26	Hưng Thịnh								
	Hộ nghèo		3				22	1	
	Hộ cận nghèo		1				11		
27	Trung Hòa								
	Hộ nghèo						19		
	Hộ cận nghèo						26		
28	Nặm Cáp								
	Hộ nghèo	3	23	3	8	6	8	2	5
	Hộ cận nghèo	1	3					1	2
29	Phya Mạ								
	Hộ nghèo			3		21	18	1	3
	Hộ cận nghèo					11	8	1	5
30	Nặm Sai								
	Hộ nghèo	34	1		32		32		
	Hộ cận nghèo	20			16		17		
31	Cốc Nọt								
	Hộ nghèo				2		11		
	Hộ cận nghèo				9	2	52		
32	Khên Lền								
	Hộ nghèo		15			24	24		
	Hộ cận nghèo					2	6		
33	Phiêng Luông								
	Hộ nghèo	51		2			51		
	Hộ cận nghèo	22					24		
Tổng cộng hộ nghèo		**320**	**415**	**60**	**182**	**108**	**514**	**23**	

Tổng cộng hộ cận nghèo	**84**	**110**	**4**	**50**	**28**	**276**	**12**	

Mẫu số 7.11. TỔNG HỢP CHỈ SỐ THIỆU HỤT CỦA TRẺ EM THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	XÃ CAO MINH	Chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ nghèo				Chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ cận nghèo			
		Tổng số trẻ em	Y tế		Giáo dục	Tổng số trẻ em	Y tế		Giáo dục
			Chỉ số thiếu hụt về bảo hiểm y tế	Chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng	Chỉ số thiếu hụt về tình trạng đi học		Chỉ số thiếu hụt về bảo hiểm y tế	Chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng	Chỉ số thiếu hụt về tình trạng đi học
	Đơn vị tính	*Trẻ*	*Trẻ*	*Trẻ*	*Trẻ*	*Trẻ*	*Trẻ*	*Trẻ*	*Trẻ*
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	Nà Quạng	1	1			8	8	1	
2	Cốc Lải					6	6		
3	Bản Bón					2	2		
4	Đuông Nưa	20	20	3	1	20	20		
5	Bản Pjao	51	51	5		17	17		
6	Chẻ Pang	96	96	10	1	36	36	2	2
7	Bản Nhàm	42	42			30	30		
8	Nà Mạ	52	52	3		24	24	1	
9	Lủng Pạp	127	127	7	3	21	21		
10	Phiêng Puốc	3	3	2		5	5		
11	Pù Lườn	128	128	25	3	19	19	5	
12	Nà Lài	8	8			1	1		
13	Nặm Đăm	195	195	9	2	3	3		
14	Lủng Vài	108	108	22	2	52	52		
15	Phja Bây	42	42	6	2	2	2	1	
16	Nà Pùng	4	4						

17	Khuổi Trà	86	86	34		45	45	6	
18	Bản Sáng	2	2			12	12	1	
19	Lủng Phặc	86	86	1	2	31	31		
20	Nặm Nhì	33	33	4	2	18	18	1	1
21	Bản Nghè	60	60	10		20	20	1	
22	Thôm Niêng	111	111			14	14		
23	Cốc Nghè	126	126	5	1	8	8		
24	Lủng Nghè	56	56	2		3	3		
25	Bản Cảm	85	85		1	26	26		1
26	Hưng Thịnh	25	25			9	9		
27	Trung Hòa	17	17			25	25		
28	Nặm Cáp	78	78	17	2	11	11	1	
29	Phya Mạ	53	52	1		19	19		
30	Nặm Sai	57	57	1	1	20	20	3	
31	Cốc Nọt	18	18			93	93		
32	Khên Lền	34	34	2	1	8	8		
33	Phiêng Luông	74	74	12	1	21	21	1	
Tổng cộng		**1,878**	**1,877**	**181**	**25**	**629**	**629**	**24**	**4**

Ghi chú:

Cột 1: Tổng số trẻ em thuộc hộ nghèo; Cột 5: Tổng số trẻ em thuộc hộ cận nghèo

Cột 2, 6: Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi hiện không có bảo hiểm y tế.

Cột 3, 7: Trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.

Cột 4, 8: Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 16 tuổi không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi (trẻ từ 3 tuổi đến dưới 6 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non, trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiếp cận giáo dục tiểu học và trẻ từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi được tiếp cận giáo dục trung học cơ sở).

Mẫu 7.12. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU THOÁT NGHÈO, THOÁT CẬN NGHÈO

TT	Đơn vị		Nguyên nhân thoát nghèo, thoát cận nghèo								
		Ngày tháng năm sinh	Hộ được hỗ trợ nhà ở	Hộ được hỗ trợ đất sản xuất	Hộ được hỗ trợ công cụ/ phương tiện sản xuất, sinh kế	Hộ có thành viên hộ có việc làm (XKLĐ, làm công ty, DN...)	Hộ có thành viên tốt nghiệp cao đẳng trở lên	Hộ được hỗ trợ nước sạch và VSMT	Hộ tự mua sắm tài sản *(tăng tài sản chủ yếu)*	Hộ được hỗ trợ phương tiện tiếp cận thông tin *(điện thoại, phương tiện nghe, nhìn..)*	Nguyên nhân khác
A	*B*		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
*** Tổng số thoát trong năm**											
-	***Hộ thoát nghèo***	***71***									
-	***Hộ thoát cận nghèo***	***180***									
1	Nà Quạng										
	Hộ thoát nghèo	*6*									
	Nông Văn Thu	8/24/1988							1		
	Cà Văn Viện	2/14/1985							1		
	Đàm Văn Dũng	5/18/1987							1		
	Nông Văn Đô	10/22/1977							1		
	Nông Văn Tân	12/25/1964							1		
	Hoàng Văn Chân	10/7/1961							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*20*									
	Nông Văn Khải	13/07/1982							1		
	Nông Văn Trọng	01/05/1969							1		
	Nông Văn Lực	10/12/1963							1		

	Nông Văn Ngân	24/12/4984							1		
	Nông Văn Tuyền	12/12/1997							1		
	Nông Văn Hoành	15/05/1968							1		
	Lường Đức Tuyến	11/03/1979							1		
	Dương Văn Lường	04/05/1983							1		
	Lý Văn Lập	23/07/1966							1		
	Nông Văn Táy	23/09/1973							1		
	Mã Văn Hiển	25/06/1972							1		
	Nông Văn Thính	26/02/1973							1		
	Mã Văn Chính	10/05/1975							1		
	Nông Văn Lùng	22/02/1973							1		
	Nông Văn Vịnh	04/09/1966							1		
	Cà Văn Tế	21/11/1992							1		
	Vi Văn Vựng	21/12/1958							1		
	Nông Văn Hải	02/03/1982							1		
	Mã Văn Định	22/10/1969							1		
	Ma Văn Tịch	10/10/1962							1		
2	Cốc Lải										
-	*Hộ thoát nghèo*	*1*									
	Mã Văn Sư	10/9/1956							1		Làm đơn xin thoát nghèo
-	*Hộ thoát cận nghèo*	*6*									
	Long Văn Huy	18/08/1986							1		

	Long Văn Hợp	10/08/1988							1		
	Ma Văn Đồng	01/11/1964							1		
	Mã Văn Thuấn	15/08/1986							1		
	Mã Văn Hựu	15/08/1987							1		
	Ma Văn Quế	15/05/1982							1		
3	Bản Bón										
	Hộ thoát cận nghèo	*1*									
	Hoàng Văn Tuyên	22/12/1966							1		Do giảm 01 nhân khẩu bị bệnh hiểm
4	Đuông Nưa										
-	*Hộ thoát nghèo*	*1*									
	Nông Văn Nam (Nông Văn Đẻ)	16/6/1993							1		
-	*Hộ thoát cận nghèo*	*7*									
	Lường Thị Máy	22/07/1968							1		
	Lường Thị Phông (Hoàng Văn Thấm)	05/05/1967							1		
	Lường Văn Lịch	28/9/1981							1		
	Nông Văn Hậu	01/03/1979							1		
	Nông Văn Vương	21/11/1960							1		
	Lường Văn Quỷ	05/11/1972							1		
	Nông Viết Hoàn	02/01/1960							1		
5	Bản Pjao										

	Hộ thoát nghèo	*5*									
	Hoàng Văn Câu	11/17/1996							1		
	Hoàng Văn Vàng	7/1/1992							1		
	Hoàng Văn Páo	9/7/1993							1		
	Sằm Văn Súa	7/14/1997							1		
	Sằm Văn Kỵ	8/11/1989							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*4*									
	Mô Văn Khang	7/16/1978							1		
	Giàng Á Quốc	10/10/1964							1		Làm đơn xin thoát nghèo
	Trịnh Văn Khiên	12/15/1986							1		
	Sằm Văn Giàng	8/8/1992							1		
6	Chẻ Pang										
7	Bản Nhàm										
	Hộ thoát nghèo	*6*									
	Triệu Văn Bình	6/6/1962							1		
	Giàng A Páo	16/3/1973							1		
	Bàn Văn Trường	7/1/1993							1		
	Giàng Á Sinh	3/9/1978							1		
	Giàng Văn Quạ	1/1/1965							1		
	Giàng Thị Sía	8/3/1993							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*16*									
	Trương Văn Dược	23/5/1980							1		

	Giàng Á Vàng	14/5/1980							1		
	Giàng Văn Tịnh	3/1/1986							1		
	Giàng Văn Páo	6/10/1989							1		
	Bàn Văn Phủ	2/9/1964							1		
	Bàn Văn Kim	19/4/1990							1		
	Ngô Văn Sự	20/11/1978							1		
	Hoàng Văn Minh	29/9/1982							1		
	Bàn Văn Cát	13/12/1973							1		
	Bàn Văn Ngọc	14/12/1976							1		
	Lý Thị Tá	16/3/1986							1		
	Dương Văn Quân	12/5/1989							1		
	Bàn Văn Ích	20/3/1972							1		
	Hoàng Văn Ngài	29/2/1986							1		
	Bàn Văn Dũng	27/01/1984							1		
	Bàn Văn Lý	30/12/1987							1		
8	Nà Mạ										
	Hộ thoát cận nghèo	*4*									
	Lý Kim Nhàn	4/10/1983							1		
	Bàn Văn Nhất	12/6/1970							1		
	Lý Á Thùng	18/10/1987							1		
	Vy Văn Pu	7/11/1971							1		
9	Lủng Pạp										
	Hộ thoát nghèo	*2*									

	Giàng Văn Thế	12/5/1981							1		
	Mã Á Vè	5/5/1993							1		
10	Phiêng Puốc										
	Hộ thoát nghèo	*1*									
	Hoàng Thị Thiếp	11/25/1989							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*4*									
	Mã Văn Tiến	16/12/1963							1		
	Nông Văn Bỉnh	19/01/1977							1		
	Bàn Văn Hùng	05/05/1984							1		
	Ban Thị Nhói	18/10/1953							1		
11	Pù Lườn										
	Hộ thoát nghèo	*2*									
	Sùng Văn Mủa	27/7/1986							1		
	Sằm Văn Thề	8/6/1988							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*1*									
	Hoàng Văn Vàng	16/06/1986							1		
12	Nà Lài										
	Hộ thoát cận nghèo	*3*									
	Trương Văn Sình	10/07/1985							1		
	Trương Văn Cậy	18/08/1980							1		
	Trương Văn Dẩu	15/10/1976							1		
13	Nặm Đăm										
	Hộ thoát cận nghèo	*4*									

	Lý Á Giàng	1/1/1972							1		
	Lý Văn Sinh	14/7/1987							1		
	Thào Á Vừ	12/6/1994							1		
	Sầm Văn Lợi	4/7/1975							1		
14	Lủng Vài										
	Hộ thoát cận nghèo	*2*									
	Dương Văn Súa	12/2/1987							1		
	Sùng Văn Khyào	12/15/1979							1		
15	Phja Bây										
	Hộ thoát nghèo	*4*									
	Dương Văn Sinh	18/6/1969							1		
	Trương Văn Câu	23/1/1997							1		
	Trương Văn Dinh	14/10/1977							1		
	Hứa Văn Tài	10/15/1997							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*6*									
	Giàng Văn Dinh	4/7/1978							1		
	Trương Văn Sùng	26/12/1982							1		
	Sầm Văn Cao	15/3/1990							1		
	Giàng Văn Sỳ	10/10/1975							1		Làm đơn xin thoát cận
	Giàng Văn Sùng	10/8/1981							1		
	Giàng Văn Sự	12/10/1989							1		
16	Nà Pùng										

	Hộ thoát nghèo	*6*									
	Hoàng Mùi Mản	27/7/1987							1		
	Hoàng Văn Bằng	16/2/1973							1		
	Triệu Kiềm Trình	23/5/1990							1		
	Chu Đức Thanh	20/10/1972							1		
	Trương Văn Hồng	2/6/1959							1		
	Hoàng Văn Mìn	10/5/1960							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*8*									
	Hoàng Văn Thín	7/22/1984							1		
	Chu Văn Họp	13/4/1983							1		
	Trương Văn Mìn	26/12/1963							1		
	Hoàng Văn Tiến	9/5/1972							1		
	Triệu Văn An	29/9/1992							1		
	Hoàng Văn Tiến	9/5/1972							1		
	Bàn Văn Phòng	4/13/1989							1		
	Hoàng Thồng Pyao	15/12/1963							1		
17	Khuổi Trà										
	Hộ thoát nghèo	*1*									
	Mã Thị Liên	6/1/1974							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*6*									
	Mã Văn Thông	10/6/1993							1		
	Hứa Văn Thắng	12/5/1971							1		
	Lường Văn Phượng	16/8/1961							1		

	Sằm Văn Dỉa	18/12/1993							1		
	Hoàng Văn Tu	9/3/1982							1		
	Hoàng Thồng Chòi	15/4/1964							1		
18	Bản Sáng										
-	*Hộ thoát nghèo*	*1*									
	Hoàng Văn Anh	7/30/1978							1		
-	*Hộ thoát cận nghèo*	*14*									
	Nông Văn Hiện	6/26/1986							1		
	Long Thị Thỏa	01/10/1986							1		
	Hoàng Lý Đường	16/05/1979							1		
	Mã Văn Thuyên	30/08/1990							1		
	Mã Văn Tung	02/08/1988							1		
	Dương Văn Tuấn	10/01/1976							1		
	Dương Văn Dao	29/02/1980							1		
	Lường Văn Thuế	03/11/1985							1		
	Lường Trung Hải	18/03/1971							1		
	Lường Văn Thuận	08/08/1980							1		
	Hà Thị Thiện	15/09/1973							1		
	Lường Văn Điền	05/09/1982							1		
	Lường Văn Vỷ	27/07/1977							1		
	Hoàng Văn Hà	24/07/1987							1		
19	Lủng Phặc										
20	Nặm Nhì										

	Hộ thoát nghèo	*5*									
	Hoàng Thị Dủa	6/12/1987							1		Không rà soát do thực tế không sinh sống ở địa phương
	Lý Mùi Coi	8/3/1989							1		Không rà soát do thực tế không sinh sống ở địa phương
	Lý Vần Thim	9/7/1990							1		Không rà soát do cả 2 vc đi XKLĐ, con còn nhỏ ở nhà của ông bà
	Triệu Thị Thúy	7/17/1971							1		
	Hầu Văn Tu	11/16/1997							1		Không rà soát do thực tế không còn sinh sống ở địa
	Hộ thoát cận nghèo	*13*									
	Triệu Phù On	8/27/1974							1		

	Dương Văn Phương	11/12/1980							1		
	Dương Văn Thanh	10/9/1986							1		
	Sào Văn Sềnh	4/12/1990							1		
	Lường Văn Thừa	5/30/1996							1		
	Nông Văn Linh	1/23/1968							1		
	Phùng Văn Bằng	29/11/1979							1		
	Lý Kìm Trìu	3/27/1962							1		
	Lý Sành Pu	8/29/1983							1		
	Nông Thị Hiền	9/3/1974							1		
	Hoàng Lộc So	19/12/1968							1		
	Mã Văn Hùng	9/9/1976							1		
	Lý Sành Nần	3/8/1983							1		
21	Bản Nghè										
	Hộ thoát nghèo	*5*									
	Lò Văn Khèo	5/12/1988							1		
	Nông Văn Chấn	15/5/1998							1		
	Hoàng Văn Dũng	25/11/1979							1		
	Hầu Văn Hành	20/10/1995							1		
	Hoàng Thị Đâư	19/12/1975							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*6*									
	Đặng Văn Trấn	1/10/1994							1		
	Lò Văn Câu	3/2/1993							1		
	Lường Văn Sao	26/4/1983							1		

	Triệu Văn Súa	9/2/1983							1		
	Dương Thị Dỉa	18/8/1986							1		Làm đơn xin thoát cận
	Đặng Văn Thành	12/4/1982							1		
22	Thôm Niêng										
	Hộ thoát nghèo	*1*									
	Dương Văn Vừ	3/4/1964							1		
23	Cốc Nghè										
24	Lủng Nghè										
	Hộ thoát nghèo	*1*									
	Dương Thị My	1/1/1961	1						1		
25	Bản Cảm										
	Hộ thoát nghèo	*1*									
	Trương Văn Vàng	30/7/1994							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*2*									
	Lý Văn Hầu	15/11/1989							1		
	Dương Văn Phong	22/01/2988							1		
26	Hưng Thịnh										
	Hộ thoát nghèo	*1*									
	Đào Văn Nó	1/26/1996							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*22*									
	Dương Văn Thuỷ	11/10/1974							1		
	Dương Văn Kiên	11/1/1977							1		

	Dương Thị Khuê	7/18/1965							1		
	Dương văn Thải	11/23/1979							1		
	Dương văn Đường	9/19/1979							1		
	Nông Văn Thế	10/9/1986							1		
	Dương Văn Thiết	2/24/1977							1		
	Dương thị Bưởi	7/28/1998							1		
	Dương văn Chinh	2/14/1984							1		
	Dương Văn Cao	8/10/1985							1		
	Cà văn Thái	11/20/1982							1		
	Ma văn Chung	12/12/1985							1		
	Dương Văn Bình	9/21/1982							1		
	Lường Thị Niên	11/16/1976							1		
	Nông Văn Lỷ	2/5/1990							1		
	Nông Văn Tinh	1/10/1965							1		
	Hoàng Thị Thặp	8/2/1972							1		
	Hoàng Thị Dương	8/13/1982							1		
	Nông Thị Tình	10/9/1987							1		
	Nông Thị Liền	10/9/1965							1		
	Dương Thị Nhập	6/26/1966							1		
	Nông Lường Hùng	9/2/1976							1		
27	*Trung Hòa*										
	Hộ thoát nghèo	*1*									
	Đào Văn Nó	26/1/1996							1		

	Hộ thoát cận nghèo	*2*									
	Nông Văn Quế	27/12/1979							1		
	Nông Văn Huyến	11/21/1994							1		
28	Nặm Cáp										
	Hộ thoát nghèo	*6*									
	Triệu Mùi Chuống	02/10/1975							1		
	Sùng A Hầu	18/03/1978							1		
	Triệu Chòi Lấy	29/12/1978							1		
	Lý Kiềm Phổng	16/04/1968							1		
	Đặng Thị Triệu	17/04/1981							1		
	Bàn Phụ Vạng	08/01/1983							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*9*									
	Triệu Văn Cảnh	04/01/1985							1		
	Hoàng Văn Hùng	11/11/1991							1		
	Bàn Phụ Khuôn	05/03/1960							1		
	Hoàng Thị Mạc	12/02/1963							1		
	Lưởng Thị Sửu	09/05/1985							1		
	Hoàng Văn Tiến	22/12/1975							1		
	Dương Thị Tuyết	09/09/1983							1		
	Hoàng Thế Văn	06/10/1983							1		
	Đặng Dào Vần	13/12/1971							1		
29	Phya Mạ										
	Hộ thoát nghèo	*5*									

	Đặng Tòn Pu	19/11/1992							1		Làm đơn xin thoát nghèo
	Triệu Mùi Tít	23/7/1987							1		Làm đơn xin thoát nghèo
	Đặng Tòn Chàn	3/6/2000							1		
	Triệu Văn Đức	12/6/1990							1		
	Phượng Văn Chản	29/3/1975							1		
	Triệu Mùi Phạm (Nga)	10/12/1982									Thoát cơ học
	Hộ thoát cận nghèo	*14*									
	Triệu Tòn Nhậy	10/9/1981							1		
	Bàn Tòn Tòng	7/1/1968							1		
	Đặng Tòn Chẹ	15/5/1971							1		
	Phượng Chòi Giáo	5/12/1968							1		
	Triệu Dào Sơn	24/3/1969							1		
	Trịnh Dào Sơn	3/4/1988							1		
	Triệu Tòn Líu	7/4/1981							1		
	Bàn Tòn Chuấy	3/3/1966							1		
	Triệu Mùi Nhàn	25/3/1978							1		
	Đặng Mùi Nái	12/10/1966							1		
	Hoàng Mùi Ghến	25/11/1993							1		
	Phượng Văn Chòi	19/10/1979							1		
	Triệu Tòn Phin	18/9/1980							1		
	Triệu Tòn Nhảy	15/4/1980							1		

30	Nặm Sai										
	Hộ thoát nghèo	*6*									
	Triệu Tòn Chay	12/9/1996							1		
	Triệu Mùi Khe	5/4/1967							1		
	Triệu Mùi Ngài	13/1/1963							1		
	Chúc Thồng Phấu	26/6/1970							1		
	Triệu Tòn Piền	15/4/1979							1		
	Triệu Văn Viển	2/1/1980							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*4*									
	Chúc Tòn Chản	12/10/1979							1		
	Phượng Mùi Chuống	08/9/1990							1		
	Bàn Xuân Toàn	20/8/1956							1		
	Trương Tòn Nhảy	17/1/1971							1		
31	Cốc Nọt										
	Hộ thoát nghèo	*3*									
	Trang A Giàng	2/6/1979							1		
	Sùng Thị My	7/20/1989							1		
	Lầu Nhìa Tu	7/6/1980							1		
	Hộ thoát cận nghèo	*1*									
	Sùng Thị My	4/30/1984							1		
32	Khên Lền										
33	Phiêng Luông										
	Hộ thoát cận nghèo	*1*									

	Triệu Mùi Líu	3/3/1968							1		

DANH SÁCH HỘ NGHÈO SAU RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2025 XÃ CAO MINH

(Kèm theo Quyết định số: 1263 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của UBND xã Cao Minh)

TT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm B1	Điểm B2	Dân tộc	Nhân khẩu	Địa chỉ Thôn	Số hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản											
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hộ nghèo: 1.100 hộ							**5,429**		**98**	**412**	**193**	**1,098**	**475**	**27**	**204**	**105**	**30**	**949**	**60**	**67**
1	**Nông Văn Bút**	**Nam**	**12/15/1974**	**125**	**40**	**Tày**	**4**	**Nà Quạng**				1	1		1			1		
2	**Dương Thị Thu**	**Nữ**	**11/16/1965**	**120**	**30**	**Tày**	**3**	**Bản Bón**				1	1		1					
3	Lường Văn Huế	Nam	12/29/1983	120	30	Tày	5	Bản Bón				1	1					1		
4	**Mã Đức Xiên**	**Nam**	**9/5/1948**	**95**	**40**	**Tày**	**5**	**Đuông Nưa**	1	1		1						1		
5	Trương Văn Hầu	Nam	6/7/1991	130	30	Mông	5	Đuông Nưa		1		1						1		
6	Trương Thị Thiềm	Nữ	27/12/1961	105	30	Tày	3	Đuông Nưa		1		1						1		
7	Lường Văn Lộn	Nam	5/2/1973	135	30	Tày	3	Đuông Nưa				1	1					1		
8	Trương Văn Câu	Nam	8/2/1991	105	30	Mông	4	Đuông Nưa			1	1						1		
9	Phùng văn Quyên	Nam	11/8/1990	90	40	Dao	3	Đuông Nưa		1	1	1						1		
10	Hoàng Mùi Chuống	Nữ	20/10/1978	80	30	Dao	7	Đuông Nưa				1	1					1		
11	Hoàng Văn Sự	Nam	15/6/1988	120	30	Mông	7	Đuông Nưa			1	1						1		
12	Trương Văn Thề	Nam	9/9/1999	140	40	Mông	12	Đuông Nưa				1				1		1		
13	Ma Văn Cát	Nam	24/8/1987	135	30	Tày	3	Đuông Nưa	1			1						1		
14	Long Văn Khoa	Nam	15/8/1981	100	40	Tày	3	Đuông Nưa				1						1	1	
15	Lô Thị Ý	Nữ	14/6/1986	140	30	Tày	2	Đuông Nưa				1		1				1		
16	**Lý A Dí**	**Nam**	**10/6/1976**	**110**	**30**	**Mông**	**7**	**Bản Pyao**				1	1					1		
17	Hoàng Văn Tụa	Nam	6/15/1992	140	30	Mông	4	Bản Pyao	1			1						1		
18	Hoàng Văn Ngài	Nam	7/26/1984	90	30	Mông	6	Bản Pyao	1			1						1		
19	Dương Văn Chống	Nam	5/2/1979	140	50	Mông	8	Bản Pyao			1	1	1		1			1		
20	Vàng Á Giàng	Nam	8/3/1994	100	40	Mông	8	Bản Pyao	1	1		1						1		
21	Lý Á Sự	Nam	11/19/1989	55	50	Mông	6	Bản Pyao		1		1			1			1	1	

22	Lý Văn Dỉa	Nam	8/16/1992	45	50	Mông	6	Bản Pyao		1	1	1			1			1	1	
23	Lý Văn Dầư	Nam	7/14/1996	65	40	Mông	5	Bản Pyao		1		1						1		1
24	Lý Văn Sùng	Nam	6/6/1998	80	50	Mông	6	Bản Pyao		1		1			1			1		
25	Vàng Á Sênh	Nam	9/17/1992	50	50	Mông	6	Bản Pyao	1	1		1			1			1		
26	Vàng A Tụ	Nam	3/20/1978	100	30	Mông	3	Bản Pyao				1						1		1
27	Lý Văn Mạnh	Nam	12/20/2000	95	40	Mông	4	Bản Pyao	1			1			1			1		
28	Hoàng Văn Nó	Nam	5/12/1966	95	30	Mông	4	Bản Pyao		1		1			1					
29	Sùng A Mù	Nam	10/21/1990	60	40	Mông	6	Bản Pyao		1		1			1			1		1
30	Mô Văn Phóng	Nam	8/15/1994	125	40	Tày	2	Bản Pyao				1						1	1	1
31	Lý Văn Quạ	Nam	12/7/1979	100	30	Mông	9	Bản Pyao		1		1	1							
32	Giàng Văn Chúng	Nam	2/27/1982	100	30	Mông	5	Bản Pyao		1		1						1		
33	Lý Á Di (Lý Á Slênh)	Nam	11/25/2000	105	30	Mông	5	Bản Pyao			1	1						1		
34	Hoàng Văn Tú	Nam	12/10/1992	70	30	Mông	8	Bản Pyao		1		1	1							
35	Hoàng Văn Diêm	Nam	12/1/1998	120	30	Dao	3	Bản Pyao				1	1					1		
36	Mô Văn Toán	Nam	12/20/1986	110	30	Tày	4	Bản Pyao			1	1						1		
37	Sùng Mí Dỉa	Nam	10/13/1996	120	30	Mông	5	Bản Pyao			1	1						1		
38	**Giàng Á Dỉa**	**Nam**	**3/20/1982**	**75**	**30**	**Mông**	**6**	**Chẻ Pang**		1		1						1		
39	Giàng Á Hầư	Nam	3/22/1997	105	30	Mông	3	Chẻ Pang				1	1					1		
40	Giàng Á Lự	Nam	6/16/1979	115	40	Mông	6	Chẻ Pang				1	1			1		1		
41	Giàng Á Lý	Nam	9/15/1975	100	40	Mông	6	Chẻ Pang				1	1			1		1		
42	Giàng Á Me	Nam	3/10/1993	55	40	Mông	7	Chẻ Pang		1		1				1		1		
43	Giàng Văn Hanh	Nam	6/12/2000	85	30	Mông	4	Chẻ Pang				1	1					1		
44	Giàng Á Sì	Nam	8/14/1985	125	30	Mông	5	Chẻ Pang				1	1					1		
45	Giàng Á Slênh	Nam	8/16/1974	130	30	Mông	6	Chẻ Pang				1	1					1		
46	Giàng Á Sùng	Nam	8/20/1996	105	30	Mông	4	Chẻ Pang				1	1					1		
47	Giàng Á Thành	Nam	1/11/1991	85	50	Mông	8	Chẻ Pang		1	1	1				1		1		
48	Giàng Á Tu	Nam	12/6/1952	60	50	Mông	6	Chẻ Pang		1		1			1	1		1		
49	Giàng Á Tu	Nam	3/1/1955	85	40	Mông	7	Chẻ Pang		1		1				1		1		

50	Giàng Á Vàng	Nam	3/20/1990	115	30	Mông	4	Chẻ Pang			1	1						1			
51	Giàng Thị Dậu	Nam	9/23/1992	95	50	Mông	4	Chẻ Pang			1	1			1	1		1			
52	Giàng Văn Bình	Nam	4/22/1990	115	30	Mông	5	Chẻ Pang			1	1						1			
53	Giàng Văn Hợi	Nam	3/15/1987	115	40	Mông	4	Chẻ Pang			1	1				1		1			
54	Giàng Văn Tịnh	Nam	2/15/1987	105	60	Mông	6	Chẻ Pang			1	1	1		1	1		1			
55	Hoàng Văn Câu	Nam	10/2/1994	110	30	Mông	4	Chẻ Pang			1	1		1				1			
56	Hoàng Văn Dẩu	Nam	8/18/1975	110	40	Mông	8	Chẻ Pang				1	1		1	1					
57	Hoàng Á Lầu	Nam	6/20/1966	85	30	Mông	5	Chẻ Pang				1	1					1			
58	Hoàng Văn Thề	Nam	1/1/1989	80	30	Mông	5	Chẻ Pang				1	1					1			
59	La Văn Chạ	Nam	10/2/1970	95	60	Mông	8	Chẻ Pang			1	1	1		1	1		1			
60	La Văn Giàng	Nam	4/10/1985	65	30	Mông	5	Chẻ Pang			1	1			1	1		1			
61	La Văn Mê	Nam	1/20/1969	95	30	Mông	6	Chẻ Pang				1	1			1					
62	La Á Nông	Nam	5/15/1982	90	40	Mông	5	Chẻ Pang				1	1			1		1			
63	La Văn Tụ	Nam	10/17/1990	115	40	Mông	4	Chẻ Pang				1	1		1			1			
64	Lầu Á Tu	Nam	5/7/1963	60	40	Mông	8	Chẻ Pang				1	1					1			
65	Lý Á Cậu	Nam	11/1/1971	130	30	Mông	6	Chẻ Pang			1	1				1					
66	Lý Văn Vè	Nam	2/14/1979	125	50	Mông	4	Chẻ Pang				1	1		1	1		1			
67	Sằm Văn Slênh	Nam	9/15/1972	125	30	Mông	11	Chẻ Pang				1	1			1					
68	Sùng Văn Dinh	Nam	12/19/1986	120	30	Mông	3	Chẻ Pang				1			1			1			
69	Vừ Văn Dung	Nam	12/5/1992	110	30	Mông	4	Chẻ Pang			1	1						1			
70	Vừ Văn Giàng	Nam	12/21/1992	60	50	Mông	6	Chẻ Pang		1		1	1			1		1			
71	Hoàng Văn Tu	Nam	1/29/1974	140	30	Mông	5	Chẻ Pang				1	1					1			
72	Vừ Văn Thành	Nam	10/2/1995	120	40	Mông	5	Chẻ Pang		1		1			1			1			
73	Giàng Á Dân	Nam	10/15/1968	75	30	Mông	5	Chẻ Pang				1			1			1			
74	Sằm Thị My	Nữ	12/25/1973	135	30	Mông	2	Chẻ Pang				1	1					1			
75	Sằm Văn Vừ	Nam	10/3/1976	125	40	Mông	10	Chẻ Pang				1	1			1		1			
76	Lý A Sanh	Nam	5/16/1995	70	30	Mông	5	Chẻ Pang		1		1	1								
77	Dương Văn Vừ	Nam	11/14/1990	120	30	Mông	4	Chẻ Pang				1	1					1			

78	Lý Á Hồng	Nam	7/23/1996	120	50	Mông	4	Chẻ Pang			1	1	1		1			1		
79	Giàng Á Mủa	Nam	8/8/1997	75	50	Mông	6	Chẻ Pang		1		1	1		1			1		
80	Sằm Văn Dương	Nam	9/16/1998	115	30	Mông	4	Chẻ Pang			1	1	1							
81	Giàng Á Día	Nam	6/15/1987	100	50	Mông	4	Chẻ Pang				1	1		1	1		1		
82	Lầu Văn Sự	Nam	7/18/2000	85	40	Mông	4	Chẻ Pang			1	1	1					1		
83	Giàng Á Sềnh	Nam	10/16/2000	60	60	Mông	5	Chẻ Pang		1		1	1		1	1		1		
84	**Hoàng Văn Câu**	**Nam**	**11/10/1973**	**130**	**30**	**Mông**	**6**	**Bản Nhàm**	1			1						1		
85	Sằm Văn Dẩu	Nam	20/10/1991	110	30	Mông	5	Bản Nhàm		1		1						1		
86	Hoàng Văn Dình	Nam	18/10/1989	140	30	Mông	5	Bản Nhàm	1			1	1							
87	Giàng Văn Hùng	Nam	14/01/1994	130	30	Mông	5	Bản Nhàm	1	1		1								
88	Vàng Á Lềnh	Nam	08/02/1990	120	30	Mông	5	Bản Nhàm	1			1						1		
89	Bàn Văn Lo	Nam	01/01/1962	80	40	Dao	3	Bản Nhàm		1		1				1		1		
90	Bàn Văn Long	Nam	19/04/1994	125	30	Dao	4	Bản Nhàm	1			1						1		
91	Vương Thị Lý	Nữ	05/12/1992	105	30	Mông	3	Bản Nhàm	1			1						1		
92	Vàng Á Sa	Nam	09/03/1992	100	30	Mông	4	Bản Nhàm	1			1						1		
93	Hoàng Văn Sinh	Nam	01/03/1991	115	30	Mông	4	Bản Nhàm	1			1						1		
94	Dương Văn Sự	Nam	09/02/1990	130	30	Mông	4	Bản Nhàm	1			1						1		
95	Ngô Văn Thái	Nam	21/05/1999	130	40	Mông	5	Bản Nhàm	1	1		1						1		
96	Giàng Văn Thái	Nam	24/04/1997	110	40	Mông	6	Bản Nhàm	1	1		1						1		
97	Giàng Á Tu	Nam	03/02/1987	110	30	Mông	5	Bản Nhàm		1		1						1		
98	Hoàng Văn Tu	Nam	09/12/1998	120	30	Mông	4	Bản Nhàm	1		1	1						1		
99	Dương Văn Tuấn	Nam	19/11/1999	75	30	Mông	5	Bản Nhàm		1		1						1		
100	Dương Văn Vanh	Nam	15/08/1990	135	30	Mông	5	Bản Nhàm		1		1						1		
101	Lý Văn Bia	Nam	02/02/1999	95	30	Mông	4	Bản Nhàm	1			1						1		
102	Hoàng Văn Dinh	Nam	20/01/1995	85	30	Mông	5	Bản Nhàm	1	1		1								
103	Lý Văn Đề	Nam	02/04/2001	115	30	Mông	4	Bản Nhàm	1			1						1		
104	**Bàn Văn Nghi**	**Nam**	**7/11/1966**	**120**	**30**	**09**	**7**	**Nà Mạ**			1	1						1		
105	Trịnh Văn Giàng	Nam	2/24/1970	85	50	09	10	Nà Mạ		1	1	1	1					1		

106	Vi Xuân Vĩnh	Nam	1/11/1980	100	40	09	5	Nà Mạ	1	1		1	1							
107	Giàng Văn Lầu	Nam	19/09/1995	90	40	08	5	Nà Mạ		1		1	1					1		
108	Giàng Văn Long	Nam	27/02/1997	120	40	08	4	Nà Mạ		1		1	1					1		
109	Giàng Á Chạ	Nam	11/6/1963	70	50	08	8	Nà Mạ		1	1	1	1					1		
110	Giàng Á Ngài	Nam	10/1/1997	95	30	08	4	Nà Mạ				1	1					1		
111	Bàn Thị Nái	Nữ	12/01/1962	105	30	09	1	Nà Mạ				1						1		1
112	Lý Văn Đạn	Nam	29/04/1978	110	30	09	4	Nà Mạ				1	1					1		
113	Giàng Á Tịnh	Nam	08/09/1988	80	30	08	5	Nà Mạ				1	1					1		
114	Lý Kim Tiến	Nam	12/8/1989	80	30	09	4	Nà Mạ		1		1						1		
115	Trịnh Văn Lai	Nam	21/10/1982	80	30	09	4	Nà Mạ		1		1						1		
116	Giàng Văn Quân	Nam	3/11/1993	125	30	08	7	Nà Mạ		1		1	1							
117	Lý Văn Sinh	Nam	19/04/1994	130	30	09	5	Nà Mạ			1	1						1		
118	Bàn Văn Diễn	Nam	11/15/1964	65	40	09	7	Nà Mạ	1	1		1						1		
119	Dương Văn Lự	Nam	25/05/1982	135	30	08	5	Nà Mạ				1	1					1		
120	Giàng Á Dia	Nam	04/04/1984	90	30	08	4	Nà Mạ				1	1					1		
121	Giàng Văn Khiào	Nam	01/01/1986	135	30	08	3	Nà Mạ				1	1					1		
122	Giàng Á Lưu	Nam	26/07/1997	75	30	08	4	Nà Mạ				1	1		1			1		
123	Giàng Á Páo	Nam	06/09/1976	95	30	08	6	Nà Mạ				1	1					1		
124	Giàng Á Phòng	Nữ	12/07/1994	130	30	08	5	Nà Mạ		1	1	1								
125	Giàng Á Sình	Nam	06/10/1973	115	30	08	6	Nà Mạ				1	1					1		
126	Giàng Á Sự	Nam	07/06/1986	100	30	08	6	Nà Mạ				1	1					1		
127	Giàng Á Vàng	Nam	16/04/1967	90	30	08	7	Nà Mạ				1	1					1		
128	Hoáng Văn Súa	Nam	10/11/1995	125	30	08	6	Nà Mạ	1	1		1								
129	La Á Phòng	Nam	26/06/1994	95	30	08	5	Nà Mạ		1		1						1		
130	La Văn Giàng	Nam	09/10/1989	125	40	08	7	Nà Mạ		1	1	1						1		
131	La Văn Khyào	Nam	12/11/1987	75	30	08	5	Nà Mạ		1		1						1		
132	La Văn Páo	Nam	01/04/1983	135	30	08	7	Nà Mạ		1		1						1		
133	La Văn Sự	Nam	07/10/2002	105	30	08	4	Nà Mạ				1	1					1		

134	Lý Á Cậư	Nam	16/09/1990	65	30	08	7	Nà Mạ		1	1	1								
135	Lý Á Hậu	Nam	14/06/1994	110	30	08	4	Nà Mạ				1	1					1		
136	Lý Á Nú	Nam	22/4/1970	140	40	08	4	Nà Mạ				1	1			1		1		
137	Lý Á Páo	Nam	15/06/1978	130	30	08	6	Nà Mạ			1	1	1							
138	Lý Á Thái	Nam	02/04/1965	95	30	08	6	Nà Mạ		1		1	1							
139	Thào Á Chạ	Nam	06/02/1990	95	40	08	6	Nà Mạ		1		1	1					1		
140	Lý Á Hình	Nam	03/12/1996	135	30	08	4	Nà Mạ				1				1		1		
141	Thào Á Tu	Nam	05/10/1995	75	40	08	4	Nà Mạ		1		1				1		1		
142	Nông Văn Tu	Nam	03/02/1993	115	30	08	4	Nà Mạ			1	1						1		
143	Giàng Á Cường	Nam	02/10/1994	130	30	08	4	Nà Mạ			1	1	1							
144	Lý Thị Ná	Nữ	01/01/1978	80	40	08	8	Nà Mạ				1	1			1		1		
145	Giàng Á Slênh	Nam	24/03/1964	140	30	08	6	Nà Mạ				1	1					1		
146	La Văn Dẩư	Nam	28/02/1991	100	30	08	5	Nà Mạ		1	1	1								
147	La Văn Dí	Nam	18/03/1985	135	30	08	5	Nà Mạ		1		1	1							
148	Giàng Á Hoà	Nam	20/07/1995	120	30	08	5	Nà Mạ				1	1					1		
149	Thào Á Dẩư	Nam	25/06/1996	75	30	08	4	Nà Mạ				1	1					1		
150	Dương Thị Sỹ	Nữ	05/07/1972	120	30	08	3	Nà Mạ				1	1					1		
151	La Văn Vàng	Nam	07/02/1998	70	40	08	5	Nà Mạ		1		1	1					1		
152	La Văn Thanh	Nam	05/12/1997	90	30	08	4	Nà Mạ			1	1	1							
153	Lý Á Đình	Nam	23/08/1998	70	30	08	5	Nà Mạ		1		1	1							
154	Lý Á Hầư	Nam	07/12/1998	110	30	08	4	Nà Mạ			1	1	1							
155	Giàng Văn Sinh	Nam	24/10/1995	120	30	08	4	Nà Mạ		1		1	1							
156	Giàng Á Thành	Nam	12/6/2001	80	30	08	4	Nà Mạ				1	1					1		
157	Giàng Á Bình	Nam	24/5/2003	90	40	08	3	Nà Mạ		1		1	1					1		
158	Lý Văn In	Nam	1/8/1989	95	30	09	4	Nà Mạ			1	1						1		
159	**Dương Văn Dủa**	**Nam**	**3/3/1969**	**75**	**30**	**Mông**	**2**	**Lủng Pạp**				1						1	1	
160	Dương Văn Mùa	Nam	6/30/1992	105	30	Mông	7	Lủng Pạp		1		1						1		
161	Giàng Văn Cao	Nam	8/25/1993	115	30	Mông	8	Lủng Pạp		1		1		1						

162	Giàng Á Giàng	Nam	8/9/1999	100	60	Mông	8	Lủng Pạp		1		1	1		1	1		1		
163	Giàng Văn Quạ	Nam	4/3/1993	55	30	Mông	5	Lủng Pạp				1		1				1		
164	Giàng Á Vàng	Nam	9/8/1986	85	30	Mông	9	Lủng Pạp				1	1	1						
165	Giàng A Chung	Nam	6/8/1965	125	40	Mông	2	Lủng Pạp				1			1			1	1	
166	Giàng Văn Dinh	Nam	1/1/1989	130	40	Mông	9	Lủng Pạp		1		1	1					1		
167	Hầu Á Ná	Nam	10/16/1974	105	30	Mông	6	Lủng Pạp				1	1					1		
168	Lý Á Bách	Nam	10/19/1970	85	30	Mông	6	Lủng Pạp				1	1					1		
169	Lý Á Câu	Nam	26/101966	60	40	Mông	10	Lủng Pạp		1		1	1					1		
170	Mã Á Dinh	Nam	2/1/1975	85	50	Mông	10	Lủng Pạp			1	1			1	1		1		
171	Mã Á Hầu	Nam	2/21/1985	115	40	Mông	1	Lủng Pạp				1						1	1	1
172	Mã Á Lầu	Nam	9/15/1970	95	30	Mông	3	Lủng Pạp				1			1			1		
173	Mã Á Quạ	Nam	3/1/1978	115	30	Mông	3	Lủng Pạp				1	1					1		
174	Mã Á Sung	Nam	5/20/1986	115	30	Mông	6	Lủng Pạp				1			1			1		
175	Mã Á Dầu	Nam	6/18/1997	105	40	Mông	4	Lủng Pạp				1	1		1			1		
176	Sầm Văn Quạ	Nam	1/12/1979	110	50	Mông	6	Lủng Pạp				1	1		1	1		1		
177	Sầm Văn Viện	Nam	1/1/1965	110	30	Mông	7	Lủng Pạp				1				1		1		
178	Vàng Á Chạ	Nam	2/22/1980	85	30	Mông	4	Lủng Pạp				1			1			1		
179	Vàng Á Dầu	Nam	5/1/1989	80	30	Mông	6	Lủng Pạp				1	1					1		
180	Vàng Văn Hoan	Nam	5/10/1950	95	30	Mông	5	Lủng Pạp			1	1						1		
181	Vàng Á Quạ	Nam	8/20/1985	65	30	Mông	2	Lủng Pạp				1	1					1		
182	Vàng Thị Dí	Nữ	7/30/1944	95	30	Mông	4	Lủng Pạp		1		1						1		
183	Giàng Á Qụa	Nam	3/10/1984	90	30	Mông	8	Lủng Pạp				1	1					1		
184	Lý Á Dỉa	Nam	1/18/1974	115	30	Mông	7	Lủng Pạp			1	1						1		
185	Hầu Văn Thắng	Nam	1/20/1998	60	50	Mông	4	Lủng Pạp				1	1		1	1		1		
186	Giàng Á Vừ	Nam	2/8/1972	130	30	Mông	5	Lủng Pạp		1		1						1		
187	Giàng Á Tu	Nam	1/19/2000	125	40	Mông	3	Lủng Pạp				1	1		1			1		
188	Mã Á Giàng	Nam	8/22/1997	125	30	Mông	5	Lủng Pạp		1		1				1				
189	Hoàng Á Sùng	Nam	5/26/1973	120	30	Mông	3	Lủng Pạp				1			1			1		

190	Dương Văn Dinh	Nam	9/21/1985	110	40	Mông	6	Lủng Pạp			1	1			1			1		
191	Giàng Á Lự	Nam	10/1/1959	60	40	Mông	4	Lủng Pạp				1	1		1			1		
192	Giàng Slênh Páo	Nam	4/24/1986	140	30	Mông	5	Lủng Pạp				1			1			1		
193	Giàng Văn Lềnh	Nam	9/15/1976	120	40	Mông	2	Lủng Pạp				1			1		1	1		
194	Hoàng Văn Anh	Nam	1/1/1992	75	30	Mông	7	Lủng Pạp		1		1						1		
195	Lầu Thị Súa	Nữ	4/4/1970	135	60	Mông	7	Lủng Pạp		1	1	1	1		1			1		
196	Lý Á Câu	Nam	1/24/1992	125	30	Mông	5	Lủng Pạp		1		1						1		
197	Lý Á Chống	Nam	1/1/1959	70	60	Mông	10	Lủng Pạp		1		1	1		1	1		1		
198	Lý Á Giàng	Nam	6/1/1988	120	50	Mông	5	Lủng Pạp		1		1			1	1		1		
199	Lý Á Lềnh	Nam	10/17/1972	120	40	Mông	7	Lủng Pạp				1	1				1	1		
200	Lý Á Quạ	Nam	1/1/1960	75	30	Mông	4	Lủng Pạp				1			1			1		
201	Lý Thị Sống	Nữ	6/10/1979	115	30	Mông	3	Lủng Pạp				1			1			1		
202	Lý Văn Cậu	Nam	7/1/1986	100	40	Mông	10	Lủng Pạp			1	1				1				
203	Lý Văn Dà	Nam	10/10/1988	85	40	Mông	8	Lủng Pạp				1			1	1		1		
204	Lý Văn Quạ	Nam	3/10/1987	60	30	Mông	6	Lủng Pạp			1	1						1		
205	Vàng Á Dinh	Nam	10/15/1976	110	30	Mông	6	Lủng Pạp				1	1					1		
206	Vàng Á Vừ	Nam	2/1/1964	140	40	Mông	7	Lủng Pạp				1	1		1			1		
207	Vàng Thị Dua	Nữ	6/12/1968	130	30	Mông	5	Lủng Pạp		1		1						1		
208	Vàng Thị Sía	Nữ	6/1/1965	120	30	Mông	5	Lủng Pạp		1		1	1							
209	Vàng Văn Lềnh	Nam	7/8/1985	80	30	Mông	4	Lủng Pạp				1			1			1		
210	Vàng Văn Sự	Nam	5/2/1995	125	40	Mông	5	Lủng Pạp		1		1			1			1		
211	Lý Á Hành	Nam	2/16/1996	105	30	Mông	4	Lủng Pạp				1	1				1			
212	Trang A Lý	Nam	9/9/1987	100	30	Mông	4	Lủng Pạp				1			1			1		
213	Lý Văn Điệp	Nam	1/21/1996	115	30	Mông	4	Lủng Pạp				1			1			1		
214	Lý Á Chống	Nam	1/1/1994	130	30	Mông	2	Lủng Pạp				1			1			1		
215	Dương Tuấn Thành	Nam	5/12/1992	130	40	Mông	3	Lủng Pạp		1		1			1			1		
216	Lý Á Dầu	Nam	8/9/1996	110	40	Mông	5	Lủng Pạp		1		1	1							
217	Vàng Văn Sa	Nam	7/12/1994	110	30	Mông	4	Lủng Pạp				1	1					1		

218	Giàng Văn Đức	Nam	08/04/1997	120	30	Mông	4	Lủng Pạp				1	1				1			
219	**Hoàng Văn Lập**	**Nam**	**1/17/1999**	**100**	**30**	**Mông**	**3**	**Phiêng Puốc**	1		1	1						1		
220	Dương Văn Khuyên	Nam	2/28/1966	140	40	Tày	5	Phiêng Puốc	1		1	1	1					1		
221	**Đào Văn Tu**	**Nam**	**4/12/1991**	**110**	**30**	**Mông**	**4**	**Pù Lườn**			1	1						1		
222	Giàng Á Dí	Nam	4/1/1997	90	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
223	Giàng Á Di	Nam	1/9/1990	75	30	Mông	7	Pù Lườn		1		1						1		
224	Hoàng Thị Thía	Nữ	7/6/1961	70	40	Mông	3	Pù Lườn		1		1			1			1		
225	Giàng Văn Páo	Nam	24/11/1989	70	30	Mông	5	Pù Lườn			1	1						1		
226	Giàng Á Páo	Nam	11/12/1964	70	30	Mông	8	Pù Lườn		1		1						1		
227	Giàng Á Quạ	Nam	1/1/1970	85	30	Mông	6	Pù Lườn				1	1					1		
228	Giàng Á Tu	Nam	06/01/1995	95	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
229	Giàng Á Tu	Nam	9/10/1993	75	30	Mông	5	Pù Lườn		1	1	1								
230	Hoàng Văn Dây	Nam	11/01/1995	105	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
231	Hoàng Văn Dẻ	Nam	16/6/1969	125	30	Mông	2	Pù Lườn				1						1	1	
232	Hoàng Á Dí	Nam	13/01/1991	95	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
233	Hoàng Á Lỷ	Nam	20/8/1979	120	30	Mông	6	Pù Lườn			1	1						1		
234	Giàng Á Bê Dũng	Nam	4/11/1999	105	30	Mông	6	Pù Lườn			1	1						1		
235	Hoàng Văn Súa	Nam	8/2/1976	140	30	Mông	13	Pù Lườn			1	1						1		
236	Lầu Văn Lừ	Nam	8/3/1992	70	30	Mông	7	Pù Lườn		1		1						1		
237	Lầu Văn Tu	Nam	11/10/1985	115	30	Mông	6	Pù Lườn			1	1						1		
238	Lý Á Hồng	Nam	03/11/1992	110	30	Mông	4	Pù Lườn				1	1					1		
239	Lý Á Lầu	Nam	20/3/1979	85	30	Mông	8	Pù Lườn			1	1						1		
240	Lý Á Lợi	Nam	12/02/1975	105	30	Mông	5	Pù Lườn			1	1						1		
241	Lý Thị Kia	Nữ	15/12/1975	100	30	Mông	3	Pù Lườn		1		1						1		
242	Nông Văn Chẹ	Nam	09/10/1964	75	30	Mông	9	Pù Lườn		1	1	1						1		
243	Sằm Văn Hùng (Sằm Văn Chọ)	Nam	25/9/1997	115	30	Mông	6	Pù Lườn		1		1						1		
244	Sằm Văn Hậu	Nam	29/11/1995	105	30	Mông	7	Pù Lườn		1		1						1		
245	Sằm Văn Quân	Nam	21/8/1986	115	30	Mông	4	Pù Lườn			1	1						1		

246	Sằm Văn Huân (Sằm Văn Sinh)	Nam	7/4/2027	120	30	Mông	4	Pù Lườn			1	1						1		
247	Sằm Văn Tân	Nam	19/02/1994	70	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
248	Sùng Á Phòng	Nam	1/5/1995	70	30	Mông	7	Pù Lườn		1		1						1		
249	Sùng Á Thái (Sùng Á Quạ)	Nam	8/10/2004	130	30	Mông	3	Pù Lườn				1	1					1		
250	Sùng Văn Páo (Sùng Á Sùng)	Nam	21/12/1992	135	30	Mông	9	Pù Lườn			1	1						1		
251	Vàng Văn Lềnh	Nam	16/02/1994	70	30	Mông	7	Pù Lườn		1		1						1		
252	Vàng Á Lầu	Nam	15/6/1983	125	30	Mông	7	Pù Lườn				1			1			1		
253	Vàng Á Mê	Nam	13/11/1991	95	30	Mông	8	Pù Lườn		1	1	1								
254	Vàng Á Mủa	Nam	20/6/1994	95	30	Mông	4	Pù Lườn			1	1						1		
255	Vàng Á Quạ	Nam	27/02/1988	95	30	Mông	7	Pù Lườn				1			1			1		
256	Vàng Á Súa	Nam	01/06/1998	90	30	Mông	6	Pù Lườn			1	1						1		
257	Vàng Á Tu	Nam	01/01/1973	80	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
258	Vàng Á Slênh	Nam	1/7/1996	85	30	Mông	4	Pù Lườn			1	1						1		
259	Lý Á Danh	Nam	12/10/1997	100	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
260	Vàng Văn Súa	Nam	14/3/1990	90	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
261	Vàng Văn Slênh	Nam	15/3/1986	100	30	Mông	3	Pù Lườn			1	1						1		
262	Hoàng Á Dương	Nam	22/1/1999	120	30	Mông	4	Pù Lườn			1	1						1		
263	Hoàng Thị Dềnh (Lầu Á Mù)	Nữ	14/6/1968	100	30	Mông	2	Pù Lườn				1	1					1		
264	Sằm Văn Slự	Nam	15/8/1979	135	30	Mông	7	Pù Lườn			1	1						1		
265	Giàng Á Bê	Nam	23/4/1999	90	30	Mông	5	Pù Lườn		1		1						1		
266	Sằm Văn Giàng	Nam	25/12/1992	85	30	Mông	4	Pù Lườn			1	1						1		
267	Hoàng Á Phòng	Nam	06/12/1996	100	30	Mông	4	Pù Lườn			1	1						1		
268	Lầu Văn Dẩu	Nam	10/9/1993	85	30	Mông	6	Pù Lườn		1	1	1								
269	Giàng Á Slênh	Nam	15/10/1993	75	30	Mông	4	Pù Lườn				1			1					
270	Trương Thị Va	Nữ	2/7/1975	70	30	Mông	7	Pù Lườn				1	1							
271	**Giàng Á Cậu**	**Nam**	**2/5/1998**	**65**	**30**	**Mông**	**4**	**Nà Lài**	1			1						1		

272	Giàng Văn Dỉa	Nam	3/3/1975	115	30	Mông	5	Nà Lài				1	1					1		
273	Giàng Văn Khánh	Nam	3/20/1993	90	30	Mông	5	Nà Lài				1	1					1		
274	Giàng Á Lềnh	Nam	3/1/1984	90	30	Mông	4	Nà Lài	1			1						1		
275	Giàng Văn Mánh	Nam	6/5/1988	105	30	Mông	7	Nà Lài				1	1					1		
276	Giàng Văn Sì	Nam	9/8/1988	75	30	Mông	7	Nà Lài		1		1						1		
277	Giàng Văn Chống	Nam	6/11/1988	130	30	Mông	5	Nà Lài		1		1						1		
278	Trương Văn Dỉa	Nam	7/14/1980	105	30	Mông	4	Nà Lài				1						1	1	
279	Trương Văn Quạ	Nam	7/15/1981	100	30	Mông	6	Nà Lài			1	1		1						
280	Trương Văn Bằng	Nam	11/1/1997	40	30	Mông	6	Nà Lài		1		1						1		
281	Trương Văn Lự	Nam	12/19/1993	85	30	Mông	5	Nà Lài		1		1	1							
282	Trương Văn Sùng	Nam	8/9/1996	120	30	Mông	7	Nà Lài				1					1	1		
283	Trương Văn Tụa	Nam	8/5/1983	115	30	Mông	7	Nà Lài				1	1					1		
284	Giàng Văn Dinh	Nam	3/2/1966	90	30	Mông	8	Nà Lài			1	1						1		
285	Trương Văn Lý	Nam	6/28/1995	90	30	Mông	4	Nà Lài			1	1	1							
286	Giàng Văn Bằng	Nam	8/6/1994	80	30	Mông	4	Nà Lài			1	1						1		
287	Trương Văn Bình	Nam	9/15/1997	80	30	Mông	4	Nà Lài			1	1	1							
288	Trương Văn Vừ	Nam	2/29/1996	115	30	Mông	11	Nà Lài		1		1						1		
289	Giàng Văn Tụa	Nam	6/5/1988	115	30	Mông	6	Nà Lài			1	1						1		
290	Vàng Văn Cậư	Nam	6/15/1994	125	30	Mông	4	Nà Lài			1	1						1		
291	Giàng Văn Qụa	Nam	5/20/1967	90	30	Mông	5	Nà Lài		1		1						1		
292	Giàng Văn Quạ	Nam	7/12/1993	90	40	Mông	5	Nà Lài		1		1	1					1		
293	Giàng Văn Tu	Nam	8/15/1995	100	30	Mông	4	Nà Lài				1						1	1	
294	Trương Á Nhanh	Nam	28/02/1997	95	30	Mông	6	Nà Lài				1						1		1
295	Giàng Văn Sự	Nam	5/11/1991	95	30	Mông	3	Nà Lài				1						1	1	
296	Giàng Văn Lềnh	Nam	11/5/1979	85	30	Mông	8	Nà Lài				1	1					1		
297	Trương Văn Lềnh	Nam	6/19/1959	115	30	Mông	2	Nà Lài		1		1						1		
298	**Dương Văn Quạ**	**Nam**	**16/4/1986**	**75**	**50**	**Mông**	**6**	**Nặm Đăm**				1	1		1	1		1		
299	Giàng Á Câu	Nam	1/2/1974	65	40	Mông	9	Nặm Đăm				1			1	1		1		

300	Giàng Á Dê	Nam	6/5/1992	75	30	Mông	4	Nặm Đăm				1			1			1		
301	Giàng Á Khjào	Nam	12/3/1962	90	40	Mông	6	Nặm Đăm				1	1		1			1		
302	Ngô Thị De	Nữ	8/6/1971	50	40	Mông	8	Nặm Đăm				1			1	1		1		
303	Giàng Á Vư	Nam	7/8/1979	100	40	Mông	5	Nặm Đăm				1			1	1		1		
304	Giàng Á Chúng	Nam	5/10/1979	110	30	Mông	5	Nặm Đăm				1	1					1		
305	Giàng Văn Chúng	Nam	15/10/1989	85	40	Mông	5	Nặm Đăm				1			1	1		1		
306	Giàng Á Chúng	Nam	6/8/1986	70	40	Mông	6	Nặm Đăm				1			1	1		1		
307	Giàng Á Dẩu	Nam	5/8/1995	85	40	Mông	5	Nặm Đăm				1			1	1		1		
308	Giàng Á Dủa	Nam	14/8/1961	70	50	Mông	7	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
309	Giàng Á Hầu	Nam	19/12/1989	90	50	Mông	5	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
310	Sùng Á Bê	Nữ	10/10/1988	70	40	Mông	7	Nặm Đăm		1		1	1					1		
311	Giàng Văn Dinh	Nam	20/10/1998	70	40	Mông	5	Nặm Đăm		1		1	1					1		
312	Giàng Văn Tọa	Nam	11/2/1987	55	50	Mông	6	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
313	Hoàng A Phủ	Nam	13/11/1965	80	40	Mông	5	Nặm Đăm		1		1	1					1		
314	Vàng Á Sình	Nam	13/5/1989	70	30	Mông	7	Nặm Đăm		1		1						1		
315	Vù Thị Tịnh	Nam	12/12/1989	65	50	Mông	4	Nặm Đăm	1			1			1	1		1		
316	Hoàng Á Slênh	Nam	1/1/1993	110	30	Mông	4	Nặm Đăm	1			1						1		
317	Sằm Á Vàng	Nam	1/1/1989	65	50	Mông	7	Nặm Đăm				1	1		1	1		1		
318	Ngô Văn Lềnh	Nam	1998	60	50	Mông	5	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
319	Lầu Á Cậư	Nam	12/10/1976	100	30	Mông	4	Nặm Đăm	1			1						1		
320	Lầu Văn Lự	Nam	14/8/1965	85	30	Mông	5	Nặm Đăm				1	1					1		
321	Lầu Văn Sa	Nam	6/8/1991	90	30	Mông	4	Nặm Đăm	1			1						1		
322	Lầu Văn Súa	Nam	11/5/1982	105	30	Mông	8	Nặm Đăm				1	1			1				
323	Lầu Văn Tuấn	Nam	4/8/1991	65	40	Mông	6	Nặm Đăm		1		1	1					1		
324	Lý Á Slênh	Nam	19/9/1967	95	40	Mông	7	Nặm Đăm		1		1			1			1		
325	Lý A Vừ	Nam	1/11/1984	75	40	Mông	5	Nặm Đăm		1		1	1					1		
326	Lý Văn Dính	Nam	11/12/1971	80	30	Mông	8	Nặm Đăm				1	1					1		
327	Giàng Văn Tu	Nam	18/6/1998	90	50	Mông	3	Nặm Đăm				1	1		1	1		1		

328	Ma Văn Vàng	Nam	20/9/1986	45	50	Mông	8	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
329	Ngô Văn Giàng	Nam	15/3/1965	75	30	Mông	6	Nặm Đăm				1	1					1		
330	Sằm Á Chạ	Nam	6/8/1973	95	40	Mông	10	Nặm Đăm	1			1	1			1				
331	Sằm Á Lềnh	Nam	3/2/1982	95	30	Mông	6	Nặm Đăm				1	1					1		
332	Sằm Văn Dẩu	Nam	28/8/1989	70	30	Mông	7	Nặm Đăm		1		1						1		
333	Sằm Á Dỉ	Nam	5/5/1982	90	40	Mông	7	Nặm Đăm				1	1			1		1		
334	Sằm Văn Páo	Nam	12/6/1970	115	40	Mông	3	Nặm Đăm				1			1	1		1		
335	Sằm Văn Páo	Nam	15/2/1985	65	50	Mông	5	Nặm Đăm			1	1			1	1		1		
336	Sằm Văn Phòng	Nam	9/4/1992	85	40	Mông	4	Nặm Đăm	1			1			1			1		
337	Sằm Văn Slênh	Nam	2/9/1987	55	50	Mông	8	Nặm Đăm				1	1		1	1		1		
338	Sằm Văn Tu	Nam	18/7/1992	85	40	Mông	6	Nặm Đăm		1		1			1			1		
339	Giàng Á Thanh	Nam	20/9/1996	65	50	Mông	4	Nặm Đăm				1	1		1	1		1		
340	Thào Á Câu	Nam	10/9/1986	70	40	Mông	6	Nặm Đăm		1	1	1						1		
341	Thào Á Chống	Nam	13/8/1958	80	60	Mông	3	Nặm Đăm				1			1	1		1	1	
342	Thào Á Duyên	Nam	4/9/1983	75	40	Mông	7	Nặm Đăm	1			1	1					1		
343	Thào Á Khềnh	Nam	12/1/1994	80	40	Mông	4	Nặm Đăm			1	1			1			1		
344	Thào Á Lềnh	Nam	13/5/1967	80	40	Mông	8	Nặm Đăm	1			1				1		1		
345	Thào Á Mu	Nam	20/8/1973	80	40	Mông	7	Nặm Đăm	1			1	1					1		
346	Thào Á Sự	Nam	13/12/1992	90	40	Mông	5	Nặm Đăm		1	1	1			1					
347	Lầu Thị Lý	Nữ	5/10/1993	90	30	Mông	3	Nặm Đăm		1		1						1		
348	Thào Á Sự	Nam	10/9/1995	55	40	Mông	7	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
349	Sằm Văn Bằng	Nam	11/2/2004	90	40	Mông	4	Nặm Đăm				1	1		1			1		
350	Thào Á Thành	Nam	3/6/1983	105	30	Mông	5	Nặm Đăm				1	1					1		
351	Thào Thị Hầu (Thay Lầu Á Bê)	Nam	1997	80	30	Mông	6	Nặm Đăm				1	1					1		
352	Trương Á Dẩu	Nam	20/10/1994	85	50	Mông	7	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
353	Trương Á Sự	Nam	20/9/1996	90	60	Mông	5	Nặm Đăm		1	1	1			1	1		1		
354	Trương Văn Giàng	Nam	13/2/1992	85	30	Mông	6	Nặm Đăm		1		1						1		
355	Vàng Văn Giàng	Nam	25/5/1986	85	50	Mông	10	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		

356	Vàng Á Tu	Nam	8/10/1987	90	40	Mông	6	Nặm Đăm		1	1	1						1		
357	Hoàng Á Hầu	Nam	12/8/1982	65	50	Mông	6	Nặm Đăm				1	1		1	1		1		
358	Sằm Á Dỉa	Nam	5/4/1979	85	40	Mông	8	Nặm Đăm			1	1	1					1		
359	Lý Văn Bình	Nam	15/10/1995	95	30	Mông	5	Nặm Đăm		1		1						1		
360	Thào Á Nam	Nam	3/3/1993	60	50	Mông	5	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
361	Thào Á Ca	Nam	28/1/2000	80	40	Mông	5	Nặm Đăm		1		1	1					1		
362	Lý Thị Nải	Nữ	19/8/1988	100	30	Mông	4	Nặm Đăm				1	1		1	1		1		
363	Ngô Á Hầu	Nam	28/5/1993	90	30	Mông	4	Nặm Đăm			1	1						1		
364	Sằm Văn Dình	Nam	11/10/1995	110	30	Mông	4	Nặm Đăm				1	1					1		
365	Sùng Á Hoàn	Nam	1/10/1996	80	40	Mông	4	Nặm Đăm				1	1		1			1		
366	Giàng Á Viện	Nam	12/5/2004	85	30	Mông	4	Nặm Đăm				1	1					1		
367	Vàng Văn Dinh	Nam	9/1/1982	65	60	Mông	9	Nặm Đăm		1	1	1			1	1		1		
368	Thào Á Pu	Nam	5/7/1963	90	30	Mông	7	Nặm Đăm				1	1					1		
369	Giàng Á Sự	Nam	14/6/2001	65	60	Mông	5	Nặm Đăm		1		1	1		1	1		1		
370	Lý Văn Thành	Nam	18/9/1997	75	30	Mông	4	Nặm Đăm				1	1					1		
371	Lý Á Phòng	Nam	2/10/1998	105	30	Mông	4	Nặm Đăm				1	1					1		
372	Lầu Văn Tụ	Nam	13/1/1988	55	50	Mông	6	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
373	Lầu Á Tu	Nam	10/8/1995	105	30	Mông	4	Nặm Đăm			1	1	1					1		
374	Lầu Văn Páo	Nam	4/9/1960	120	40	Mông	3	Nặm Đăm		1		1			1			1		
375	Sằm Văn Thắng	Nam	5/12/2002	115	40	Mông	6	Nặm Đăm				1	1		1			1		
376	Hoàng Văn Cảnh	Nam	26/8/1998	90	30	Mông	4	Nặm Đăm				1	1					1		
377	Hoàng Văn Tình	Nam	19/12/2001	115	40	Mông	2	Nặm Đăm				1	1		1			1		
378	Hoàng Á Tụa	Nam	10/9/2002	85	40	Mông	4	Nặm Đăm				1	1		1			1		
379	Ngô Văn Lanh	Nam	15/11/1995	75	50	Mông	5	Nặm Đăm		1		1			1	1		1		
380	Lý Á Lanh	Nam	9/11/2000	75	40	Mông	4	Nặm Đăm				1			1	1		1		
381	Giàng Á Sự	Nam	15/9/1996	70	40	Mông	5	Nặm Đăm		1		1						1		
382	Thào Văn Dinh	Nam	16/6/1986	105	30	Mông	2	Nặm Đăm				1			1			1		
383	Trương Á Và	Nam	24/5/1977	105	40	Mông	2	Nặm Đăm				1			1			1	1	

384	Giàng Thị Sinh	Nữ	15/12/1987	90	30	Mông	2	Nặm Đăm				1			1			1		
385	Dương Á Sinh	Nam	08/7/2004	95	40	Mông	3	Nặm Đăm				1			1	1		1		
386	Giàng Á Trọng	Nam	09/11/2002	75	60	Mông	6	Nặm Đăm		1		1	1		1	1		1		
387	**Lầu Á Tụa**	**Nam**	**11/10/1989**	**75**	**30**	**Mông**	4	**Lủng Vài**			1	1						1		
388	Giàng Á Sự	Nam	8/6/1999	95	30	Mông	4	Lủng Vài				1	1					1		
389	Dương Văn Sinh	Nam	9/10/1969	115	30	Mông	4	Lủng Vài				1	1					1		
390	Dương Thế Việt	Nam	11/20/1985	130	30	Mông	5	Lủng Vài				1	1					1		
391	Hoàng Văn Páo	Nam	10/8/1991	50	30	Mông	8	Lủng Vài		1		1				1				
392	Hồ Văn Và	Nam	1.1.1975	60	40	Mông	4	Lủng Vài			1	1				1		1		
393	Hoàng Thị Hoàn	Nữ	10.12.1982	70	30	Mông	5	Lủng Vài				1	1					1		
394	Dương Văn Lành	Nam	20.7.1984	65	40	Mông	9	Lủng Vài			1	1	1					1		
395	Lý Văn Đức	Nam	3.2.1991	85	40	Mông	7	Lủng Vài		1	1	1						1		
396	Dương Văn Sình	Nam	20.6.1978	95	40	Mông	4	Lủng Vài				1	1		1			1		
397	Giàng A Chúng	Nam	3.7.1971	60	30	Mông	7	Lủng Vài				1	1					1		
398	Giàng Thị Dí	Nữ	25.5.1989	65	60	Mông	4	Lủng Vài				1	1		1			1	1	1
399	Trang A Chu	Nam	11.9.1991	75	40	Mông	5	Lủng Vài		1		1	1					1		
400	Vừ Ngọc Tuấn	Nam	22.5.1994	80	30	Mông	4	Lủng Vài			1	1						1		
401	Lý A Chúng	Nam	22.8.1967	80	50	Mông	7	Lủng Vài			1	1	1		1			1		
402	Giàng Văn Dí	Nam	15.5.1990	85	30	Mông	4	Lủng Vài				1						1	1	
403	Giàng Văn Súa	Nam	9/11/1990	40	50	Mông	7	Lủng Vài		1		1			1	1		1		
404	Giàng Văn Ná	Nam	10/9/1995	75	40	Mông	6	Lủng Vài			1	1	1					1		
405	Giàng Thị Chúng	Nữ	20.8.1964	85	30	Mông	4	Lủng Vài				1	1					1		
406	Hoàng Văn De	Nam	19.12.1985	55	60	Mông	6	Lủng Vài			1	1	1			1		1		
407	Hoàng Văn Vè	Nam	7.8.1956	80	50	Mông	3	Lủng Vài		1		1	1					1	1	
408	Giàng Văn Sinh	Nam	1/6/1985	85	30	Mông	6	Lủng Vài				1	1					1		
409	La Văn Páo	Nam	4.4.1972	90	50	Mông	3	Lủng Vài		1	1	1						1	1	
410	Lý Á Tu	Nam	19.7.1997	95	50	Mông	4	Lủng Vài				1	1		1	1		1		
411	Hoàng Văn Thắng	Nam	5.3.1998	75	30	Mông	4	Lủng Vài			1	1	1							

412	Dương Văn Dỉa	Nam	10.7.1997	75	50	Mông	6	Lủng Vài		1	1	1	1					1		
413	Lý Văn Cậư	Nam	4.3.1996	95	30	Mông	4	Lủng Vài				1	1					1		
414	Giàng Thị Dua	Nữ	20.8.1995	80	30	Mông	3	Lủng Vài		1		1						1		
415	Giàng Á Po	Nam	12.2.1966	80	30	Mông	9	Lủng Vài				1	1					1		
416	Hoàng Văn Chúng	Nam	3.8.1997	65	40	Mông	4	Lủng Vài			1	1	1					1		
417	Hoàng Văn Dàng	Nam	14.4.1994	60	30	Mông	6	Lủng Vài		1		1	1							
418	Hoàng Văn Câu	Nam	14.11.1993	75	30	Mông	4	Lủng Vài				1						1	1	
419	Lý Thị Mẹ	Nữ	23.10.1985	110	30	Mông	2	Lủng Vài			1	1						1		
420	Giàng Á Hùng	Nam	13.6.1998	45	50	Mông	6	Lủng Vài		1	1	1	1					1		
421	Hứa Văn Páo	Nam	15.6.1979	70	30	Mông	6	Lủng Vài			1	1						1		
422	Hứa Văn Tu	Nam	29.9.1991	65	40	Mông	5	Lủng Vài				1	1	1				1		
423	Hứa Văn Dẩư	Nam	8.11.1995	110	30	Mông	4	Lủng Vài			1	1						1		
424	Trương Á Dinh	Nam	1.1.1962	105	30	Mông	5	Lủng Vài				1	1					1		
425	Trang Á Dẩư	Nam	6.10.1993	60	30	Mông	6	Lủng Vài		1		1						1		
426	Trang A Sì	Nam	20.8.1962	70	30	Mông	7	Lủng Vài		1		1	1							
427	Hoàng Thị Phai	Nam	19.03.1976	90	30	Mông	3	Lủng Vài		1	1	1								
428	Ma Thị Mẹ	Nữ	27.6.1966	120	30	Mông	4	Lủng Vài				1	1					1		
429	Hoàng Văn Lụ	Nam	28.8.1955	75	30	Mông	5	Lủng Vài		1		1						1		
430	Ma Thị Dinh	Nữ	14.8.1980	110	30	Mông	2	Lủng Vài			1	1						1		
431	Hứa Thị Mẹ	Nữ	17.12.1972	120	30	Mông	2	Lủng Vài				1	1					1		
432	Hứa Văn Sinh	Nam	16.6.1972	110	30	Mông	2	Lủng Vài				1						1	1	
433	Giàng Văn Khế	Nam	1.6.1998	65	50	Mông	6	Lủng Vài		1	1	1	1					1		
434	Dương Thị Xuân	Nữ	4/4/1990	80	80	Mông	3	Lủng Vài		1	1	1		1	1			1	1	1
435	Hoàng Văn Can	Nam	16.7.1996	75	30	Mông	4	Lủng Vài			1	1						1		
436	Hoàng Văn Dinh	Nam	10.6.1977	110	30	Mông	4	Lủng Vài			1	1						1		
437	Dương Á Tu	Nam	18.09.2002	65	50	Mông	4	Lủng Vài				1	1		1	1		1		
438	Giàng Á Đại	Nam	9.6.2004	65	50	Mông	4	Lủng Vài				1	1		1	1		1		
439	Hầu Văn Dùng	Nam	1.1.1978	35	50	Mông	9	Lủng Vài				1	1		1	1		1		

440	Dương Văn Câu	Nam	20.5.1957	115	30	Mông	2	Lủng Vài		1		1							1	
441	Giàng Thanh Trì	Nam	13.5.2000	90	40	Mông	6	Lủng Vài		1		1	1					1		
442	**Thào Văn Câu**	**Nam**	**1/1/1984**	**85**	**30**	**Mông**	**4**	**Phja Bây**				1	1					1		
443	Giàng Văn Vừ	Nam	20/3/1993	100	30	Mông	5	Phja Bây		1		1						1		
444	Hoàng Văn Dinh	Nam	4/24/1994	140	40	Mông	7	Phja Bây		1	1	1						1		
445	Dương Văn Hầu	Nam	15/10/1980	125	30	Mông	6	Phja Bây				1	1					1		
446	Trang Á Lự	Nam	12/2/1990	55	40	Mông	5	Phja Bây		1		1			1			1		
447	Sùng Văn Cậu	Nam	11/1/1990	115	30	Mông	4	Phja Bây			1	1						1		
448	Sùng Văn Bằng	Nam	18/7/1995	95	40	Mông	5	Phja Bây		1		1	1					1		
449	Vũ Văn Dỉ	Nam	8/12/1963	105	40	Mông	7	Phja Bây		1	1	1						1		
450	Sùng Văn Súa	Nam	5/2/1990	80	40	Mông	5	Phja Bây		1		1	1					1		
451	Sùng Văn Sự	Nam	11/1/1992	90	40	Mông	5	Phja Bây		1		1	1					1		
452	Sùng Văn Sinh	Nam	20/3/1987	110	30	Mông	6	Phja Bây				1	1					1		
453	Hoàng Văn Sinh	Nam	9/10/1989	110	50	Mông	5	Phja Bây		1	1	1	1					1		
454	Dương Văn Páo	Nam	20/2/1981	60	50	Mông	4	Phja Bây		1		1			1			1	1	
455	Sùng Văn Ngài	Nam	21/10/1997	75	30	Mông	4	Phja Bây				1	1					1		
456	Ma Thị Mỵ	Nam	10/2/1970	140	30	Mông	2	Phja Bây				1	1					1		
457	Dương Văn Quân	Nam	25/10/1993	100	30	Mông	2	Phja Bây				1			1			1		
458	Giàng Thị Nập	Nam	18/11/1997	140	30	Mông	2	Phja Bây				1	1					1		
459	Giàng Văn Tu	Nam	28/09/1995	100	30	Mông	4	Phja Bây			1	1						1		
460	Giàng Văn Dân	Nam	10/041992	70	50	Mông	5	Phja Bây		1	1	1			1			1		
461	Giàng Văn Sông	Nam	4/2/1966	100	40	Mông	2	Phja Bây				1			1			1	1	1
462	Trương Văn Tu	Nam	15/3/1996	70	40	Mông	4	Phja Bây			1	1			1			1		
463	Dương Văn Câu	Nam	18/10/1990	110	40	Mông	5	Phja Bây		1		1			1			1		
464	Vũ Văn Phùng	Nam	11/12/1990	95	30	Mông	4	Phja Bây				1						1		1
465	Giàng văn Bàng	Nam	4/6/1997	100	40	Mông	5	Phja Bây		1		1	1					1		
466	Vừ Văn Tu	Nam	12/2/1983	140	30	Mông	5	Phja Bây				1	1					1		
467	Sùng Văn Dẻ	Nam	2/10/1990	110	30	Mông	4	Phja Bây				1	1					1		

468	Giàng Văn Dẩu	Nam	8/6/1997	95	30	Mông	4	Phja Bây		1		1						1		
469	Sùng Văn Lềnh	Nam	2/4/1965	95	30	Mông	7	Phja Bây		1		1						1		
470	Sùng Văn Tu	Nam	8/3/1988	115	30	Mông	3	Phja Bây				1						1		1
471	Vũ Văn Kinh	Nam	11/5/1989	130	30	Mông	5	Phja Bây		1		1						1		
472	**Chu Văn Thánh**	**Nam**	**15/2/1982**	**120**	**30**	**Nùng**	**4**	**Nà Pùng**			1	1						1		
473	Hoàng Văn Chu	Nam	15/8/1974	130	30	Nùng	3	Nà Pùng		1		1						1		
474	Triệu Tòn Líu	Nữ	12/5/1991	130	30	Dao	3	Nà Pùng			1	1						1		
475	Hoàng Văn Thành	Nam	9/11/1911	135	30	Nùng	5	Nà Pùng		1		1						1		
476	Hoàng Văn Lùng	Nam	15/3/1978	140	30	Nùng	6	Nà Pùng		1		1						1		
477	Hoàng Thị Liễu	Nữ	21/9/1961	120	30	Nùng	5	Nà Pùng		1	1	1								
478	**Sùng Văn Câu**	**Nam**	**18/9/1982**	**100**	**30**	**Mông**	**4**	**Khuổi Trà**				1	1					1		
479	Giàng Văn Trinh	Nam	3/8/1983	90	30	Mông	5	Khuổi Trà			1	1						1		
480	Hứa Văn Hoàn	Nam	6/6/1976	105	30	Nùng	3	Khuổi Trà			1	1						1		
481	Hoàng Văn Súa	Nam	15/6/1973	55	30	Mông	4	Khuổi Trà				1	1					1		
482	Mã Văn Thắng	Nam	8/8/1980	140	30	Nùng	1	Khuổi Trà		1		1						1		
483	Lò Văn Lự	Nam	10/1/1991	70	40	Mông	5	Khuổi Trà		1	1	1						1		
484	Ma Văn Thành	Nam	27/8/1997	65	30	Mông	6	Khuổi Trà		1		1	1							
485	Giàng Văn Tu	Nam	15/10/1958	80	50	Mông	3	Khuổi Trà		1		1						1	1	1
486	Giàng Văn SLênh	Nam	8/4/1984	90	30	Mông	5	Khuổi Trà				1	1					1		
487	Giàng Văn Hải	Nam	27/5/2002	110	30	Mông	4	Khuổi Trà				1	1					1		
488	Ma Văn Cầm	Nam	4/23/1992	105	30	Mông	4	Khuổi Trà				1	1					1		
489	Hoàng Thị Dinh	Nữ	1/2/1988	50	30	Mông	5	Khuổi Trà		1		1						1		
490	Sằm Văn Phòng	Nam	25/11/1995	70	40	Mông	4	Khuổi Trà			1	1	1					1		
491	Ma Văn Sùng	Nam	7/10/1975	135	40	Mông	5	Khuổi Trà			1	1	1					1		
492	Ma Thị Nợ	Nữ	16/9/1981	110	30	Mông	6	Khuổi Trà			1	1	1							
493	Lò Văn Tuân	Nam	9/9/1994	85	40	Mông	6	Khuổi Trà		1	1	1	1							
494	Hoàng Văn Tứ	Nam	11/2/1994	80	30	Mông	4	Khuổi Trà				1	1					1		
495	Lò Văn Thái	Nam	25/3/1998	85	40	Mông	5	Khuổi Trà		1	1	1						1		

496	Lò Văn Tấn	Nam	1/10/1995	130	30	Mông	3	Khuổi Trà			1	1						1		
497	Sùng Văn Nú	Nam	18/6/1991	90	40	Mông	6	Khuổi Trà			1	1	1					1		
498	Sằm Thị Sinh	Nữ	27/9/1973	90	40	Mông	7	Khuổi Trà		1		1	1					1		
499	Lò Văn Quý	Nam	24/4/1990	65	40	Mông	6	Khuổi Trà			1	1	1					1		
500	Lò Văn Mủa	Nam	2/9/1996	60	40	Mông	7	Khuổi Trà			1	1	1					1		
501	Lò Văn Cao	Nam	18/11/1993	105	30	Mông	4	Khuổi Trà			1	1						1		
502	Lò Văn Cậu	Nam	16/3/1995	95	30	Mông	3	Khuổi Trà				1	1					1		
503	Lò Văn Và	Nam	16/6/1968	65	30	Mông	6	Khuổi Trà				1	1					1		
504	Lò Văn Sinh	Nam	15/8/1988	100	40	Mông	5	Khuổi Trà		1	1	1						1		
505	Thào Văn Tu	Nam	16/4/1980	75	30	Mông	4	Khuổi Trà		1	1	1								
506	Lý Văn Ngài	Nam	14/4/1988	70	30	Mông	5	Khuổi Trà			1	1						1		
507	Thào Văn Vấn	Nam	8/3/1990	65	30	Mông	5	Khuổi Trà			1	1						1		
508	Thào Văn Dinh	Nam	11/12/1949	70	50	Mông	4	Khuổi Trà		1		1						1	1	1
509	Giàng Văn Thanh	Nam	29/10/1999	90	30	Mông	6	Khuổi Trà		1		1						1		
510	Giàng Á Dơ	Nam	9/9/1953	115	30	Mông	2	Khuổi Trà		1		1						1		
511	Lò Sỳ Dinh	Nam	15/6/1974	65	40	Mông	8	Khuổi Trà			1	1	1					1		
512	Giàng Văn Sông	Nam	6/1/1991	55	30	Mông	6	Khuổi Trà		1		1						1		
513	Giàng Văn Cao	Nam	15/10/1998	75	30	Mông	4	Khuổi Trà				1	1					1		
514	Giàng Văn Câu	Nam	10/1/1991	70	30	Mông	5	Khuổi Trà		1		1						1		
515	Giàng Văn Páo	Nam	15/6/1994	70	40	Mông	5	Khuổi Trà		1	1	1						1		
516	Giàng Văn Dịnh	Nam	15/6/1973	80	30	Mông	3	Khuổi Trà			1	1						1		
517	Lò Văn Dỉa	Nam	18/6/1992	75	40	Mông	4	Khuổi Trà			1	1	1					1		
518	Lò Văn Páo	Nam	20/9/1996	75	30	Mông	6	Khuổi Trà			1	1						1		
519	Giàng Văn Tu	Nam	12/6/1994	65	40	Mông	5	Khuổi Trà		1		1						1	1	1
520	Giàng Văn Hồng	Nam	7/4/1970	55	40	Mông	6	Khuổi Trà			1	1	1					1		
521	Sằm Văn Lợi	Nam	15/6/1967	90	30	Mông	6	Khuổi Trà			1	1	1							
522	Lò Văn Tọa	Nam	1/5/1960	115	30	Mông	2	Khuổi Trà		1		1						1		
523	**Lường Văn Thử**	**Nam**	**03/091983**	**105**	**30**	**Tày**	**7**	**Bản Sáng**		1		1				1				

524	**Hoàng Văn Phùng**	**Nam**	**24/9/1993**	**90**	**50**	**Mông**	**5**	**Lủng Phặc**		1		1			1	1		1		
525	Lý Văn Thanh	Nam	1/8/1995	70	30	Mông	5	Lủng Phặc		1		1						1		
526	La Văn Nó	Nam	14/1/1996	75	30	Mông	8	Lủng Phặc		1		1						1		
527	Lý Thị Lý	Nữ	27/9/1993	115	30	Mông	3	Lủng Phặc		1		1								1
528	Vàng A Thanh	Nam	22/9/1997	85	40	Mông	5	Lủng Phặc		1		1	1					1		
529	Vàng A Mái	Nam	22/1/2001	85	30	Mông	5	Lủng Phặc				1	1					1		
530	Hầu Văn Sinh	Nam	16/6/1972	80	30	Mông	8	Lủng Phặc				1	1					1		
531	Hoàng Văn Lìu	Nam	2/10/1997	135	30	Mông	5	Lủng Phặc		1		1		1						
532	Lý Văn Đại	Nam	22/2/1999	70	40	Mông	5	Lủng Phặc		1		1	1					1		
533	Dương Văn Nó	Nam	10/3/1990	140	30	Mông	7	Lủng Phặc		1		1						1		
534	Lý Văn Sình	Nam	5/6/1995	100	30	Mông	6	Lủng Phặc				1		1				1		
535	Hoàng Văn Nó	Nam	17/10/1968	115	40	Mông	6	Lủng Phặc			1	1	1					1		
536	Sùng Văn Thanh	Nam	20/5/1998	65	30	Mông	5	Lủng Phặc				1	1					1		
537	Lý Văn Páo	Nam	18/10/1986	85	30	Mông	9	Lủng Phặc				1	1					1		
538	Lý Văn Vàng	Nam	2/9/1979	80	30	Mông	6	Lủng Phặc				1	1					1		
539	Lý Văn Tính	Nam	7/9/1961	130	50	Mông	2	Lủng Phặc		1		1						1	1	1
540	Lý Văn Cậy	Nam	29/1/1993	70	30	Mông	4	Lủng Phặc				1						1		1
541	Lý Văn Quân	Nam	10/7/1999	70	30	Mông	5	Lủng Phặc				1			1			1		
542	Sùng Văn Vừ	Nam	9/1/1996	80	30	Mông	6	Lủng Phặc				1						1		1
543	Lý Văn Thinh	Nam	9/5/1995	95	30	Mông	5	Lủng Phặc		1		1						1		
544	Ngô Văn Lầu	Nam	30/1/1965	100	30	Mông	6	Lủng Phặc				1	1					1		
545	Hoàng Văn Hành	Nam	20/9/1993	105	30	Mông	3	Lủng Phặc				1	1					1		
546	Sằm Văn Dẩu	Nam	19/3/1978	70	30	Mông	5	Lủng Phặc				1	1					1		
547	Dương Văn Tụa	Nam	22/1/1974	85	30	Mông	7	Lủng Phặc				1	1					1		
548	Hoàng Văn Lềnh	Nam	15/12/1993	80	30	Mông	5	Lủng Phặc		1		1						1		
549	La Văn Páo	Nam	15/7/1975	45	30	Mông	7	Lủng Phặc				1	1					1		
550	Lý Văn Nó	Nam	1/9/1971	85	30	Mông	8	Lủng Phặc				1						1		1
551	Hoàng Thị Pha	Nữ	19/5/1995	105	30	Mông	2	Lủng Phặc				1						1		1

552	Lý Văn Sình	Nam	20/7/1998	100	30	Mông	4	Lủng Phặc				1	1							1
553	Lý Văn Pá	Nam	12/4/1994	85	30	Mông	4	Lủng Phặc		1		1						1		
554	Hoàng Văn Sàng	Nam	25/4/1958	70	30	Mông	6	Lủng Phặc				1	1					1		
555	Lý Văn Mủa	Nam	5/11/1970	105	30	Mông	5	Lủng Phặc				1	1					1		
556	Lý Văn Phòng	Nam	2/11/1997	65	30	Mông	4	Lủng Phặc		1		1						1		
557	Lý Văn Anh	Nam	20/9/1990	115	30	Mông	3	Lủng Phặc				1	1					1		
558	Dương Văn Lềnh	Nam	20/09/1989	100	30	Mông	4	Lủng Phặc				1			1			1		
559	**Hoàng Lộc Lập**	**Nam**	**7/28/1973**	**90**	**30**	**Tày**	**4**	**Nặm Nhì**				1			1			1		
560	Hoàng Văn Chiến	Nam	3/11/1993	110	40	Mông	4	Nặm Nhì		1		1		1				1		
561	Hầu Thị Mỵ	Nữ	1/1/1983	125	30	Mông	2	Nặm Nhì			1	1						1		
562	Bàn Phụ Kinh	Nam	1/4/1990	125	30	Dao	6	Nặm Nhì				1			1			1		
563	Sào Sùn Chản	Nam	4/4/1966	95	40	Dao	6	Nặm Nhì				1		1	1			1		
564	Nông Văn Lô	Nam	3/20/1941	105	50	Tày	1	Nặm Nhì		1		1						1	1	1
565	Lý Văn Chòi	Nam	17/11/1987	110	40	Dao	3	Nặm Nhì				1	1		1			1		
566	Lý Văn Sa	Nam	7/9/1990	70	50	Mông	5	Nặm Nhì		1		1			1	1		1		
567	Triệu Phụ Cán	Nam	30/11/1979	140	30	Dao	6	Nặm Nhì				1	1					1		
568	Lý Văn Và	Nam	20/11/1967	85	40	Mông	8	Nặm Nhì				1	1		1			1		
569	Lý Á Câu	Nam	6/20/1983	95	50	Mông	7	Nặm Nhì				1	1		1	1		1		
570	Mã Văn Độ	Nam	5/10/1966	135	30	Tày	3	Nặm Nhì				1	1					1		
571	Dương Văn Hầu	Nam	15/11/1977	110	30	Mông	6	Nặm Nhì				1	1					1		
572	Lý Văn Nọ	Nam	7/27/1940	110	50	Mông	1	Nặm Nhì		1		1			1			1	1	
573	Mã Văn Tiển	Nam	30/12/1968	90	30	Tày	6	Nặm Nhì			1	1						1		
574	Hoàng Văn Dương	Nam	26/10/1986	140	30	Tày	3	Nặm Nhì				1			1			1		
575	Hoàng Văn Thưởng	Nam	3/19/1978	140	30	Tày	4	Nặm Nhì				1	1		1					
576	Đào Văn Khìn	Nam	7/4/1976	100	30	Mông	5	Nặm Nhì				1	1		1					
577	Hoàng Văn Páo	Nam	2/27/1962	95	40	Mông	6	Nặm Nhì			1	1	1		1					
578	Hoàng Văn Tuất	Nam	25/12/1997	140	30	Tày	3	Nặm Nhì				1	1					1		
579	Mã Thị Tô	Nữ	10/11/1977	140	30	Tày	3	Nặm Nhì				1	1	1						

580	Mã Văn Bình	Nam	10/5/1980	110	30	Tày	7	Nặm Nhì				1	1					1		
581	Dương Văn Hoàn	Nam	2/4/1969	140	30	Tày	3	Nặm Nhì				1	1					1		
582	Dương Văn Đinh	Nam	16/10/1971	105	30	Mông	5	Nặm Nhì				1	1	1						
583	Đào Văn Hồng	Nam	10/12/2001	75	40	Mông	4	Nặm Nhì				1	1			1		1		
584	**Dương Văn Thè**	**Nam**	**14/01/1998**	**35**	**70**	**8**	**10**	**Bản Nghè**		1	1	1	1		1	1		1		
585	Dương Văn Tín	Nam	15/3/1995	55	40	8	7	Bản Nghè		1	1	1	1					1		
586	Lò Văn Sinh	Nam	6/10/1993	75	30	8	6	Bản Nghè		1		1						1		
587	Sầm Văn Lý	Nam	25/6/1997	110	30	8	3	Bản Nghè		1		1	1		1			1		
588	Ma Thị Thắm	Nữ	10/9/1977	130	30	2	2	Bản Nghè		1		1	1							
589	Lò Văn Linh	Nam	11/3/1996	120	30	8	6	Bản Nghè			1	1	1							
590	Lò Văn Minh	Nam	21/3/1995	85	30	8	4	Bản Nghè				1	1			1				
591	Dương Thị Nại	Nữ	10/3/1990	135	40	8	5	Bản Nghè		1		1	1					1		
592	Triệu Văn Pu	Nam	1/2/1953	65	50	9	5	Bản Nghè		1	1	1						1	1	
593	Đặng Thị Nhỉ	Nam	20/7/1957	120	40	9	3	Bản Nghè		1		1	1					1		
594	Giàng Á Dí	Nam	7/15/1995	105	30	8	4	Bản Nghè			1	1	1							
595	Hoàng Văn Tu	Nam	15/10/1988	100	30	8	6	Bản Nghè				1	1					1		
596	Lý A Ký	Nam	1/1/1988	95	30	8	6	Bản Nghè				1				1		1		
597	Lý Văn Lầu	Nam	10/10/1972	125	40	8	2	Bản Nghè				1						1	1	1
598	Hoàng Văn Vàng	Nam	3/9/1982	75	30	8	7	Bản Nghè				1								
599	Hoàng Thị Xía	Nữ	2/6/1964	125	30	8	2	Bản Nghè			1	1						1		
600	Giàng Văn Sì	Nam	16/4/1989	65	40	8	9	Bản Nghè				1			1	1		1		
601	Giàng Văn Chúng	Nam	18/9/1991	110	40	8	5	Bản Nghè		1		1	1					1		
602	Hoàng Văn Dẻ	Nam	21/01/1983	125	30	8	4	Bản Nghè				1	1					1		
603	Giàng Văn Quân	Nam	15/10/1987	75	30	8	7	Bản Nghè				1				1		1		
604	Hoàng Văn Dẩu	Nam	11/8/2001	95	30	8	3	Bản Nghè				1	1		1					
605	Sùng A Khé	Nam	18/7/1979	90	30	8	6	Bản Nghè			1	1	1							
606	Hoàng Thị Pá	Nữ	2/4/1980	140	30	8	2	Bản Nghè				1						1	1	
607	Giàng Văn Dẩu	Nam	7/9/1982	95	40	8	7	Bản Nghè			1	1	1					1		

608	Giàng Văn Súa	Nam	14/7/1987	65	30	8	8	Bản Nghè				1	1					1		
609	Hà Thị Yến	Nam	31/02/1983	130	30	2	3	Bản Nghè		1		1							1	
610	Ma Văn Dưỡng	Nam	14/01/1993	135	30	2	2	Bản Nghè				1			1				1	
611	Sùng Văn Câu	Nam	12/9/1990	85	40	8	6	Bản Nghè		1		1	1					1		
612	**Triệu Văn Trấn**	**Nam**	**20/3/1997**		**30**	**Dao**	**5**	**Thôm Niêng**		1		1			1			1		
613	Sùng Á Tu	Nam	15/9/1975		30	Mông	4	Thôm Niêng			1	1						1		
614	Thào Á Hồng	Nam	20/10/1993		30	Mông	5	Thôm Niêng				1						1	1	
615	Thào A Sinh	Nam	10/5/1963		30	Mông	7	Thôm Niêng		1		1						1		
616	Thào Á Xì	Nam	22/9/1967		30	Mông	3	Thôm Niêng		1		1						1		
617	Thào Á Sùng	Nam	14/10/1980		30	Mông	4	Thôm Niêng			1	1						1		
618	Sùng Văn Cao	Nam	21/12/1985		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1							1	
619	Sùng Á Và	Nam	15/6/1979		30	Mông	3	Thôm Niêng				1	1					1		
620	Dương Văn Ninh	Nam	12/10/1993		30	Mông	7	Thôm Niêng		1		1						1		
621	Dương Văn Lù	Nam	14/7/1988		30	Mông	7	Thôm Niêng		1		1						1		
622	Hoàng Văn Tụa	Nam	16/01/2003		30	Mông	11	Thôm Niêng		1		1						1		
623	Hoàng Văn Lầu	Nam	26/3/1993		30	Mông	4	Thôm Niêng				1	1						1	
624	Ma Á Páo	Nam	16/10/1961		30	Mông	2	Thôm Niêng				1		1				1		
625	Dương Văn Tu	Nam	4/10/1994		30	Mông	4	Thôm Niêng				1						1	1	
626	Ma Á Quạ	Nam	25/1/1992		30	Mông	5	Thôm Niêng			1	1						1		
627	Giàng Văn Quân	Nam	11/3/1983		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1								
628	Trương Thị Đâư	Nữ	15/7/1972		30	Mông	3	Thôm Niêng		1		1						1		
629	Dương Văn Sự	Nam	1/1/1969		30	Mông	2	Thôm Niêng				1	1					1		
630	Sùng Văn Thanh	Nam	23/12/2000		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
631	Dương Văn Chinh	Nam	20/6/1972		30	Mông	6	Thôm Niêng				1	1					1		
632	Giàng Văn Tu	Nam	19/8/1980		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
633	Dương Văn Lềnh	Nam	15/9/1989		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
634	Sùng Á Dàng	Nam	10/9/1976		30	Mông	8	Thôm Niêng		1		1						1		
635	Thào A Lý	Nam	13/9/1996		30	Mông	4	Thôm Niêng				1			1			1		

636	Sùng A Páo	Nam	3/3/1963		30	Mông	4	Thôm Niêng				1						1	1	
637	Trang Á Lềnh	Nam	15/6/1964		30	Mông	2	Thôm Niêng			1	1						1		
638	Sằm Văn Tinh	Nam	25/10/1992		30	Mông	7	Thôm Niêng		1		1						1		
639	Sùng Văn Đậu	Nam	12/10/1982		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
640	Sằm Văn Duyên	Nam	4/4/1996		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
641	Sùng A Tu	Nam	9/5/1991		30	Mông	5	Thôm Niêng		1		1						1		
642	Sùng Á Tu	Nam	10/5/1991		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
643	Sùng Văn Dân	Nam	20/3/1997		30	Mông	4	Thôm Niêng				1						1		1
644	Sùng Văn Lầu	Nam	5/3/1996		30	Mông	5	Thôm Niêng		1		1						1		
645	Sằm Á Sông	Nam	8/2/1995		30	Mông	5	Thôm Niêng		1		1						1		
646	Dương Văn Hành	Nam	25/12/1994		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
647	Sùng A Và	Nam	15/3/1998		30	Mông	5	Thôm Niêng		1		1						1		
648	Thào Á Và	Nam	10/7/1994		30	Mông	4	Thôm Niêng				1						1	1	
649	Sùng A Hâừ	Nam	15/10/1963		30	Mông	2	Thôm Niêng			1	1						1		
650	Sùng Văn Lý	Nam	15/10/1993		30	Mông	6	Thôm Niêng		1		1						1		
651	Sằm Á Chúng	Nam	9/3/1999		30	Mông	4	Thôm Niêng				1	1					1		
652	Sùng Á Sinh	Nam	29/3/1996		30	Mông	4	Thôm Niêng				1						1		1
653	Sằm Văn Thanh	Nam	3/4/1998		30	Mông	3	Thôm Niêng				1						1	1	
654	Dương Văn Thè	Nam	7/9/1987		30	Mông	5	Thôm Niêng				1	1					1		
655	Sùng A Quạ	Nam	15/6/1969		30	Mông	3	Thôm Niêng		1		1						1		
656	Hoàng Văn Thái	Nam	20/10/2000		30	Mông	5	Thôm Niêng				1			1			1		
657	Thào A Páo	Nam	8/9/1969		30	Mông	2	Thôm Niêng				1		1				1		
658	Giàng Văn Đình	Nam	28/01/2001		30	Mông	3	Thôm Niêng				1						1		1
659	Thào A Tu	Nam	20/5/1992		30	Mông	3	Thôm Niêng				1	1					1		
660	Trang Văn Tuấn	Nam	3/7/2002		30	Mông	4	Thôm Niêng				1	1					1		
661	Sùng Thị Mỵ	Nữ	12/2/1968		30	Mông	1	Thôm Niêng				1						1	1	
662	Sùng Văn Song	Nam	9/5/1996		30	Mông	4	Thôm Niêng				1			1			1		
663	Giàng Văn Lợi	Nam	7/7/1987		30	Mông	5	Thôm Niêng				1	1					1		

664	Dương Văn Ninh	Nam	26/1/1995		30	Mông	3	Thôm Niêng				1	1					1		
665	Sùng Thị Sía	Nữ	20/12/1968		30	Mông	3	Thôm Niêng				1		1				1		
666	Sùng Văn Hành	Nam	22/1/2001		30	Mông	4	Thôm Niêng				1						1	1	
667	Sùng Á Đại	Nam	13/2/1998		30	Mông	4	Thôm Niêng				1						1	1	
668	**Lý Văn Anh**	**Nam**	**04/11/1986**	**75**	**30**	**Mông**	**8**	**Cốc Nghè**		1		1						1		
669	Ngô Văn Sinh	Nam	10/7/1968	110	30	Mông	7	Cốc Nghè		1		1						1		
670	Hầu Văn Dinh	Nam	08/09/1993	105	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
671	Hầu Văn Khìn	Nam	14/06/1956	90	50	Mông	2	Cốc Nghè		1		1						1	1	1
672	Hầu Văn Páo	Nam	14/03/1982	90	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
673	Hầu Văn Giàng	Nam	23/06/1987	100	30	Mông	3	Cốc Nghè				1	1					1		
674	Hoàng Văn Hồng	Nam	11/09/1993	100	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1				1		1		
675	Dương Văn Vàng	Nam	05/03/1950	75	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
676	Đào Văn Sài	Nam	16/08/1988	75	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		
677	Hoàng Văn Sam	Nam	02/09/1962	90	30	Mông	11	Cốc Nghè		1		1						1		
678	Hầu Văn Dính	Nam	04/06/1982	100	30	Mông	6	Cốc Nghè				1	1					1		
679	Hầu Văn Sỉnh	Nam	7/13/1995	95	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		
680	Hầu Văn Sinh	Nam	08.01.1990	80	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
681	Sùng A Tu	Nam	18/10/1987	80	30	Mông	8	Cốc Nghè				1	1					1		
682	Hầu Văn Lềnh	Nam	06/07/1993	50	30	Mông	7	Cốc Nghè		1		1						1		
683	Sùng A Mại	Nam	08/10/1967	105	30	Mông	3	Cốc Nghè				1	1					1		
684	Lý Văn Hồng	Nam	07/07/1985	60	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
685	Hầu Văn Lý	Nam	08/01/1992	105	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
686	Sùng A Câu	Nam	21/03/1994	40	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
687	Hầu Văn Vàng	Nam	26/04/1941	75	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
688	Hầu Văn Kính	Nam	7/6/1986	110	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
689	Hầu Văn Thánh	Nam	16/06/1982	70	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
690	Hầu Văn Vành	Nam	17/02/1985	75	30	Mông	7	Cốc Nghè		1		1						1		
691	Hầu Văn Nhánh	Nam	11/10/1988	90	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		

692	Sùng A Ấu	Nam	04.02.1986	115	30	Mông	1	Cốc Nghè				1			1			1		
693	Đào Văn Thanh	Nam	11.03.1983	95	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
694	Sùng Á Hương	Nam	05/09/2003	100	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
695	Hầu Văn Sùng	Nam	03/05/1967	120	30	Mông	10	Cốc Nghè		1		1						1		
696	Hầu Văn Sinh	Nam	07/06/1978	110	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
697	Hoàng Văn Thào	Nam	09/12/1973	95	30	Mông	3	Cốc Nghè		1		1						1		
698	Hầu Văn Qua	Nam	23/07/1986	110	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		
699	Lý Văn Cháng	Nam	05/07/1982	100	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
700	Vàng Thị Hầu	Nữ	12/09/1972	120	30	Mông	5	Cốc Nghè				1	1					1		
701	Giàng A Vàng	Nam	15/12/1974	100	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
702	Sùng Văn Tu	Nam	12/03/1990	90	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
703	Sùng A Sình	Nam	9/27/1994	90	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		
704	Giàng A Pá	Nam	09/10/1982	55	40	Mông	7	Cốc Nghè		1		1	1					1		
705	Sùng A Dỉa	Nam	18/12/1986	70	40	Mông	7	Cốc Nghè		1		1	1					1		
706	Sùng Tu Cụa	Nam	25/03/1974	90	30	Mông	1	Cốc Nghè	1			1						1		
707	Giàng A Sinh	Nam	06/08/1964	85	30	Mông	4	Cốc Nghè			1	1	1							
708	Hầu Văn Phùng	Nam	27/10/1989	80	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
709	Sùng Á Quạ	Nam	23.06.1987	100	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
710	Hoàng Văn Đài	Nam	08/09/1988	90	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		
711	Hầu Văn Mé	Nam	08/08/1980	100	30	Mông	3	Cốc Nghè				1	1					1		
712	Hầu Văn Sỳ	Nam	03/07/1994	90	30	Mông	6	Cốc Nghè				1	1					1		
713	Sùng A Páo	Nam	11/04/1990	95	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
714	Sùng A Sì	Nam	07/08/1980	75	30	Mông	7	Cốc Nghè				1	1					1		
715	Sùng Chứ Dinh	Nam	01.02.1960	95	40	Mông	3	Cốc Nghè		1		1	1					1		
716	Sùng A Sự	Nam	04/10/1994	105	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
717	Hầu Văn Thành	Nam	18/04/1970	90	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
718	Ngô Văn Bình	Nam	03/01/1990	85	30	Mông	3	Cốc Nghè		1		1						1		
719	Giàng Văn Hầu	Nam	20/06/1991	90	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		

720	Hầu Văn Hành	Nam	08/11/1983	90	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
721	Sùng A Phà	Nam	03/09/1977	100	30	Mông	5	Cốc Nghè				1	1					1		
722	Lý Văn Tu	Nam	03/08/1989	75	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
723	Lý Văn Hầu	Nam	18/09/1975	95	30	Mông	6	Cốc Nghè				1	1					1		
724	Sùng Tu Me	Nam	17/03/1953	70	40	Mông	6	Cốc Nghè		1		1			1			1		
725	Đào Văn Trinh	Nam	18.08.1990	100	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
726	Hầu Văn Dòng	Nam	09/06/1993	30	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
727	Giàng A Dẩu	Nam	24/06/1956	105	30	Mông	2	Cốc Nghè				1	1					1		
728	Đào Văn Đình	Nam	07/08/1993	100	30	Mông	4	Cốc Nghè				1						1		
729	Hầu Văn Kinh	Nam	04/01/1996	125	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
730	Hầu Văn Dinh	Nam	26/07/1973	100	30	Mông	2	Cốc Nghè		1		1						1		
731	Hầu Văn Đình	Nam	13/04/1996	80	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
732	Sùng Á Dủa	Nam	04/11/2001	70	40	Mông	5	Cốc Nghè		1		1	1					1		
733	Sùng Á Sinh	Nam	29/03/1996	95	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
734	Sùng A Quân	Nam	20/04/2003	135	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
735	Lý Văn Khìn	Nam	26/11/1968	100	30	Mông	3	Cốc Nghè				1	1					1		
736	Giàng Á Đồng	Nam	01/08/2001	60	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		
737	Sùng A Tính	Nam	13/07/2000	100	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
738	Hầu Văn Mình	Nam	10/07/1995	105	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
739	Dương Văn Sinh	Nam	21/10/1990	70	40	Mông	6	Cốc Nghè		1		1		1				1		
740	Lý Văn Thanh	Nam	08/08/1984	90	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
741	Lý Văn Nó	Nam	22/07/1970	95	30	Mông	3	Cốc Nghè				1	1					1		
742	Đào Văn Bình	Nam	05/01/2002	105	30	Mông	5	Cốc Nghè				1	1					1		
743	Hầu Văn Nó	Nam	04/08/1973	95	30	Mông	4	Cốc Nghè				1	1					1		
744	Sùng Á Giàng	Nam	13/06/1990	100	30	Mông	3	Cốc Nghè				1	1					1		
745	Lý Văn Páo	Nam	10/06/1981	85	30	Mông	7	Cốc Nghè		1		1						1		
746	Hầu Văn Tài	Nam	07/02/1997	70	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
747	Lý Văn Thành	Nam	11.02.1994	85	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		

748	Hầu Văn Quân	Nam	06.08.2000	65	30	Mông	8	Cốc Nghè		1		1						1		
749	Sùng A Sinh	Nam	18/08/1979	100	30	Mông	2	Cốc Nghè				1			1			1		
750	Hầu Văn Phủng	Nam	16.10.1998	80	30	Mông	3	Cốc Nghè		1		1						1		
751	Dương Thị Pàng	Nữ	15/07/1991	75	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1	1							
752	Lý Văn Giàng	Nam	8/1/1997	115	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
753	Sùng Thị Danh	Nữ	4/10/2002	120	30	Mông	3	Cốc Nghè				1	`1					1		
754	Hầu Thị Dùa	Nữ	10/19/2006	95	30	Mông	5	Cốc Nghè		1		1						1		
755	Hầu Văn Tính	Nam	6/10/1994	90	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
756	Hoàng Văn Thạch	Nam	6/9/1992	90	30	Mông	4	Cốc Nghè		1		1						1		
757	Hoàng Văn Quý	Nam	4/14/1998	105	30	Mông	6	Cốc Nghè		1		1						1		
758	Giàng A Dòng	Nam	1/6/2004	100	30	Mông	2	Cốc Nghè				1	1					1		
759	Giàng Thị Sải	Nữ	4/15/1984	100	40	Mông	7	Cốc Nghè				1	1		1			1		
760	**Dương Văn Giàng**	**Nam**	**18/6/1974**	**125**	**30**	**Mông**	**8**	**Lủng Nghè**				1	1					1		
761	Dương Văn Dậu	Nam	08/8/1987	95	30	Mông	6	Lủng Nghè				1	1					1		
762	Dương Văn Dí	Nam	12/10/1984	105	30	Mông	8	Lủng Nghè	1			1	1							
763	Dương Văn Lềnh	Nam	03/3/1993	105	40	Mông	4	Lủng Nghè	1			1	1					1		
764	Dương Văn Tu	Nam	16/10/1975	110	40	Mông	3	Lủng Nghè				1			1	1		1		
765	Dương Văn Quạ	Nam	10/8/1991	73	40	Mông	5	Lủng Nghè				1			1			1	1	
766	Hoàng Văn Vừ	Nam	18/8/1978	105	30	Mông	3	Lủng Nghè	1			1			1					
767	Hoàng Văn Thái	Nam	23/5/1994	85	40	Mông	4	Lủng Nghè	1			1			1			1		
768	Hoàng Văn Hậu	Nam	10/8/1995	90	30	Mông	5	Lủng Nghè	1			1	1							
769	Hoàng Văn Dé	Nam	08/11/1996	100	40	Mông	5	Lủng Nghè		1		1	1		1			1		
770	Hoàng Văn Cao	Nam	20/8/1998	115	30	Mông	4	Lủng Nghè	1			1	1							
771	Hoàng Văn Sìn	Nam	12/2/1972	115	30	Mông	7	Lủng Nghè	1			1						1		
772	Hoàng Văn Tuấn	Nam	04/12/1992	90	40	Mông	7	Lủng Nghè	1			1	1					1		
773	Hoàng Văn Dinh	Nam	11/10/1966	110	30	Mông	4	Lủng Nghè				1	1					1		
774	Hoàng Nhìa Tu	Nam	21/9/1940	95	40	Mông	2	Lủng Nghè				1						1	1	1
775	Hoàng Văn Dẩu	Nam	18/7/1995	100	30	Mông	7	Lủng Nghè				1			1			1		

776	Hoàng Văn Lềnh	Nam	21/9/1966	105	30	Mông	6	Lủng Nghè	1			1	1							
777	Hoàng Văn Tu	Nam	02/6/1995	120	30	Mông	5	Lủng Nghè		1		1	1							
778	Hoàng Văn Thè	Nam	10/3/1996	85	40	Mông	5	Lủng Nghè	1	1		1						1		
779	Hoàng Văn Máy	Nam	16/4/1997	125	40	Mông	5	Lủng Nghè	1	1		1	1							
780	Hoàng Văn Dự	Nam	20/10/1998	115	30	Mông	4	Lủng Nghè	1			1	1							
781	Hoàng Văn Đức	Nam	04/8/1995	105	30	Mông	6	Lủng Nghè	1			1	1							
782	Hoàng Chứ Páo	Nam	26/6/1973	115	40	Mông	5	Lủng Nghè				1	1		1			1		
783	Hoàng Văn Dàng	Nam	18/6/1995	85	30	Mông	4	Lủng Nghè				1	1					1		
784	Sằm Văn Chúng	Nam	18/01/1965	100	40	Mông	3	Lủng Nghè				1						1	1	1
785	Sùng Văn Dé	Nam	17/01/1966	100	30	Mông	4	Lủng Nghè				1	1					1		
786	Sùng Văn Phai	Nam	11/6/1987	130	30	Mông	4	Lủng Nghè				1								
787	Sùng Văn Giang	Nam	14/5/1999	100	30	Mông	4	Lủng Nghè	1			1	1							
788	Sùng Văn Quân	Nam	20/10/1987	120	30	Mông	4	Lủng Nghè				1	1					1		
789	Sùng Văn Hồng	Nam	05/12/1992	105	30	Mông	4	Lủng Nghè	1			1	1							
790	Sùng Thị Sải	Nữ	01/5/1979	120	30	Mông	4	Lủng Nghè				1			1			1		
791	Vàng Á Hình	Nam	04/3/1994	105	30	Mông	3	Lủng Nghè	1			1						1		
792	Thào Văn Khyào	Nam	13/9/1985	100	30	Mông	6	Lủng Nghè				1			1			1		
793	Thào Văn Lềnh	Nam	12/8/1986	115	30	Mông	6	Lủng Nghè	1			1	1							
794	Thào Văn Xóa	Nam	26/5/1976	120	30	Mông	4	Lủng Nghè	1			1	1							
795	Thào Văn Tu	Nam	15/8/2003	100	30	Mông	3	Lủng Nghè				1	1					1		
796	Lý Văn Dậu	Nam	12/26/1992	120	30	Mông	6	Lủng Nghè				1	1							
797	Lý Văn Tu	Nam	07/3/1970	110	30	Mông	5	Lủng Nghè	1			1	1							
798	Lý Văn Tọa	Nam	14/3/1994	90	30	Mông	5	Lủng Nghè				1	1			1				
799	Lý Văn Sùng	Nam	24/8/1994	110	30	Mông	4	Lủng Nghè	1			1						1		
800	Lý Văn Lầu	Nam	15/10/1989	100	40	Mông	6	Lủng Nghè	1			1	1							
801	Lý Thị Lầu	Nữ	05/12/1972	90	30	Mông	3	Lủng Nghè	1			1						1		
802	Lý Văn Thề	Nam	01/01/1995	90	30	Mông	6	Lủng Nghè	1			1						1		
803	Lý Văn Hùng	Nam	20/8/1998	110	40	Mông	6	Lủng Nghè	1			1	1					1		

804	Lý Văn Nú	Nam	18/6/1994	95	30	Mông	4	Lủng Nghè	1			1			1					
805	Trương Văn Lềnh	Nam	02/4/1960	84	40	Mông	5	Lủng Nghè		1		1	1					1		
806	Trương Văn Súa	Nam	14/4/1993	115	30	Mông	4	Lủng Nghè	1	1		1								
807	Trương Văn De	Nam	06/011986	125	40	Mông	4	Lủng Nghè	1			1	1			1				
808	Trương Văn Quân	Nam	01/01/1995	125	30	Mông	4	Lủng Nghè				1	1					1		
809	Trương Thị Dậu	Nữ	25/7/1981	115	30	Mông	5	Lủng Nghè	1			1	1							
810	Dương Văn Tu	Nam	04/101992	115	40	Mông	3	Lủng Nghè				1			1	1		1		
811	**Lò Văn Lềnh**	**Nam**	**8/6/1975**	**110**	**40**	**Mông**	**8**	**Bản Cảm**		1		1	1					1		
812	Lý Văn Cao	Nam	1/2/2000	130	30	Mông	3	Bản Cảm	1			1						1		
813	Thào Minh Súa	Nam	30/10/1990	100	30	Mông	6	Bản Cảm				1	1					1		
814	Hoàng Văn Lềnh	Nam	23/1/1996	100	30	Mông	8	Bản Cảm				1	1					1		
815	Vương Văn Bình	Nam	26/7/1989	105	30	Mông	5	Bản Cảm		1		1						1		
816	Sùng Thị Giàng	Nam	6/11/1967	125	30	Mông	1	Bản Cảm	1			1						1		
817	Hoàng Văn Khèo	Nam	2/3/1997	110	30	Mông	5	Bản Cảm		1		1	1							
818	Hứa Á Câu	Nam	8/4/1963	85	30	Mông	5	Bản Cảm		1		1	1					1		
819	Trương Văn Páo	Nam	15/8/1988	110	30	Mông	3	Bản Cảm		1		1						1		
820	Hứa Văn Chạng	Nam	6/5/1990	80	40	Mông	6	Bản Cảm				1	1		1			1		
821	Lý Văn Lầu	Nam	30/10/1981	115	30	Mông	5	Bản Cảm				1	1					1		
822	Giàng Thị Mỵ	Nữ	14/7/1991	110	30	Mông	3	Bản Cảm		1		1	1					1		
823	Trương Văn Dẻ	Nam	1/1/1966	115	30	Mông	3	Bản Cảm				1	1					1		
824	Trương Văn Giàng	Nam	15/10/1989	115	40	Mông	3	Bản Cảm		1		1	1					1		
825	Hoàng Văn Thắng	Nam	14/5/2001	110	40	Mông	5	Bản Cảm		1		1	1					1		
826	Hứa Văn Hình	Nam	18/3/2002	125	30	Mông	8	Bản Cảm				1	1					1		
827	Lò Thị Dí	Nam	23/9/1991	120	30	Mông	3	Bản Cảm		1		1						1		
828	Lý Văn Páo	Nam	20/8/1979	90	40	Mông	8	Bản Cảm		1		1	1					1		
829	Sùng Văn Sự	Nam	17/3/1976	115	40	Mông	10	Bản Cảm		1		1			1			1		
830	Sùng Văn Sự	Nam	28/11/1991	110	30	Mông	4	Bản Cảm				1			1			1		
831	Hoàng Văn Dinh	Nam	9/12/1969	135	30	Mông	4	Bản Cảm				1	1					1		

832	Giàng Văn Hồng	Nam	16/8/1992	125	30	Mông	5	Bản Cảm	1			1						1		
833	Hoàng Văn Sùng	Nam	20/10/1976	130	30	Mông	6	Bản Cảm	1			1			1			1		
834	Vương Văn Khìn	Nam	12/1/1976	95	40	Mông	12	Bản Cảm		1		1						1		
835	Trương Văn Cao	Nam	18/12/1991	125	30	Mông	6	Bản Cảm		1		1					1	1		
836	Nông Thị Nhậm	Nữ	1/1/1942	110	30	Tày	1	Bản Cảm				1							1	1
837	Hoàng Văn Dí	Nam	12/2/1991	95	30	Mông	6	Bản Cảm		1		1						1		
838	Lý Văn Dinh	Nam	10/7/1994	95	40	Mông	5	Bản Cảm		1		1						1		
839	Lý Thị Dợ	Nữ	1/1/1985	120	30	Mông	2	Bản Cảm	1			1						1		
840	Dương Văn Vồng	Nam	12/3/1991	125	30	Mông	5	Bản Cảm		1		1						1		
841	Dương Văn Mạnh	Nam	20/1/1995	130	40	Mông	5	Bản Cảm		1		1	1					1		
842	Sùng Văn Sình	Nam	19/7/1982	90	30	Mông	10	Bản Cảm		1		1						1		
843	Trương Văn Câu	Nam	1/1/1991	100	30	Mông	5	Bản Cảm		1		1						1		
844	Dương Văn Sì	Nam	12/12/1964	135	30	Mông	3	Bản Cảm				1	1					1		
845	Hoàng Văn Sình	Nam	25/9/1997	105	30	Mông	3	Bản Cảm	1			1						1		
846	Vương Văn Đình	Nam	2/9/2003	85	40	Dao	4	Bản Cảm	1			1			1			1		
847	Dương Văn Quí	Nam	28/3/1997	110	40	Mông	3	Bản Cảm				1	1		1			1		
848	Hoàng Văn Lự	Nam	16/10/1994	105	30	Mông	6	Bản Cảm				1	1					1		
849	**Đào Văn Lùng**	**Nam**	**4/14/1963**	**95**	**30**	**Mông**	**6**	**Hưng Thịnh**				1					1	1		
850	Đào Văn Mình	Nam	2/15/1999	105	40	Mông	4	Hưng Thịnh				1			1		1	1		
851	Hoàng A Hồng	Nam	7/5/1996	105	30	Mông	4	Hưng Thịnh				1					1	1		
852	Hoàng A Lầu	Nam	7/26/1970	125	30	Mông	3	Hưng Thịnh				1					1	1		
853	Hoàng Văn Quả	Nam	9/21/1993	85	30	Tày	6	Hưng Thịnh				1					1	1		
854	Lường Thị Pịa	Nữ	7/14/1978	100	30	Tày	3	Hưng Thịnh				1	1		1					
855	Hoàng Văn Sanh	Nam	3/2/1986	90	30	Mông	5	Hưng Thịnh				1					1	1		
856	Sằm Thị Nhung	Nữ	10/10/1975	90	30	Tày	5	Hưng Thịnh				1	1					1		
857	Hoàng A Chia	Nam	14/6/1990	110	30	Mông	4	Hưng Thịnh				1					1	1		
858	Cà Thị Hoài (Kỳ)	Nữ	2/12/1970	100	30	Tày	3	Hưng Thịnh				1			1			1		
859	Ma A Sự	Nam	7/19/1996	95	30	Mông	6	Hưng Thịnh				1			1			1		

860	Đàm Văn Lý	Nam	11/25/1990	85	30	Mông	4	Hưng Thịnh	1			1						1		
861	Trang A Sanh	Nam	7/6/1990	120	30	Mông	4	Hưng Thịnh				1					1	1		
862	Đàm Văn Quả	Nam	8/28/1966	100	30	Mông	2	Hưng Thịnh				1			1		1	1		
863	Đào Văn Đình	Nam	9/9/1995	70	40	Mông	5	Hưng Thịnh		1		1					1	1		
864	Triệu Tòn Ton	Nam	6/21/1962	85	30	Dao	5	Hưng Thịnh		1		1						1		
865	Hoàng Thị Đẹp	Nữ	11/19/1968	105	30	Tày	4	Hưng Thịnh		1		1			1					
866	Nông Văn Thuyên	Nam	6/2/1984	100	30	Tày	3	Hưng Thịnh				1			1			1		
867	Cà Thị Thuyết	Nữ	6/15/1969	125	30	Tày	1	Hưng Thịnh				1			1			1		
868	Phùng Sùn Phú	Nam	12/1/1971	120	30	Dao	5	Hưng Thịnh				1			1			1		
869	Lường Văn Ngọ	Nam	5/6/1987	105	30	Tày	4	Hưng Thịnh				1			1				1	
870	Nông Văn Sinh	Nam	2/14/1979	135	30	Tày	4	Hưng Thịnh				1						1	1	
871	Cà Văn Loạn	Nam	4/5/1964	115	30	Tày	8	Hưng Thịnh				1			1			1		
872	Đào Thị Sải	Nữ	5/5/1990	70	50	Mông	4	Hưng Thịnh		1		1			1		1	1		
873	**Phùng Thị Phấy**	**Nữ**	**15/12/1982**	135	**30**	**Dao**	**2**	**Trung Hòa**	1			1						1		
874	Triệu Văn Piao	Nam	5/6/1981	95	30	Dao	4	Trung Hòa	1			1						1		
875	Phùng Văn San	Nam	27/1/1986	135	30	Dao	3	Trung Hòa	1			1						1		
876	Lài Thị Tỵ	Nữ	27/6/1946	105	60	Tày	1	Trung Hòa	1	1		1						1	1	1
877	Dương Văn Tây	Nam	18/2/1985	105	30	Tày	4	Trung Hòa	1		1	1								
878	Đặng Mùi Pham	Nữ	8/11/1988	100	30	Dao	4	Trung Hòa	1			1						1		
879	Lự Văn Danh	Nam	9/11/1966	65	30	Tày	4	Trung Hòa		1		1			1					
880	Dương Văn Hợp	Nam	27/4/1990	65	40	Tày	7	Trung Hòa		1		1			1			1		
881	Lường Văn Thắng	Nam	12/1/1966	120	30	Tày	5	Trung Hòa	1	1		1								
882	Dương Văn Sơn	Nam	10/9/1969	90	30	Tày	4	Trung Hòa	1			1								1
883	Hoàng Văn Ngọ	Nam	30/5/1961	95	30	Tày	5	Trung Hòa				1			1			1		
884	Dương Văn Quỷ	Nam	17/4/1953	120	30	Tày	5	Trung Hòa	1			1			1					
885	Dương Văn Ngọ	Nam	3/7/1958	110	30	Tày	2	Trung Hòa	1			1							1	
886	Dương Văn Ngô	Nam	30/8/1964	105	30	Tày	7	Trung Hòa		1		1			1					
887	Ma Văn Tuế	Nam	11/01/1994	120	30	Tày	3	Trung Hòa				1			1			1		

888	Dươnng Thị Ban	Nữ	22/11/1977	80	30	Tày	3	Trung Hòa	1			1						1		
889	Đặng Dào Phin	Nam	19/7/1989	70	30	Dao	5	Trung Hòa	1			1						1		
890	Tạ Văng Liáng	Nam	14/6/1988	110	30	Dao	4	Trung Hòa	1			1						1		
891	Phùng Vần Vảng	Nam	8/18/1979	110	30	Dao	2	Trung Hòa				1			1			1		
892	**Lý Văn Bằng**	**Nam**	**10/3/2002**	**115**	**40**	**Mông**	**3**	**Nặm Cáp**	1	1		1	1					1		
893	Lý Văn Cường	Nam	21/07/1986	90	40	Mông	3	Nặm Cáp	1	1	1	1						1		
894	Hầư A Chia	Nam	12/08/1994	120	50	Mông	5	Nặm Cáp	1	1	1	1	1					1		
895	Lý Văn Dầu	Nam	20/03/1989	80	40	Mông	7	Nặm Cáp		1		1	1					1		
896	Dương Thị Dê	Nữ	28804	85	30	Mông	6	Nặm Cáp				1	1					1		
897	Lý Văn Dinh	Nam	21/12/1988	110	30	Mông	5	Nặm Cáp				1	1					1		
898	Ma Văn Dinh	Nam	01/01/1968	140	30	Mông	3	Nặm Cáp				1	1					1		
899	Lý Văn Dinh	Nam	15/06/1975	130	30	Mông	8	Nặm Cáp				1	1					1		
900	Trương Thị Dua	Nữ	15/09/1978	80	40	Mông	3	Nặm Cáp		1	1	1						1		
901	Đặng Phụ Hin	Nam	09/09/1989	55	30	Dao	9	Nặm Cáp		1		1						1		
902	Sầm Văn Hoàn	Nam	15/08/2001	80	30	Mông	4	Nặm Cáp			1	1	1					1		
903	Lý Văn Hồng	Nam	15/07/1996	90	30	Mông	4	Nặm Cáp	1	1			1					1		
904	Trương Thị Ka	Nữ	15/06/1981	70	30	Mông	5	Nặm Cáp		1	1	1	1							
905	Hoàng Văn Khìn	Nam	20/07/1984	95	40	Mông	6	Nặm Cáp	1				1		1	1		1		
906	Lý Văn Lành	Nam	12/10/1968	135	30	Mông	4	Nặm Cáp				1	1					1		
907	Ngô Văn Nó	Nam	19/07/1997	115	40	Mông	5	Nặm Cáp		1		1	1					1		
908	Lý Văn Nó	Nam	13/02/1992	110	30	Mông	5	Nặm Cáp				1	1					1		
909	Ma A Ngài	Nam	01/10/1982	65	40	Mông	4	Nặm Cáp		1	1	1						1		
910	Lý Văn Páo	Nam	14/08/1971	115	30	Mông	4	Nặm Cáp				1	1					1		
911	Hoàng Văn Páo	Nam	19/12/1986	85	30	Mông	4	Nặm Cáp		1		1						1		
912	Ma Văn Páo	Nam	10/10/1989	115	30	Mông	7	Nặm Cáp			1	1	1					1		
913	Lý Phụ Phin	Nam	06/08/1972	105	30	Dao	7	Nặm Cáp			1	1	1					1		
914	Bàn Chằn Phú	Nam	15/09/1991	125	30	Dao	3	Nặm Cáp			1	1	1					1		
915	Ma Văn Quả	Nam	05/10/1982	140	30	Mông	4	Nặm Cáp			1	1	1					1		

916	Lý Văn Quân	Nam	09/07/1992	75	30	Mông	5	Nặm Cáp		1		1						1		
917	Bàn Dào Quấy	Nam	14/01/1995	85	30	Dao	4	Nặm Cáp			1	1	1							
918	Dương Văn Quỳnh	Nam	05/11/1953	105	30	Tày	4	Nặm Cáp		1		1	1							
919	Lý Văn Sam	Nam	08/09/1961	120	40	Mông	3	Nặm Cáp		1		1	1					1		
920	Ma A Sì	Nam	02/07/1992	120	40	Mông	6	Nặm Cáp			1	1	1					1		
921	Lý Văn Súa	Nam	8/15/1976	120	30	Mông	9	Nặm Cáp				1	1					1		
922	Lý Văn Sinh	Nam	09/09/1997	75	40	Mông	6	Nặm Cáp		1		1	1					1		
923	Hầu A Sinh	Nam	25/10/1999	85	50	Mông	5	Nặm Cáp		1	1	1	1					1		
924	Hầu Văn Sy	Nam	30/03/1987	75	40	Mông	7	Nặm Cáp		1		1		1				1		
925	Đặng Dào Tá	Nam	16/05/1959	105	70	Dao	1	Nặm Cáp				1	1		1		1	1	1	1
926	Bàn Chẳn Tịnh	Nam	24/12/1984	115	40	Dao	4	Nặm Cáp			1	1	1					1		
927	Hầu A Tỏa	Nam	2/10/1962	105	30	Mông	2	Nặm Cáp				1			1			1		
928	Ngô Văn Tu	Nam	03/10/1959	115	40	Mông	3	Nặm Cáp		1		1	1					1		
929	Lý Văn Tu	Nam	24/10/1995	85	30	Mông	4	Nặm Cáp				1	1					1		
930	Ngô Văn Tuyên	Nam	12/11/1994	85	30	Mông	5	Nặm Cáp		1		1						1		
931	Ma Văn Thanh	Nam	19/06/2002	100	50	Mông	3	Nặm Cáp			1	1	1				1	1		
932	Hoàng Văn Vàng	Nam	22/12/1986	60	40	Mông	6	Nặm Cáp		1		1	1					1		
933	Lý Văn Vàng	Nam	16/07/1996	70	30	Mông	6	Nặm Cáp		1		1						1		
934	Sằm Văn Vừ	Nam	06/10/1999	95	40	Mông	5	Nặm Cáp		1	1	1	1							
935	**Bàn Mùi Toòng**	**Nữ**	**7/9/1992**	**100**	**40**	**Dao**	**3**	**Phya Mạ**		1		1						1		1
936	Triệu Tòn Nái (Chản)	Nữ	16/3/1999	105	30	Dao	3	Phya Mạ				1		1				1		
937	Bàn Tòn San	Nam	28/10/1985	90	30	Dao	3	Phya Mạ				1		1				1		
938	Chúc Văn Hiền	Nam	25/4/1995	110	30	Dao	2	Phya Mạ			1	1						1		
939	Phượng Tòn Tá	Nam	11/8/1971	85	30	Dao	2	Phya Mạ				1						1		1
940	Đặng Tòn Sinh	Nam	10/2/1991	105	30	Dao	4	Phya Mạ				1						1		1
941	Đặng Mùi Ngài	Nữ	16/5/1976	100	30	Dao	5	Phya Mạ				1			1			1		1
942	Triệu Mùi Nái	Nữ	14/4/1965	100	30	Dao	5	Phya Mạ		1		1						1		
943	Triệu Mùi Nhảy	Nữ	12/1/1980	140	30	Dao	2	Phya Mạ				1	1					1		

944	Triệu Mùi Tít	Nữ	18/9/1986	105	30	Dao	3	Phya Mạ				1	1					1		
945	Triệu Tòn Dết	Nam	20/5/1990	70	30	Dao	5	Phya Mạ		1		1						1		
946	Triệu Tòn Lai	Nam	1/9/1974	115	40	Dao	7	Phya Mạ		1		1			1					1
947	Triệu Tòn Líu	Nam	29/10/1979	125	30	Dao	2	Phya Mạ				1						1		1
948	Triệu Tòn Pham	Nam	29/12/1992	110	30	Dao	4	Phya Mạ				1						1		1
949	Triệu Tòn Phin	Nam	14/1/1995	100	30	Dao	5	Phya Mạ				1						1		1
950	Triệu Tòn Ton	Nam	20/1/1960	100	40	Dao	10	Phya Mạ		1		1				1		1		
951	Trịnh Mùi Tàn	Nữ	7/2/1947	95	40	Dao	2	Phya Mạ		1		1						1		1
952	Triệu Tòn Ngài	Nam	18/12/1970	70	30	Dao	6	Phya Mạ				1						1		1
953	Triệu Tòn Siết	Nam	8/1/1992	120	30	Dao	5	Phya Mạ		1		1						1		
954	Triệu Mùi Tàn	Nam	17/8/1982	90	30	Dao	3	Phya Mạ		1		1						1		
955	Đặng Tòn Dết	Nam	20/2/1967	75	30	Dao	8	Phya Mạ		1		1								1
956	Trịnh Tòn Ton	Nam	16/2/1987	120	30	Dao	4	Phya Mạ				1						1		1
957	Trịnh Vần Nần	Nam	13/10/1958	105	30	Dao	6	Phya Mạ		1		1						1		
958	Triệu Tòn Phấy	Nam	10/9/1993	125	40	Dao	5	Phya Mạ		1		1						1		1
959	Đặng Tòn Pú	Nam	16/8/1988	140	30	Dao	5	Phya Mạ				1						1		1
960	Triệu Tòn Chài	Nam	10/5/1970	80	30	Dao	6	Phya Mạ				1						1		1
961	La Tòn Pú	Nam	1/6/1994	135	30	Dao	4	Phya Mạ			1	1						1		
962	Trịnh Tòn Khé	Nam	20/3/1968	135	30	Dao	6	Phya Mạ				1						1		1
963	Trịnh Tòn Nhảy	Nam	6/1/1990	100	40	Dao	5	Phya Mạ		1		1						1		1
964	Hoàng Tòn Sếnh	Nam	12/4/1989	140	30	Dao	5	Phya Mạ				1						1		1
965	Triệu Tòn Pham	Nam	17/11/1971	120	40	Dao	8	Phya Mạ	1			1						1		1
966	Đặng Tòn Diêm	Nam	16/6/1976	105	30	Dao	3	Phya Mạ				1						1		1
967	Triệu Tòn Phấy	Nam	17/2/1971	100	30	Dao	5	Phya Mạ				1						1		1
968	Trịnh Mùi Mủi	Nữ	20/4/1982	135	30	Dao	4	Phya Mạ				1				1		1		1
969	Đặng Tòn Dết	Nam	2/9/1964	100	30	Dao	3	Phya Mạ		1		1								1
970	Triệu Xuân Bộ	Nam	26/6/2000	110	30	Dao	3	Phya Mạ		1		1						1		
971	Triệu Văn Chiều	Nam	24/6/1991	115	30	Dao	6	Phya Mạ		1		1						1		1

972	Triệu Tòn Chài	Nam	28/6/1996	125	30	Dao	6	Phya Mạ		1		1						1		
973	Hoàng Chàn sinh	Nam	20/10/1979	110	30	Dao	10	Phya Mạ				1						1		1
974	Triệu Tòn Chản	Nam	28/5/1970	130	30	Dao	8	Phya Mạ		1		1								1
975	Triệu Mùi Ghến	Nữ	22/6/1987	85	30	Dao	3	Phya Mạ		1		1						1		
976	Triệu Tòn Nhẩy	Nam	9/2/1991	90	30	Dao	4	Phya Mạ				1	1					1		
977	Triệu Tòn Dết	Nam	22/4/1996	115	30	Dao	4	Phya Mạ				1						1		1
978	Triệu Tòn Ngài	Nam	3/5/1974	135	30	Dao	3	Phya Mạ				1						1		1
979	Triệu Tòn Nái	Nam	10/1/2000	85	30	Dao	5	Phya Mạ				1						1		1
980	Lý Văn Tuyên	Nam	27/11/1960	130	30	Dao	2	Phya Mạ		1		1						1		
981	**Triệu Tòn Bộ**	**Nam**	**8/1/1971**	**70**	**30**	**Dao**	**6**	**Nặm Sai**				1	1					1		
982	Triệu Tòn Chàn	Nam	21/2/1990	70	30	Dao	7	Nặm Sai				1	1					1		
983	Bàn Mùi Chiếu	Nữ	8/6/1960	65	30	Dao	6	Nặm Sai				1	1					1		
984	Chúc Tòn Chiều	Nam	2/2/1975	100	30	Dao	5	Nặm Sai				1	1					1		
985	Chúc Tòn Chiều	Nam	12/5/1987	110	30	Dao	5	Nặm Sai				1	1					1		
986	Hoàng Tòn Chiều	Nam	10/9/1994	135	30	Dao	4	Nặm Sai				1	1					1		
987	Triệu Tòn Chiều	Nam	27/9/1983	40	30	Dao	8	Nặm Sai		1		1						1		
988	Bàn Mùi Dết	Nam	8/12/1991	125	30	Dao	3	Nặm Sai		1		1						1		
989	Lý Tòn Dết	Nam	2/7/1986	120	30	Dao	6	Nặm Sai				1	1					1		
990	Bàn Tòn Dết	Nam	20/2/1990	130	30	Dao	7	Nặm Sai				1						1		
991	Phương Văn Dết	Nam	26/7/1986	135	30	Dao	4	Nặm Sai				1	1					1		
992	Triệu Mùi Ghến	Nữ	18/4/1964	110	30	Dao	2	Nặm Sai	1			1						1		
993	Triệu Tòn Khe	Nam	14/4/1990	140	30	Dao	4	Nặm Sai				1	1					1		
994	Hoàng Tòn Khé	Nam	13/1/1972	130	30	Dao	5	Nặm Sai				1	1					1		
995	Triệu Tòn Líu	Nam	26/3/1982	115	30	Dao	4	Nặm Sai				1	1					1		
996	Triệu Tòn Líu	Nam	16/3/1976	100	30	Dao	7	Nặm Sai				1	1					1		
997	Triệu Tòn Ngài	Nam	19/4/1966	130	30	Dao	4	Nặm Sai				1	1					1		
998	Triệu Tòn Nhảy	Nam	6/3/1973	80	30	Dao	4	Nặm Sai				1	1					1		
999	Triệu Tòn Nhảy	Nam	5/10/1976	95	30	Dao	6	Nặm Sai				1	1					1		

1000	Triệu Tòn Nhảy	Nam	12/5/1972	85	30	Dao	5	Nặm Sai				1	1					1		
1001	Bàn Tòn Dết (Pết)	Nam	29/3/1989	125	30	Dao	3	Nặm Sai				1	1					1		
1002	Hoàng Tòn Pham	Nam	13/2/1977	95	30	Dao	9	Nặm Sai				1	1					1		
1003	Phương Thị Pham	Nam	14/10/1995	110	30	Dao	5	Nặm Sai		1		1						1		
1004	Triệu Tòn Pham	Nam	5/2/1986	120	30	Dao	5	Nặm Sai		1		1						1		
1005	Triệu Tòn Pham	Nam	17/7/1971	110	30	Dao	5	Nặm Sai				1	1					1		
1006	Triệu Tòn Pham	Nam	25/5/1985	120	30	Dao	4	Nặm Sai				1	1					1		
1007	Triệu Vần Phâu	Nam	3/4/1974	85	30	Dao	9	Nặm Sai				1		1				1		
1008	Lý Tòn Phấy	Nam	18/10/1972	105	30	Dao	5	Nặm Sai				1	1					1		
1009	Triệu Mùi Phấy	Nữ	21/8/1976	70	30	Dao	6	Nặm Sai				1	1					1		
1010	Triệu Tòn Phấy	Nam	10/3/1975	115	30	Dao	8	Nặm Sai				1	1					1		
1011	Triệu Tòn Pú	Nam	21/5/1998	65	30	Dao	5	Nặm Sai				1	1					1		
1012	Triệu Tòn Pú	Nam	10/14/1976	105	30	Dao	7	Nặm Sai				1	1					1		
1013	Triệu Tòn Ton	Nam	13/2/1973	130	30	Dao	6	Nặm Sai				1	1					1		
1014	Triệu Tòn Tòng	Nam	2/9/1990	140	30	Dao	6	Nặm Sai				1	1					1		
1015	**Hoàng A Vàng**	**Nam**	**7/15/1960**	**80**	**30**	**Mông**	**7**	**Cốc Nọt**		1		1						1		
1016	Hoàng Thị Sải	Nữ	1/8/1995	105	30	Mông	3	Cốc Nọt		1		1						1		
1017	Trang A Vừ	Nam	1/4/1957	140	30	Mông	2	Cốc Nọt				1					1	1		
1018	Giàng A Tu	Nam	5/14/1993	120	30	Mông	5	Cốc Nọt				1					1	1		
1019	Sùng A Vừ	Nam	5/19/1988	70	30	Mông	5	Cốc Nọt		1		1						1		
1020	Trang A Cậư	Nam	10/5/2000	90	30	Mông	3	Cốc Nọt				1					1	1		
1021	Hoàng A Hành	Nam	6/24/1999	75	30	Mông	4	Cốc Nọt				1					1	1		
1022	Sùng A Phương	Nam	10/11/2003	75	30	Mông	3	Cốc Nọt				1					1	1		
1023	Vừ A Lềnh	Nam	4/1/1998	85	30	Mông	3	Cốc Nọt				1					1	1		
1024	Trang A Dinh	Nam	1/15/1996	70	30	Mông	4	Cốc Nọt				1					1	1		
1025	Ma Văn Cao	Nam	10/2/1991	80	30	Mông	4	Cốc Nọt				1					1	1		
1026	**Triệu Văn Kiều**	**Nam**	**2/14/1990**	**105**	**30**	**Dao**	**2**	**Khên Lền**				1		1				1		
1027	Bàn Văn Ton	Nam	2/29/1980	135	40	Dao	11	Khên Lền			1	1	1					1		

1028	Triệu Văn Phấy	Nam	6/6/1996	105	30	Dao	5	Khên Lền		1		1						1		
1029	Chàn Văn Nhì	Nam	6/6/1982	100	30	Dao	6	Khên Lền				1	1					1		
1030	Bàn Văn San	Nam	11/9/1970	95	30	Dao	9	Khên Lền				1	1					1		
1031	Chàn Quầy Lẩy	Nam	12/16/1974	95	30	Dao	4	Khên Lền				1	1					1		
1032	Tàn Văn Cán	Nam	2/4/1979	115	30	Dao	4	Khên Lền				1	1					1		
1033	Tạ Văn Tá	Nam	11/3/1983	115	30	Dao	6	Khên Lền			1	1						1		
1034	Triệu Cà Sai	Nam	1/8/1985	135	30	Dao	4	Khên Lền		1		1						1		
1035	Tạ Văn Kiều	Nam	1/14/1989	125	30	Dao	4	Khên Lền				1		1				1		
1036	Đặng Văn Ton	Nam	2/2/1985	100	30	Dao	8	Khên Lền				1	1					1		
1037	Triệu Văn Phấu	Nam	3/13/1970	105	30	Dao	8	Khên Lền				1	1					1		
1038	Triệu Văn Kiều	Nam	3/12/1987	140	30	Dao	3	Khên Lền				1	1					1		
1039	Tạ Văn Liềm	Nam	10/20/1990	135	30	Dao	4	Khên Lền				1					1	1		
1040	Phùng Văn Ú	Nam	2/19/1985	120	30	Dao	6	Khên Lền				1	1					1		
1041	Phùng Văn Sỹ	Nam	6/11/1981	120	30	Dao	7	Khên Lền			1	1	1							
1042	Tạ Văn Kiều	Nam	3/4/1985	125	30	Dao	5	Khên Lền				1	1					1		
1043	Tạ Văn Nhì	Nam	9/15/1959	110	30	Dao	4	Khên Lền		1		1						1		
1044	Triệu Kiềm Cán	Nam	2/25/1969	140	30	Dao	3	Khên Lền				1	1					1		
1045	Đặng Thị Siết	Nữ	1/14/1990	95	40	Dao	3	Khên Lền		1		1			1			1		
1046	Tạ Văn Siết	Nam	7/13/1997	130	30	Dao	4	Khên Lền				1					1	1		
1047	Tạ Văn Sìn	Nam	10/7/1993	115	30	Dao	4	Khên Lền				1			1	1		1		
1048	Tạ Văn Chìu	Nam	3/12/1990	100	30	Dao	5	Khên Lền		1		1						1		
1049	Tàn Quầy On	Nam	12/19/1972	140	30	Dao	4	Khên Lền				1	1					1		
1050	**Giàng Thị Mỵ**	**Nữ**	**10/05/1978**	**115**	**30**	**Mông**	**4**	**Phiêng Luông**				1	1					1		
1051	Vừ A Sự	Nam	14/5/1990	65	40	Mông	6	Phiêng Luông		1	1	1						1		
1052	Sùng A Và	Nam	01/9/1993	60	30	Mông	6	Phiêng Luông		1		1	1							
1053	Sùng A Dù	Nam	01/01/1970	60	30	Mông	8	Phiêng Luông			1	1	1							
1054	Giàng Á Thề	Nam	05/3/1999	135	30	Mông	4	Phiêng Luông			1	1	1							
1055	Dương Văn Khyào	Nam	26/12/1967	85	30	Mông	5	Phiêng Luông				1	1					1		

1056	Sằm Văn Câu	Nam	01/11/1977	120	30	Mông	7	Phiêng Luông				1			1			1		
1057	Sùng A Dinh	Nam	14/4/1994	75	30	Mông	5	Phiêng Luông		1		1	1							
1058	Dương Văn Hậu	Nam	28/3/1994	60	30	Mông	6	Phiêng Luông		1	1	1								
1059	Sùng A Lý	Nam	09/5/1985	50	30	Mông	8	Phiêng Luông		1		1	1	1						
1060	Vàng Thị Sải	Nam	10/3/1977	130	30	Mông	3	Phiêng Luông				1	1					1		
1061	Triệu Tòn Chản	Nam	21/9/1963	70	30	Dao	4	Phiêng Luông		1		1	1							
1062	Lý Văn Vĩnh	Nam	07/10/1953	85	30	Mông	4	Phiêng Luông		1		1	1							
1063	La Thị Thơm	Nữ	22/02/1982	105	30	Tày	1	Phiêng Luông				1							1	1
1064	Ma A Sì	Nam	28/7/1952	85	40	Mông	2	Phiêng Luông	1			1							1	1
1065	Sào Văn Kiều	Nam	01/4/1996	130	30	Dao	2	Phiêng Luông			1	1						1		
1066	Hoàng Văn Tào	Nam	07/12/1986	60	30	Sán chay	5	Phiêng Luông				1	1	1						
1067	Hoàng Văn Chu	Nam	12/12/1968	105	30	Tày	2	Phiêng Luông	1			1						1		
1068	Triệu Văn Sếnh	Nam	05/11/1979	135	30	Dao	4	Phiêng Luông				1	1			1				
1069	Tạ Thị Liều	Nữ	12/5/1961	120	30	Dao	7	Phiêng Luông			1	1			1					
1070	Phùng Kiềm Trình	Nam	27/02/1962	95	30	Dao	3	Phiêng Luông		1		1	1							
1071	Hoàng Văn Nhùn	Nam	01/01/1987	135	30	Sán chay	2	Phiêng Luông				1							1	1
1072	Tạ Văn Chuống	Nam	29/5/1994	105	30	Dao	5	Phiêng Luông		1		1			1					
1073	Tạ Thị Nái	Nữ	16/8/1953	80	40	Dao	5	Phiêng Luông		1		1	1			1				
1074	Hoàng Tòn Nhảy	Nam	28/8/1993	100	30	Dao	4	Phiêng Luông		1		1						1		
1075	Triệu Văn Ú	Nam	05/01/1980	135	30	Dao	3	Phiêng Luông				1	1		1					
1076	Triệu Thị Nái	Nữ	26/12/1999	70	40	Dao	4	Phiêng Luông		1		1	1			1				
1077	Triệu Văn Chuống	Nam	08/6/1995	70	30	Dao	4	Phiêng Luông				1			1			1		
1078	Triệu Kiềm Phín	Nam	16/4/1966	70	30	Dao	8	Phiêng Luông				1	1					1		
1079	Triệu Tòn Nhất	Nam	13/3/1982	85	30	Dao	5	Phiêng Luông				1	1					1		
1080	Triệu Văn Dảo	Nam	16/9/1960	75	30	Dao	6	Phiêng Luông		1		1						1		
1081	Phùng Văn Nhì	Nam	11/7/1983	115	30	Dao	5	Phiêng Luông			1	1						1		
1082	Đặng Văn Dết	Nam	21/9/2001	100	30	Dao	6	Phiêng Luông			1	1						1		
1083	Trang Thị Sải	Nam	25/02/1957	130	30	Mông	2	Phiêng Luông				1	1					1		

1084	Sùng Thị Dua	Nữ	12/3/1981	80	30	Mông	4	Phiêng Luông		1		1					1			
1085	Triệu Mùi Liều	Nữ	30/5/1956	105	30	Dao	1	Phiêng Luông				1						1	1	
1086	Vừ A Páo	Nam	26/6/1962	85	30	Mông	6	Phiêng Luông		1		1	1							
1087	Dương Văn Dê	Nam	2/3/1995	110	30	Mông	5	Phiêng Luông		1		1	1							
1088	Dương Văn Thành	Nam	4/14/1996	90	30	Mông	4	Phiêng Luông				1	1					1		
1089	Đặng Văn San	Nam	3/14/1983	100	30	Dao	4	Phiêng Luông			1	1		1						
1090	Bàn Văn Ton	Nam	4/4/1985	130	30	Dao	4	Phiêng Luông			1	1						1		
1091	Triệu Tòn Ú	Nam	8/20/1964	135	40	Dao	1	Phiêng Luông				1			1			1	1	
1092	Triệu Tòn Nái	Nam	10/19/1993	95	40	Dao	4	Phiêng Luông		1		1			1			1		
1093	Giàng Thị Sía (Sùng A Lềnh)	Nữ	4/12/1993	55	40	Mông	4	Phiêng Luông		1		1							1	1
1094	Lạc Thị Đôi	Nữ	9/11/1955	105	30	Tày	2	Phiêng Luông		1		1						1		
1095	Dương Văn Bào	Nam	3/23/1975	125	30	Tày	2	Phiêng Luông				1	1		1					
1096	Tạ Văn San	Nam	10/17/1985	125	30	Dao	8	Phiêng Luông				1	1		1					
1097	Hứa Văn Giàng	Nam	10/25/1977	105	30	Mông	3	Phiêng Luông	1			1						1		
1098	Dương Văn Lợi	Nam	8/22/1993	105	30	Mông	3	Phiêng Luông				1	1					1		
1099	Vừ A Súa	Nam	10/5/2001	85	30	Mông	4	Phiêng Luông			1	1	1							
1100	Lộc Văn Hồng	Nam	5/15/1985	115	30	Tày	2	Phiêng Luông				1	1					1		

DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO SAU RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2025 XÃ CAO MINH

(Kèm theo Quyết định số: 1263 */QĐ-UBND ngày* 19 */12/2025 của UBND xã Cao Minh)*

TT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm B1	Điểm B2	Dân tộc	Nhân khẩu	Địa chỉ Thôn	Số hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản											
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hộ cận nghèo: 484 hộ							**2,222**		**8**	**57**	**20**	**476**	**66**	**3**	**5**	**2**	**11**	**150**	**3**	**2**
1	**Nông Văn Thuyết**	**Nam**	**12/19/1975**	**95**	**20**	**Tày**	**4**	**Nà Quạng**				1						1		
2	Cà Văn Bình	Nam	19/05/1981	140	10	Tày	4	Nà Quạng			1	1								
3	Nông Văn Bằng	Nam	17/09/1980	140	20	Tày	7	Nà Quạng		1		1								
4	Nông Văn Tới	Nam	16/07/1988	135	20	Tày	6	Nà Quạng		1		1								
5	**Nông Văn Lùng**	**Nam**	**15/06/1975**	**140**	**10**	**Tày**	**5**	**Bản Bón**				1								
6	Hứa Văn Hội	Nam	27/03/1948	135	20	Tày	4	Bản Bón				1						1		
7	Dương Văn Eng	Nam	02/02/1978	110	10	Tày	4	Bản Bón				1								
8	Lường Văn Cư	Nam	09/10/1961	140	10	Tày	3	Bản Bón				1								
9	**Hoàng Văn Đáp**	**Nam**	**7/14/1985**	**140**	**20**	**Tày**	**4**	**Cốc Lải**				1						1		
10	Dương Văn Thời	Nam	7/25/1988	105	20	Tày	7	Cốc Lải		1		1								
11	Hoàng Văn Phương	Nam	19/05/1966	130	10	Tày	3	Cốc Lải				1								
12	Mã Văn Huynh	Nam	02/07/1982	135	20	Tày	4	Cốc Lải		1		1								
13	**Mã Thị Hoa**	**Nữ**	**1/11/1987**	**135**	**20**	**Tày**	**2**	**Đuông Nưa**				1	1							
14	Ma Văn Tân	Nam	29/9/1953	140	20	Tày	3	Đuông Nưa		1		1								
15	Ma Văn Hảo	Nam	15/5/1959	100	20	Tày	4	Đuông Nưa				1	1							
16	Nông Văn Lỉnh	Nam	28/4/1977	135	20	Tày	4	Đuông Nưa				1						1		
17	Long Thị Tương	Nữ	19/6/1989	135	10	Tày	2	Đuông Nưa				1								
18	Nông Thị Thỏa	Nữ	24/11/1974	125	20	Tày	2	Đuông Nưa		1		1								
19	Nông Văn Thực	Nam	1/10/1990	115	10	Tày	4	Đuông Nưa				1								
20	Nông Văn Hiếu	Nam	20/01/1984	125	10	Tày	4	Đuông Nưa				1								

21	Nông Thị Myạc (Nông Văn Dưỡng)	Nữ	6/10/1979	120	10	Tày	4	Đuông Nưa				1								
22	Nông Thị Điện	Nữ	22/7/1971	135	10	Tày	4	Đuông Nưa				1								
23	La Thị Niết	Nữ	13/11/1968	115	10	Tày	5	Đuông Nưa				1								
24	Nông Thị Mạc	Nữ	19/2/1988	120	20	Tày	3	Đuông Nưa		1		1								
25	Triệu Dào Sơn	Nam	4/9/1961	135	20	Dao	6	Đuông Nưa				1						1		
26	Đặng Thị Nhạy	Nữ	10/4/1980	140	20	Dao	4	Đuông Nưa				1	1							
27	Nông Văn Thắng (Nông Văn Nho)	Nam	15/4/1987	105	10	Tày	6	Đuông Nưa				1								
28	Mô Văn Giáp	Nam	20/12/1970	90	10	Tày	6	Đuông Nưa				1								
29	Nông Văn Xương	Nam	5/1/1981	135	10	Tày	4	Đuông Nưa				1								
30	Hà Thị Bằng	Nữ	12/7/1991	140	10	Tày	5	Đuông Nưa				1								
31	Hoàng Văn Nghiệp	Nam	11/8/1987	130	10	Tày	6	Đuông Nưa				1								
32	Nông Văn Cương	Nam	19/01/1965	105	10	Tày	5	Đuông Nưa				1								
33	Nông Văn Mạnh	Nam	04/11.1992	135	20	Tày	4	Đuông Nưa	1			1								
34	Lý Thị Xuyến	Nữ	6/12/1996	115	10	Dao	5	Đuông Nưa				1								
35	**La Văn Súa**	Nam	**10/6/1976**	**135**	**20**	**Mông**	**7**	**Bản Pyao**				1						1		
36	Lý A Vàng	Nam	9/11/1975	140	20	Mông	5	Bản Pyao				1						1		
37	Hoàng Trung Vĩnh	Nam	21/08/1995	130	20	Tày	5	Bản Pyao				1	1							
38	Ma Văn Khâm	Nam	01/10/1972	130	20	Tày	8	Bản Pyao				1								
39	Lường Văn Khải	Nam	05/05/1984	125	20	Tày	5	Bản Pyao		1		1								
40	Hoàng Đức Đạt	Nam	28/10/1987	115	20	Tày	3	Bản Pyao		1		1								
41	Sông Văn Thuận	Nam	06/08/1988	115	10	Tày	4	Bản Pyao				1								
42	Long Văn Thiệp	Nam	03/09/1990	140	10	Tày	5	Bản Pyao				1								
43	Hoàng Văn Dậu	Nam	11/10/1990	135	10	Mông	3	Bản Pyao				1								
44	Triệu Văn Kiêm	Nam	16/12/1985	130	10	Dao	6	Bản Pyao				1								
45	Giàng Á Bình	Nam	02/11/1979	130	20	Mông	5	Bản Pyao				1	1							
46	Hoàng Văn Pham	Nam	03/11/1983	140	20	Dao	6	Bản Pyao				1						1		
47	**Hoàng Văn Vàng**	**Nam**	**5/11/1986**	**140**	**20**	**Mông**	**6**	**Chẻ Pang**				1	1							

48	Dương Văn Chương	Nam	11/10/1971	135	20	Mông	13	Chẻ Pang				1				1				
49	Vừ Văn Thế	Nam	1/14/1988	120	20	Mông	5	Chẻ Pang		1		1								
50	Hoàng Văn Dỉ	Nam	4/14/1993	135	10	Mông	4	Chẻ Pang				1								
51	Hoàng Văn Tu	Nam	4/10/1990	115	10	Mông	5	Chẻ Pang				1		1						
52	Lý Á Bình	Nam	2/20/1992	130	10	Mông	4	Chẻ Pang				1								
53	La Văn Trình	Nam	10/2/1994	120	20	Mông	4	Chẻ Pang				1	1							
54	La Văn Dí	Nam	10/10/1985	135	30	Mông	4	Chẻ Pang				1						1		
55	La Văn Sình	Nam	10/1/1992	140	20	Mông	4	Chẻ Pang			1	1								
56	Hoàng Văn Sự	Nam	9/7/1993	105	20	Mông	5	Chẻ Pang				1	1							
57	La Á Pênh	Nam	12/15/1978	135	20	Mông	10	Chẻ Pang				1						1		
58	Dương Văn Sinh	Nam	10/16/1986	115	30	Mông	4	Chẻ Pang				1								
59	Hứa Thị Sông	Nam	12/30/1968	130	20	Mông	5	Chẻ Pang				1	1							
60	Sằm Á Dầu	Nam	12/3/1983	130	20	Mông	6	Chẻ Pang				1	1							
61	Lý A Sì	Nam	1/10/1974	115	20	Mông	7	Chẻ Pang			1	1								
62	Giàng Thị Mỵ	Nữ	4/3/1995	115	20	Mông	3	Chẻ Pang		1		1								
63	Lý Văn Giàng	Nam	1/12/2001	120	20	Mông	4	Chẻ Pang				1	1							
64	La Văn Ánh	Nam	1/1/2001	140	20	Mông	4	Chẻ Pang				1	1							
65	**Bàn Văn Bằng**	**Nam**	**14/04/1970**	**110**	**20**	**Dao**	**5**	**Bản Nhàm**		1		1								
66	Giàng Văn Cậy	Nam	06/05/1983	115	10	Mông	6	Bản Nhàm				1						1		
67	Bàn Văn Chung	Nam	17/02/1992	140	20	Dao	5	Bản Nhàm				1						1		
68	Giàng Văn Chống	Nam	01/02/1987	110	20	Mông	8	Bản Nhàm			1	1								
69	Dương Văn Dinh	Nam	25/10/1986	140	10	Mông	6	Bản Nhàm				1								
70	Giàng Văn Dinh	Nam	10/10/1987	140	20	Mông	6	Bản Nhàm				1	1							
71	Giàng Á Đình	Nam	19/03/1986	130	10	Mông	3	Bản Nhàm				1								
72	Hoàng Văn Lầu	Nam	01/11/1988	110	10	Mông	4	Bản Nhàm				1								
73	Hoàng Văn Lềnh	Nam	21/12/1984	140	10	Mông	6	Bản Nhàm				1								
74	Giàng Văn Vừ	Nam	15/01/1996	135	20	Mông	6	Bản Nhàm		1		1								
75	Lý Văn Thanh	Nam	01/03/1998	125	20	Mông	4	Bản Nhàm				1						1		

76	Dương Văn Lý	Nam	16/12/1989	120	20	Mông	6	Bản Nhàm		1		1								
77	Giàng Văn Thềnh	Nam	03/01/1993	135	10	Mông	4	Bản Nhàm				1								
78	Vàng Á Tu	Nam	10/02/1996	125	20	Mông	4	Bản Nhàm				1								
79	**Giàng Văn Dẩu**	**Nam**	**2/10/1993**	**105**	**20**	**Mông**	**6**	**Nà Mạ**		1		1								
80	Vi Văn Nhậy	Nam	12/30/1981	80	20	Dao	4	Nà Mạ				1						1		
81	Lý Kim Pu	Nam	9/19/1969	135	20	Dao	3	Nà Mạ				1						1		
82	Giàng Á De	Nam	20/11/1988	130	20	Mông	4	Nà Mạ				1	1							
83	Giàng Văn Thiệu	Nam	05/7/1989	85	10	Mông	6	Nà Mạ				1								
84	Giàng Á Quạ	Nam	05/01/1967	95	20	Mông	5	Nà Mạ				1						1		
85	Giàng Á Sùng	Nam	13/5/1972	95	20	Mông	6	Nà Mạ				1	1							
86	Hoàng Văn Dinh	Nam	04/08/1986	90	10	Mông	4	Nà Mạ				1								
87	Lý Á Tụ	Nam	01/01/1985	130	20	Mông	5	Nà Mạ				1	1							
88	Giàng Á Thắng	Nam	08/04/1998	145	30	Mông	4	Nà Mạ			1	1	1							
89	Thào Văn Dinh	Nam	01/01/1969	85	20	Mông	8	Nà Mạ				1								
90	Giàng Á Hầu	Nam	08/11/1982	110	20	Mông	4	Nà Mạ			1	1								
91	Giàng Văn Tu	Nam	11/12/1988	120	20	Mông	4	Nà Mạ				1	1							
92	Hoàng Văn Dỉ	Nam	02/10/1987	120	10	Mông	5	Nà Mạ				1								
93	Vũ Ngọc Thái	Nam	06/03/1989	135	10	Mông	2	Nà Mạ				1								
94	Giàng Á Sì	Nam	08/08/1996	120	20	Mông	3	Nà Mạ				1	1							
95	Giàng Á Dẩu	Nam	09/11/1982	140	20	Mông	7	Nà Mạ				1						1		
96	Giàng Á Quân	Nam	1/6/2001	105	20	Mông	3	Nà Mạ			1	1								
97	La Văn Slênh	Nam	16/9/1979	120	20	Mông	4	Nà Mạ				1	1							
98	Lý Văn Chí	Nam	6/11/1990	115	20	Dao	4	Nà Mạ		1		1								
99	**Mã Á Chẹ**	**Nam**	**11/12/1984**	**120**	**20**	**Mông**	**4**	**Lủng Pạp**				1						1		
100	Sầm Văn Kính	Nam	12/21987	125	20	Mông	4	Lủng Pạp				1						1		
101	Sầm Văn Phú	Nam	12/15/1987	85	20	Mông	7	Lủng Pạp				1						1		
102	Giàng Văn Dẩu	Nam	12/19/1987	70	20	Mông	6	Lủng Pạp				1						1		
103	Giàng Á Slinh	Nam	1/15/1994	90	20	Mông	5	Lủng Pạp				1						1		

104	Vàng Á Thào	Nam	11/16/1978	95	20	Mông	7	Lủng Pạp				1						1		
105	Giàng Văn Quạ	Nam	10/16/1991	115	20	Mông	4	Lủng Pạp				1						1		
106	Giàng Văn Và	Nam	1/8/1994	130	20	Mông	6	Lủng Pạp				1						1		
107	Giàng Á Câu	Nam	7/2/1985	120	20	Mông	3	Lủng Pạp				1						1		
108	**Mã Văn Sơn**	**Nam**	**12/14/1988**	**130**	**20**	**Tày**	**4**	**Phiêng Puốc**	1			1								
109	Ma Văn Thìn	Nam	9/4/1993	125	20	Tày	5	Phiêng Puốc	1			1								
110	Ma Văn Hiến	Nam	10/5/1998	135	20	Tày	2	Phiêng Puốc				1						1		
111	**Giàng Á Chạ**	**Nam**	**1/11/1968**	**135**	**20**	**Mông**	**3**	**Pù Lườn**				1						1		
112	Lầu Văn Giàng	Nam	27/3/1991	135	20	Mông	3	Pù Lườn				1						1		
113	Sầm Văn Dủa	Nam	05/11/1990	130	20	Mông	3	Pù Lườn				1						1		
114	Sầm Văn Lềnh	Nam	03/11/1959	135	20	Mông	4	Pù Lườn				1						1		
115	Sầm Văn Sình	Nam	4/8/1982	70	20	Mông	9	Pù Lườn				1								
116	Sầm Văn Tụa	Nam	3/8/1968	140	20	Mông	7	Pù Lườn			1	1								
117	Vàng Văn Chạ	Nam	1/1/1987	105	20	Mông	5	Pù Lườn			1	1								
118	Vàng Văn Páo	Nam	15/8/1989	125	20	Mông	5	Pù Lườn			1	1								
119	Lý Thị Lanh	Nữ	12/10/1977	100	10	Mông	4	Pù Lườn				1								
120	Lý Á Dầu	Nam	22/5/1977	100	20	Mông	8	Pù Lườn				1						1		
121	Lầu Văn Sự	Nam	5/12/1984	120	20	Mông	6	Pù Lườn				1						1		
122	Sầm Văn Dỉ	Nam	14/01/1974	140	20	Mông	3	Pù Lườn				1						1		
123	Sầm Văn Lềnh	Nam	04/01/1982	125	20	Mông	3	Pù Lườn				1						1		
124	Lầu Văn Tu	Nam	02/8/1991	135	20	Mông	4	Pù Lườn				1								
125	Lầu Á Sa	Nam	02/04/1984	120	20	Mông	5	Pù Lườn			1	1								
126	Hoàng Á Tu	Nam	10/10/1984	130	20	Mông	5	Pù Lườn				1								
127	**Giàng Á Câu**	**Nam**	**12/10/1959**	**140**	**20**	**Mông**	**9**	**Nà Lài**				1						1		
128	Giàng Á Hầu	Nam	3/10/1979	95	20	Mông	6	Nà Lài				1						1		
129	Trương Á Cậu	Nam	9/18/1965	140	20	Mông	8	Nà Lài				1						1		
130	Trương Văn Slênh	Nam	21/10/1988	115	20	Mông	5	Nà Lài				1						1		
131	Giàng Văn Slênh	Nam	25/02/1991	100	10	Mông	4	Nà Lài				1								

132	Trương Văn Vử	Nam	22/08/1985	115	20	Mông	6	Nà Lài				1						1		
133	Giàng Văn Sinh	Nam	10/8/1969	140	20	Mông	3	Nà Lài				1						1		
134	Trương Văn Thào	Nam	4/8/1989	135	20	Mông	5	Nà Lài				1						1		
135	**Thào Á Câu**	**Nam**	**17/5/1982**	**135**	**20**	**Mông**	**3**	**Nặm Đăm**				1						1		
136	Thào Á Vàng	Nam	2/1/1986	135	20	Mông	6	Nặm Đăm				1						1		
137	Hoàng Văn Đài	Nam	10/9/1988	140	20	Mông	4	Nặm Đăm				1						1		
138	**Hồ Văn Sa**	**Nam**	**10/15/1978**	**125**	**20**	**Mông**	**6**	**Lủng Vài**				1	1							
139	Hồ Văn Lừ	Nam	5/8/1986	110	10	Mông	4	Lủng Vài				1								
140	Hoàng Văn Quân	Nam	19.12.1994	105	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
141	Giàng Á Dỉa	Nam	28.1.1989	90	10	Mông	5	Lủng Vài				1								
142	Giàng Văn Hùng	Nam	5.2.1984	140	10	Mông	7	Lủng Vài				1								
143	Dương Hải Quan	Nam	29.9.1997	140	20	Mông	3	Lủng Vài				1	1							
144	Giàng Á Thanh	Nam	8.7.1994	110	20	Mông	4	Lủng Vài				1						1		
145	Hoàng Văn Sinh	Nam	15.12.1997	95	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
146	Giàng Á Sự	Nam	26.11.1992	85	20	Mông	5	Lủng Vài		1		1								
147	Giàng A Hồng	Nam	14.7.1999	120	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
148	Hoàng Văn Dẩu	Nam	12.1.1988	95	10	Mông	4	Lủng Vài				1								
149	Hầu Văn Mấy	Nam	25.10.1972	135	20	Mông	5	Lủng Vài				1	1							
150	Giàng Á Lự	Nam	20.6.1967	130	20	Mông	3	Lủng Vài				1						1		
151	Trương Văn Páo	Nam	14.10.1966	100	20	Mông	7	Lủng Vài				1	1							
152	Giàng Á Phênh	Nam	6.4.2000	120	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
153	Thào A Dinh	Nam	19.7.1987	110	20	Mông	6	Lủng Vài				1						1		
154	Dương Thị Sông	Nữ	15.6.1982	110	20	Mông	1	Lủng Vài				1						1		
155	Dương Văn Ninh	Nam	3.11.1995	105	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
156	Trương Văn Mủa	Nam	28.7.1997	105	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
157	Giàng Á Và	Nam	2/23/1990	130	10	Mông	4	Lủng Vài				1								
158	Giàng Văn Quạ	Nam	12/26/1980	135	10	Mông	4	Lủng Vài				1								
159	Hoàng Văn Súa	Nam	6/20/1985	105	10	Mông	3	Lủng Vài				1								

160	Hoàng Văn Tịnh	Nam	10/17/1982	120	10	Mông	7	Lủng Vài				1								
161	Vương Văn Giàng	Nam	9/25/1995	120	10	Mông	4	Lủng Vài				1								
162	Dương Văn Hợi	Nam	6/23/1982	100	20	Mông	8	Lủng Vài				1	1							
163	Dương Văn Thành	Nam	6/16/1994	100	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
164	Dương Văn Sì	Nam	6/12/1993	140	10	Mông	5	Lủng Vài				1								
165	Giàng Văn Súa	Nam	7/1/1982	140	20	Mông	5	Lủng Vài				1	1							
166	Lý Thị Nải	Nữ	7/15/1978	90	20	Mông	4	Lủng Vài				1	1							
167	Vừ Văn Thè	Nam	6/4/1990	105	20	Mông	6	Lủng Vài		1		1								
168	Dương Văn Chung	Nam	11/15/1978	130	10	Mông	1	Lủng Vài				1								
169	Dương Văn Cảnh	Nam	4/19/1987	120	20	Mông	3	Lủng Vài				1	1							
170	**Hứa Văn Sinh**	**Nam**	**6/10/1978**	**120**	**20**	**Mông**	**2**	**Phja Bây**				1						1		
171	Hoàng Văn Súa	Nam	20/8/1990	120	20	Mông	3	Phja Bây		1		1								
172	**La Văn Lập**	**Nam**	**18/11/1986**	**115**	**20**	**Nùng**	**3**	**Khuổi Trà**				1						1		
173	Long Thị Sao	Nữ	4/9/1989	130	10	Nùng	4	Khuổi Trà				1								
174	Lộc Văn Tiến	Nam	15/11/1976	135	20	Nùng	2	Khuổi Trà				1						1		
175	Mã Văn Toàn	Nam	16/9/1987	130	20	Nùng	2	Khuổi Trà				1						1		
176	Mã Văn Quan	Nam	10/3/1978	110	20	Nùng	4	Khuổi Trà			1	1								
177	Sằm Văn Sỳ	Nam	15/5/1992	90	10	Mông	4	Khuổi Trà				1								
178	Mã Văn Hồng	Nam	15/10/1991	110	20	Nùng	5	Khuổi Trà		1		1								
179	Sằm Thị Sông	Nữ	16/6/1974	105	10	Mông	6	Khuổi Trà				1								
180	Lò Văn Dinh	Nam	15/6/1974	110	20	Mông	4	Khuổi Trà				1	1							
181	Lò Văn Cầu	Nam	17/7/1992	115	20	Mông	4	Khuổi Trà			1	1								
182	Lò Ka Dinh	Nam	4/7/1982	135	20	Mông	4	Khuổi Trà				1						1		
183	Lò Văn Dầu	Nam	15/9/1992	110	20	Mông	4	Khuổi Trà				1						1		
184	Dương Văn Tú	Nam	21/11/1994	90	20	Mông	5	Khuổi Trà				1	1							
185	Sằm Thị Dua	Nữ	16/10/1974	130	20	Mông	6	Khuổi Trà				1						1		
186	Giàng Văn Thè	Nam	25/5/1986	100	20	Mông	3	Khuổi Trà				1						1		
187	Thào Văn Dỉa	Nam	2/4/1986	90	20	Mông	4	Khuổi Trà				1	1							

188	Giàng Văn Tọa	Nam	13/9/1988	100	10	Mông	4	Khuổi Trà				1								
189	Nông Sằm Thành	Nam	5/7/1978	140	10	Nùng	4	Khuổi Trà				1								
190	La Văn Dính	Nam	10/2/1963	130	10	Mông	3	Khuổi Trà				1								
191	Nông Sằm Đồng	Nam	4/11/1981	100	20	Nùng	6	Khuổi Trà		1		1								
192	Ma Thế Hinh	Nam	4/4/1995	110	20	Mông	6	Khuổi Trà			1	1								
193	La Thị Thập	Nam	19/01/1990	135	10	Nùng	4	Khuổi Trà				1								
194	Lò Văn Tu	Nam	14/12/1984	120	10	Mông	5	Khuổi Trà				1								
195	Ma Thế Câu	Nam	17/9/1988	115	10	Mông	3	Khuổi Trà				1								
196	Ma Văn Sự	Nam	18/10/1991	135	20	Mông	4	Khuổi Trà			1	1								
197	Lý Thị Dủa	Nữ	15/6/1974	105	20	Mông	2	Khuổi Trà				1						1		
198	Sùng Văn Thành	Nam	20/8/1977	125	20	Mông	6	Khuổi Trà				1	1							
199	Mã Văn Lý	Nam	25/11/1996	120	20	Mông	4	Khuổi Trà		1		1								
200	Hoàng Thồng Liều	Nam	3/8/1991	120	20	Mông	3	Khuổi Trà		1		1								
201	Hoàng Văn Dinh	Nam	18/6/1962	110	20	Mông	2	Khuổi Trà		1		1								
202	Hoàng Văn Dẩu	Nam	15/10/1989	115	10	Mông	4	Khuổi Trà				1								
203	Hoàng Thị Dinh	Nam	18/3/1979	115	20	Mông	4	Khuổi Trà			1	1								
204	Thào Văn Chia	Nam	18/9/1982	85	20	Mông	4	Khuổi Trà				1						1		
205	Hoàng Chàn Sơn	Nam	22/11/1985	135	20	Dao	2	Khuổi Trà				1						1		
206	**Lường Văn Xanh**	**Nam**	**10/17/1991**	**140**	**10**	**Tày**	**8**	**Bản Sáng**				1								
207	Lường Văn Thành	Nam	5/1/1976	105	10	Tày	2	Bản Sáng				1								
208	Lường Văn Thành	Nam	25/09/1990	135	10	Tày	3	Bản Sáng				1								
209	Trịnh Thị Tường	Nữ	05/12/1979	135	20	Tày	3	Bản Sáng		1		1								
210	Lường Văn Ngân	Nam	20/05/1985	140	20	Tày	5	Bản Sáng				1						1		
211	Lường Văn Khải	Nam	12/04/1967	140	20	Tày	3	Bản Sáng		1		1								
212	Giàng A Thỉnh	Nam	01/01/1984	120	20	Mông	5	Bản Sáng				1						1		
213	Ma Văn Huấn	Nam	20/05/1993	140	20	Tày	4	Bản Sáng				1						1		
214	Lường Văn Lợi	Nam	16/08/1970	135	10	Tày	3	Bản Sáng				1								
215	**Lý Văn Sinh**	**Nam**	**26/12/1988**	**130**	**20**	**Mông**	**7**	**Lủng Phặc**				1						1		

216	Sùng Văn Tu	Nam	7/3/1985	140	10	Mông	7	Lủng Phặc				1								
217	Dương Văn Cậy	Nam	9/3/1984	90	20	Mông	9	Lủng Phặc				1						1		
218	Lý Văn Mỳ	Nam	15/6/1969	105	20	Mông	6	Lủng Phặc				1						1		
219	Ngô Văn Hành	Nam	12/4/1990	85	20	Mông	6	Lủng Phặc		1		1								
220	Lý Văn Phinh	Nam	15/10/1993	90	20	Mông	4	Lủng Phặc				1						1		
221	Sùng Văn Páo	Nam	20/11/1989	100	10	Mông	5	Lủng Phặc				1								
222	Lý Thị Súng	Nữ	18/10/1993	140	20	Mông	1	Lủng Phặc				1						1		
223	Triệu Thị Hằng	Nữ	18/10/1987	120	10	Mông	2	Lủng Phặc				1								
224	Hoàng Văn Lự	Nam	9/11/1962	115	20	Mông	7	Lủng Phặc				1						1		
225	Sầm Văn Dỉa	Nam	2/10/1975	110	20	Mông	5	Lủng Phặc				1						1		
226	Lý Văn Dình	Nam	10/12/1972	110	10	Mông	9	Lủng Phặc				1								
227	Dương Văn Nó	Nam	5/6/1981	140	10	Mông	6	Lủng Phặc				1								
228	**Phùng Kiềm Phú**	**Nam**	**1/23/1989**	**110**	**20**	**Dao**	**4**	**Nặm Nhì**				1	1							
229	Đặng Văn Pham	Nam	3/3/1983	115	20	Dao	4	Nặm Nhì				1				1				
230	Lộc Văn Lượng	Nam	3/18/1985	95	20	Tày	4	Nặm Nhì		1		1								
231	Giàng Văn Mạnh	Nam	8/27/2001	100	20	Mông	3	Nặm Nhì				1			1					
232	Hầu Á Dí	Nam	6/14/1978	105	10	Mông	5	Nặm Nhì				1								
233	Triệu Vần On	Nam	6/6/1984	80	20	Dao	4	Nặm Nhì				1		1						
234	Hoàng Văn Viết	Nam	12/1/1975	120	10	Tày	6	Nặm Nhì				1								
235	Lý Kìm Khôn	Nam	3/13/1968	105	20	Dao	5	Nặm Nhì				1	1							
236	Lý Văn Nhất	Nam	11/11/1985	120	20	Dao	3	Nặm Nhì				1						1		
237	Lý Kiềm Mình	Nam	7/10/1988	125	20	Dao	4	Nặm Nhì			1	1								
238	Dương Văn Bình	Nam	9/6/1990	120	20	Tày	5	Nặm Nhì				1	1							
239	Mã Văn Tuyết	Nam	1/4/1983	110	20	Tày	5	Nặm Nhì				1						1		
240	Hoàng Lộc Chuyền	Nam	10/10/1982	135	20	Tày	6	Nặm Nhì				1		1						
241	Dương Văn Viết	Nam	5/8/1996	135	10	Mông	4	Nặm Nhì				1								
242	Lý Kìm Trìu	Nam	7/14/1949	120	20	Dao	5	Nặm Nhì				1	1							
243	Lường Văn Khảnh	Nam	1/16/1969	135	20	Tày	5	Nặm Nhì				1	1							

244	**Hứa Văn Vừ**	**Nam**	**16/4/1989**	**130**	**20**	**Mông**	**3**	**Bản Nghè**				1						1		
245	Lý Văn Ky	Nam	12/3/1983	140	10	Mông	3	Bản Nghè		1		1								
246	Hoàng Văn Kim	Nam	16/8/1977	140	20	Mông	3	Bản Nghè				1						1		
247	Hầu Văn Chinh	Nam	12/5/1992	115	10	Mông	4	Bản Nghè				1								
248	Hoàng Văn Pá	Nam	3/6/1979	115	10	Mông	4	Bản Nghè				1						1	1	
249	Lò Văn Thành	Nam	5/4/1965	130	20	Mông	7	Bản Nghè				1								
250	Dương Văn Câu	Nam	10/10/1989	60	10	Mông	6	Bản Nghè				1								
251	Hoàng Văn Bằng	Nam	27/2/1991	120	20	Tày	6	Bản Nghè		1		1								
252	Triệu Chiềm Pyao	Nam	28/12/1995	135	20	Dao	4	Bản Nghè			1	1								
253	Triệu Văn Chài	Nam	12/4/1989	120	20	Dao	4	Bản Nghè				1						1		
254	Sằm Văn Sự	Nam	14/9/1982	135	10	Mông	3	Bản Nghè				1	1							
255	Sằm Văn Tu	Nam	28/10/1976	115	20	Mông	8	Bản Nghè				1	1							
256	Triệu Thị Viện	Nữ	6/2/1981	135	20	Dao	4	Bản Nghè				1						1		
257	Hoàng Văn Lý	Nam	17/11/1993	135	20	Mông	3	Bản Nghè				1	1							
258	**Ma Chí Thanh**	**Nam**	**14/5/1988**		**10**	**Mông**	**4**	**Thôm Niêng**				1								
259	Sùng A Nú	Nam	12/8/1979		20	Mông	4	Thôm Niêng				1						1		
260	Dương Văn Chọ	Nam	19/10/1969		20	Mông	3	Thôm Niêng				1						1		
261	Sùng Văn Tong	Nam	15/12/1995		20	Mông	4	Thôm Niêng				1						1		
262	Sùng Văn Bằng	Nam	17/4/1987		20	Mông	4	Thôm Niêng				1						1		
263	Trương Thị Dụ	Nữ	15/10/1962		20	Mông	1	Thôm Niêng				1						1		
264	Dương Văn Ngài	Nam	9/8/1985		20	Mông	5	Thôm Niêng	1			1								
265	Sùng Á Qua	Nam	18/6/1953		20	Mông	1	Thôm Niêng				1						1		
266	Dương Văn Khu	Nam	15/10/1993		20	Mông	4	Thôm Niêng	1			1								
267	Thào Văn Câu	Nam	18/5/1988		20	Mông	6	Thôm Niêng				1						1		
268	Trương Văn Dé	Nam	25/12/1991		10	Mông	5	Thôm Niêng				1								
269	Thào Chống Lềnh	Nam	18/10/1942		20	Mông	3	Thôm Niêng				1						1		
270	Thào A Dinh	Nam	16/9/1977		20	Mông	3	Thôm Niêng				1						1		
271	Dương Văn Dinh	Nam	27/12/1993		20	Mông	4	Thôm Niêng				1						1		

272	**Sùng Á Tu**	**Nam**	**04.07.1988**	**140**	**20**	**Mông**	**5**	**Cốc Nghè**				1						1		
273	Sùng Á Thành	Nam	08/09/1993	80	10	Mông	4	Cốc Nghè				1								
274	Giàng A Lự	Nam	04.11.1995	95	10	Mông	4	Cốc Nghè				1								
275	Sùng Văn Dầu	Nam	07/06/1990	65	20	Mông	7	Cốc Nghè		1		1								
276	Sùng A Thè	Nam	02/01/1989	85	20	Mông	5	Cốc Nghè				1						1		
277	Sùng Á Giàng	Nam	11.08.1972	65	20	Mông	10	Cốc Nghè				1						1		
278	Lý Văn Tu	Nam	11/03/1990	115	10	Mông	6	Cốc Nghè				1								
279	Giàng A Hồng	Nam	08/08/1998	85	20	Mông	4	Cốc Nghè				1	1							
280	Sùng A Hồng	Nam	25/03/1994	100	20	Mông	3	Cốc Nghè				1						1		
281	Sùng A Thanh	Nam	14/07/1995	130	20	Mông	5	Cốc Nghè		1		1								
282	Lý Văn Nó	Nam	12.06.1979	135	20	Mông	4	Cốc Nghè				1						1		
283	Hầu Văn Kinh	Nam	7/7/1992	130	20	Mông	4	Cốc Nghè				1						1		
284	Lý Văn Sỳ	Nam	6/8/1964	135	20	Mông	4	Cốc Nghè				1						1		
285	Lý Văn Mình	Nam	4/1/1966	130	20	Mông	7	Cốc Nghè				1						1		
286	Lý Văn Páo	Nam	10/10/1982	130	20	Mông	3	Cốc Nghè				1						1		
287	Lý Văn Kinh (Lý Văn Sình)	Nam	01.07.1970	130	20	Mông	5	Cốc Nghè				1						1		
288	Hầu Văn Dỉa	Nam	9/20/1991	140	20	Mông	4	Cốc Nghè				1						1		
289	**Hoàng Văn Bằng**	**Nam**	**15/11/1988**	**135**	**20**	**Mông**	**5**	**Lủng Nghè**				1	1							
290	Sùng Văn Thành	Nam	10/8/1981	120	20	Mông	5	Lủng Nghè				1						1		
291	Lý Văn Câu	Nam	11/15/1973	120	20	Mông	3	Lủng Nghè				1	1							
292	**Lý Văn Slênh**	**Nam**	**1/3/1997**	**135**	**20**	**Mông**	**4**	**Bản Cảm**				1	1							
293	Lò Văn Câu	Nam	29/8/1980	135	20	Mông	3	Bản Cảm				1	1							
294	Hoàng Văn Pành	Nam	25/12/1994	125	10	Mông	4	Bản Cảm				1								
295	Trang Á Tu	Nam	25/8/1988	130	10	Mông	4	Bản Cảm				1								
296	Dương Văn Cống	Nam	16/4/1987	135	20	Mông	4	Bản Cảm				1						1		
297	Hứa Văn Chúng	Nam	8/10/1994	130	20	Mông	5	Bản Cảm		1		1								
298	Hoàng Văn Trẹ	Nam	1/3/1998	135	10	Mông	2	Bản Cảm				1								
299	Trương Văn Dinh	Nam	20/9/1996	135	10	Mông	4	Bản Cảm				1								

300	Hứa Văn Dinh	Nam	14/6/1969	130	20	Mông	2	Bản Cảm				1						1		
301	Sằm Văn Hoan	Nam	18/4/1991	130	20	Mông	4	Bản Cảm				1						1		
302	Hứa Văn Thái	Nam	14/10/1994	135	20	Mông	5	Bản Cảm		1		1								
303	Dương Văn Sinh	Nam	7/6/1968	135	20	Mông	3	Bản Cảm				1						1		
304	Thào Văn Man	Nam	3/11/1986	135	10	Mông	4	Bản Cảm				1								
305	Giàng Văn Hậu	Nam	12/11/1986	130	20	Mông	4	Bản Cảm				1						1		
306	Giàng Văn Quân	Nam	19/8/2000	135	20	Mông	6	Bản Cảm		1		1								
307	Thào Văn Páo	Nam	13/7/1992	125	20	Mông	4	Bản Cảm				1						1		
308	**Hà Văn Quang**	**Nam**	**11/10/1985**	**125**	**20**	**Tày**	**4**	**Hưng Thịnh**				1			1					
309	Dương Văn Tạ	Nam	11/14/1983	140	10	Tày	4	Hưng Thịnh				1								
310	Dương Thị Đao	Nữ	6/18/1965	110	20	Tày	4	Hưng Thịnh		1		1								
311	Dương Văn Quảng	Nam	4/22/1959	120	20	Tày	6	Hưng Thịnh		1		1								
312	Dương Văn Năm	Nam	6/19/1979	130	20	Tày	6	Hưng Thịnh	1			1								
313	Dương Văn Thu	Nam	8/2/1982	140	20	Tày	5	Hưng Thịnh		1		1								
314	Cà Lô Đoàn	Nam	11/5/1992	140	10	Tày	3	Hưng Thịnh				1								
315	Dương Thị Thạch	Nữ	1/6/1979	115	10	Tày	2	Hưng Thịnh				1								
316	Hoàng Thị Mưu	Nữ	12/17/1954	130	20	Tày	1	Hưng Thịnh				1						1		
317	Nông Thị Vẹ	Nữ	4/21/1972	120	10	Tày	4	Hưng Thịnh				1								
318	Dương Văn Đinh	Nam	10/9/1965	140	10	Tày	3	Hưng Thịnh				1								
319	Dương Văn Trường	Nam	2/20/1990	115	20	Tày	6	Hưng Thịnh		1		1								
320	Nông Văn Hương	Nam	10/20/1960	135	10	Tày	2	Hưng Thịnh				1								
321	Nông Lường Bật	Nam	4/20/1980	135	20	Tày	4	Hưng Thịnh				1						1		
322	Hoàng Thị Thiệu	Nữ	14/5/1968	125	20	Tày	5	Hưng Thịnh		1		1								
323	**Nông Thị Thành**	**Nữ**	**1/1/1957**	**140**	**10**	**Tày**	**3**	**Trung Hòa**				1								
324	Nông Văn Nho	Nam	19/5/1964	105	10	Tày	3	Trung Hòa				1								
325	Ma Văn Nhật	Nam	5/11/1975	130	10	Tày	6	Trung Hòa				1								
326	Lường Văn Thắng	Nam	10/9/1978	140	10	Tày	4	Trung Hòa				1								
327	Hoàng Sành Piao	Nam	1/9/1977	125	10	Dao	4	Trung Hòa				1								

328	Triệu Văn Phin	Nam	23/9/1989	105	10	Dao	8	Trung Hòa				1								
329	Dương Văn Đường	Nam	27/1/1985	100	20	Tày	5	Trung Hòa		1		1								
330	Nông Văn Như	Nam	29/12/1962	100	20	Tày	6	Trung Hòa		1		1								
331	Nông Thị Luyến	Nữ	15/5/1985	140	10	Tày	5	Trung Hòa				1								
332	Ma Văn Trường	Nam	14/2/1982	100	10	Tày	5	Trung Hòa				1								
333	Hoàng Văn Trần	Nam	8/6/1983	120	10	Tày	4	Trung Hòa				1								
334	Dương Văn Lân	Nam	8/5/1980	135	10	Tày	5	Trung Hòa				1								
335	Hoàng Văn Cừ	Nam	1/10/1989	90	20	Tày	7	Trung Hòa		1		1								
336	Dương Văn Quang	Nam	21/07/1999	105	20	Tày	4	Trung Hòa				1							1	
337	Triệu Sành Cản	Nam	17/7/1975	140	10	Dao	6	Trung Hòa				1								
338	Ma Văn Sơn	Nam	4/12/1989	125	10	Tày	3	Trung Hòa				1								
339	Phương Thị Dết	Nữ	1/8/1990	140	10	Dao	3	Trung Hòa				1								
340	Dương Văn Vượng	Nam	23/5/987	115	10	Tày	4	Trung Hòa				1								
341	Dương Thị Oanh	Nữ	14/9/1973	135	10	Tày	4	Trung Hòa				1								
342	Hoàng Văn Mô	Nam	6/13/1957	105	20	Tày	6	Trung Hòa		1		1								
343	Hoàng Văn Thanh	Nam	3/1/1992	105	10	Tày	4	Trung Hòa				1								
344	Hoàng Thị Nghĩa	Nữ	9/6/1993	125	10	Tày	4	Trung Hòa				1								
345	Nông Dương Hoàn	Nam	12/5/1961	125	10	Tày	6	Trung Hòa				1								
346	Đặng Phụ On	Nam	21/10/1989	130	10	Dao	4	Trung Hòa				1								
347	Trang A Ninh	Nam	5/10/1986	110	20	Mông	6	Trung Hòa				1						1		
348	Dương Văn Tàng	Nam	14/5/1978	105	20	Tày	6	Trung Hòa	1			1								
349	**Ngô Văn Lềnh**	**Nam**	**15/06/1976**	**140**	**20**	**Mông**	**2**	**Nặm Cáp**				1						1		
350	Lý Văn Hùng	Nam	13/04/1989	90	20	Mông	4	Nặm Cáp				1						1		
351	Triệu Mùi Khe	Nữ	28/02/1986	125	20	Dao	6	Nặm Cáp				1	1							
352	Sùng A Sự	Nam	25/07/1987	125	20	Mông	4	Nặm Cáp				1					1			
353	Lý Vần Pyao	Nam	30/11/1992	115	20	Dao	3	Nặm Cáp		1		1								
354	Hoàng Văn Bột	Nam	14/04/1965	135	20	Tày	5	Nặm Cáp				1			1					
355	Phùng Thị Nhâm	Nữ	28/02/1974	140	20	Tày	7	Nặm Cáp		1		1								

356	Hoàng Văn Vượng	Nam	08/01/1972	115	20	Tày	7	Nặm Cáp			1	1								
357	**Lý Tòn San**	**Nam**	**1/02/1967**	**135**	**20**	**Dao**	**4**	**Phya Mạ**				1						1		
358	Triệu Tòn Chiều	Nam	10/11/1989	140	20	Dao	6	Phya Mạ				1						1		
359	Triệu Mùi Chiều	Nữ	18/1/1971	140	10	Dao	4	Phya Mạ				1								
360	Triệu Tòn Pham	Nam	7/11/1970	135	20	Dao	4	Phya Mạ				1								1
361	Đặng Tòn Pham	Nam	24/2/1992	145	20	Dao	6	Phya Mạ		1		1								
362	Triệu Tòn Sị	Nam	18/12/1964	140	20	Dao	6	Phya Mạ				1						1		
363	Trương Càn Sếnh	Nam	7/8/1985	140	20	Dao	4	Phya Mạ				1						1		
364	Triệu Tòn Ngài	Nam	15/5/1976	135	10	Dao	5	Phya Mạ				1								
365	Phượng Mùi Muổng	Nữ	1/2/1985	140	10	Dao	7	Phya Mạ				1								
366	Triệu Tòn Chay (viển)	Nam	1/3/1979	135	10	Dao	5	Phya Mạ				1								
367	Triệu Văn Thim	Nam	15/4/1986	135	20	Dao	5	Phya Mạ		1		1								
368	Đặng Mùi Dấu	Nữ	7/5/1974	110	20	Dao	2	Phya Mạ				1	1							
369	Phùng Tòn Khé	Nam	3/12/1977	140	20	Dao	3	Phya Mạ				1						1		
370	Triệu Mùi Diêm	Nữ	20/6/1964	135	20	Dao	3	Phya Mạ		1		1								
371	Đặng Tòn Ton	Nam	2/3/1988	120	20	Dao	5	Phya Mạ				1						1		
372	Triệu Mùi Dết	Nữ	4/6/1985	135	20	Dao	4	Phya Mạ				1						1		
373	Hoàng Thừa Nhảy	Nam	1/1/1995	135	20	Dao	5	Phya Mạ		1		1								
374	Trương Cằn Pham	Nam	2/10/1995	115	10	Dao	4	Phya Mạ				1								
375	Triệu Tòn Kiều	Nam	13/11/1992	135	10	Dao	5	Phya Mạ				1								
376	Đặng Mùi Phin	Nữ	23/2/1971	115	20	Dao	3	Phya Mạ				1						1		
377	Lý Chàn Kiêm	Nam	25/3/1990	105	20	Dao	5	Phya Mạ		1		1								
378	Hoàng Văn Sếnh	Nam	27/1/1990	120	20	Dao	4	Phya Mạ				1						1		
379	La Tòn Nhảy	Nam	9/2/1985	135	10	Dao	5	Phya Mạ				1								
380	Triệu Tòn Giàng	Nam	14/6/1973	125	20	Dao	5	Phya Mạ				1						1		
381	Bàn Sềnh Liáng	Nam	26/6/1970	140	20	Dao	3	Phya Mạ				1								1
382	**Lý Tòn Bình**	**Nam**	**5/5/1986**	**125**	**20**	**Dao**	**5**	**Nặm Sai**				1						1		
383	Chúc Văn Chiều	Nam	4/1/1986	120	20	Dao	4	Nặm Sai				1						1		

384	Phượng Vần Chìu	Nam	5/5/1971	125	10	Dao	3	Nặm Sai				1								
385	Lý Tòn Chuống	Nam	14/10/1990	120	20	Dao	4	Nặm Sai				1								
386	Triệu Tòn Dết	Nam	1/4/1985	105	20	Dao	4	Nặm Sai				1						1		
387	Triệu Tòn Khé	Nam	25/10/1989	105	20	Dao	4	Nặm Sai				1						1		
388	Triệu Mùi Khé	Nữ	27/1/1976	130	20	Dao	4	Nặm Sai				1	1							
389	Triệu Đức Lai	Nam	18/10/1985	110	20	Dao	4	Nặm Sai				1						1		
390	Phùng Mùi Liều	Nữ	07/05/1994	110	20	Dao	4	Nặm Sai		1		1								
391	Lý Tòn Nái	Nam	8/13/1986	110	20	Dao	6	Nặm Sai				1	1							
392	Lý Tòn Nái	Nam	4/7/1968	135	20	Dao	5	Nặm Sai				1								
393	Lý Tòn Ngài	Nam	5/10/1993	95	20	Dao	5	Nặm Sai				1						1		
394	Chúc Tòn Nhảy	Nam	15/9/1984	140	20	Dao	4	Nặm Sai				1	1							
395	Triệu Tòn Nhậy	Nam	25/11/1983	130	20	Dao	6	Nặm Sai				1	1							
396	Triệu Tòn Pham	Nam	25/5/1989	130	20	Dao	4	Nặm Sai				1						1		
397	Triệu Tòn San	Nam	4/9/1974	130	20	Dao	7	Nặm Sai				1						1		
398	Triệu Tòn San	Nam	3/21/1967	110	20	Dao	7	Nặm Sai				1						1		
399	Hoàng Tòn Sếnh	Nam	15/11/1990	100	20	Dao	6	Nặm Sai		1		1								
400	Lý Tòn Sếnh	Nam	23/2/1966	100	20	Dao	6	Nặm Sai				1						1		
401	Sầm Phùng Sơn	Nam	22/02/1972	140	20	Dao	4	Nặm Sai				1			1					
402	**Ma A De**	**Nam**	**11/16/1978**	130	**20**	**Mông**	**4**	**Cốc Nọt**				1								
403	Ma A Thè	Nam	2/28/1990	115	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
404	Trang A Lềnh	Nam	8/29/1978	90	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
405	Giàng Thị Sông	Nữ	8/16/1968	105	10	Mông	8	Cốc Nọt				1								
406	Vừ A Anh	Nam	9/8/1989	125	20	Mông	4	Cốc Nọt				1						1		
407	Lầu Thị Mái	Nam	1/1/1991	125	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
408	Vừ A Sinh	Nam	8/27/1982	135	10	Mông	6	Cốc Nọt				1								
409	Thào A Sùng	Nam	9/28/1985	120	20	Mông	5	Cốc Nọt				1						1		
410	Ma A Lý	Nam	8/18/1964	130	20	Mông	3	Cốc Nọt		1		1								
411	Ma A Vừ	Nam	5/24/1975	85	10	Mông	8	Cốc Nọt				1								

412	Trang A Lềnh	Nam	4/16/1962	110	20	Mông	9	Cốc Nọt	1			1								
413	Thào A Sinh	Nam	2/11/1998	130	20	Mông	6	Cốc Nọt		1		1								
414	Trang A Quả	Nam	10/27/1977	125	10	Mông	3	Cốc Nọt				1								
415	Trang A Chạ	Nam	10/12/1985	115	20	Mông	5	Cốc Nọt				1						1		
416	Vừ A Ninh	Nam	11/16/1988	95	20	Mông	5	Cốc Nọt				1						1		
417	Trang A Tạ	Nam	2/26/1959	130	10	Mông	2	Cốc Nọt				1								
418	Ma A Hồng	Nam	3/24/1994	125	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
419	Sùng A Cha	Nam	5/14/1986	120	20	Mông	3	Cốc Nọt				1						1		
420	Vừ A Dâư	Nam	9/10/1999	115	20	Mông	4	Cốc Nọt				1						1		
421	Vừ A Lềnh	Nam	8/19/1995	90	20	Mông	4	Cốc Nọt				1						1		
422	Sùng A Ninh	Nam	9/29/1990	100	20	Mông	12	Cốc Nọt		1		1								
423	Sùng A Quả	Nam	2/29/1988	135	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
424	Ma A Chống	Nam	9/16/1980	125	20	Mông	6	Cốc Nọt				1					1			
425	Ma A Dỉa	Nam	5/3/1982	140	20	Mông	3	Cốc Nọt				1						1		
426	Ma Thị Mỵ	Nữ	7/23/1983	40	20	Mông	9	Cốc Nọt		1		1								
427	Ma A Sùng	Nam	8/8/2000	90	20	Mông	4	Cốc Nọt				1						1		
428	Trang A Páo	Nam	1/1/1982	135	10	Mông	3	Cốc Nọt				1								
429	Ma A Chạ	Nam	4/16/1968	105	20	Mông	6	Cốc Nọt				1					1			
430	Ma A Lừ	Nam	11/12/1982	105	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
431	Sùng A Dâư	Nam	3/19/1989	95	10	Mông	6	Cốc Nọt				1								
432	Sùng A Hồng	Nam	4/15/1997	100	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
433	Ma A Quả	Nam	10/12/1967	125	10	Mông	7	Cốc Nọt				1								
434	Vừ A Giàng	Nam	3/20/1988	120	20	Mông	5	Cốc Nọt				1						1		
435	Sùng A Dinh	Nam	12/19/1986	90	10	Mông	5	Cốc Nọt				1								
436	Thào Thị Mỵ	Nữ	3/25/1973	115	20	Mông	5	Cốc Nọt				1						1		
437	Phừ Thị Mỵ	Nữ	7/15/1969	135	20	Mông	7	Cốc Nọt				1					1			
438	Ma A Chĩa	Nam	6/13/1977	135	20	Mông	3	Cốc Nọt				1					1			
439	Ma A Lềnh	Nam	5/23/1983	140	20	Mông	3	Cốc Nọt				1					1			

440	Vừ A Chạ	Nam	12/10/1989	140	10	Mông	6	Cốc Nọt				1								
441	Ma A Hành	Nam	4/4/1997	100	20	Mông	5	Cốc Nọt		1		1								
442	Ma A Quả	Nam	7/27/1991	90	10	Mông	5	Cốc Nọt				1								
443	Hoàng Văn Sinh	Nam	8/28/1980	100	20	Mông	5	Cốc Nọt				1					1			
444	Hoàng Thị Chinh	Nữ	3/19/1981	80	20	Mông	5	Cốc Nọt				1						1		
445	Ma Thị Mỵ	Nữ	2/12/1958	120	20	Mông	5	Cốc Nọt				1					1			
446	Sùng A Páo	Nam	6/17/1989	90	10	Mông	4	Cốc Nọt				1								
447	Thào A Vừ	Nam	10/19/1980	105	20	Mông	6	Cốc Nọt				1						1		
448	Sùng A Lự	Nam	1/26/1980	95	20	Mông	6	Cốc Nọt				1					1			
449	Sùng A Dâư	Nam	4/25/1998	115	20	Mông	3	Cốc Nọt				1					1			
450	Trang A Páo	Nam	9/22/1979	145	20	Mông	5	Cốc Nọt				1						1		
451	Vừ A Hồng	Nam	4/21/2002	100	20	Mông	4	Cốc Nọt				1						1		
452	Hoàng A Dâư	Nam	6/12/1975	135	20	Mông	4	Cốc Nọt				1					1			
453	Sùng A Dâư	Nam	2/11/1995	80	20	Mông	4	Cốc Nọt				1						1		
454	Ma A Tu	Nam	3/16/2002	105	20	Mông	4	Cốc Nọt				1						1		
455	**Bàn Văn Tá**	**Nam**	**10/26/1986**	**135**	**20**	**Dao**	**3**	**Khên Lền**				1								
456	Đặng Văn Chài	Nam	1/10/1996	130	20	Dao	4	Khên Lền				1						1		
457	Tàn Thị Dết	Nữ	12/9/1982	135	20	Dao	6	Khên Lền				1						1		
458	Tạ Văn Dết	Nam	2/3/1990	135	20	Dao	4	Khên Lền				1						1		
459	Tạ Văn Giảo	Nam	12/23/1970	130	20	Dao	4	Khên Lền				1						1		
460	Tạ Văn Cán	Nam	12/1/1989	130	20	Dao	5	Khên Lền				1						1		
461	**Triệu Văn Sinh**	**Nam**	**5/15/1969**	**140**	**20**	**Dao**	**8**	**Phiêng Luông**				1							1	
462	Ma Văn Sơn	nam	9/15/1981	135	10	Tày	3	Phiêng Luông				1								
463	Tàn Quầy Sinh	Nam	12/15/1983	115	10	Dao	5	Phiêng Luông				1								
464	Triệu Thị Liều	Nữ	10/29/1962	100	10	Dao	4	Phiêng Luông				1								
465	Lộc Thị Biển	Nữ	26/03/1965	135	20	Tày	3	Phiêng Luông				1	1							
466	Bàn Chàn Piao	Nam	13/3/1965	130	20	Dao	6	Phiêng Luông		1		1								
467	Ma Văn Điền	Nam	25/8/1985	140	10	Tày	3	Phiêng Luông				1								

468	Bàn Văn Khé	Nam	26/9/1979	140	20	Dao	6	Phiêng Luông				1	1							
469	Bàn Thị Pết	Nữ	12/5/1995	120	10	Dao	4	Phiêng Luông				1								
470	Đặng Thị Mỵ (An)	Nữ	9/11/1976	135	10	Sán Chay	4	Phiêng Luông				1								
471	Đặng Phụ Hin	Nam	22/10/1987	120	10	Dao	5	Phiêng Luông				1								
472	Đàm Thị Thặt	Nữ	4/12/1971	120	10	Tày	3	Phiêng Luông				1								
473	Tàn Thị Pham	Nữ	23/7/1976	130	20	Dao	3	Phiêng Luông				1	1							
474	La Tòn Sếnh	Nam	10/12/1983	135	20	Dao	6	Phiêng Luông				1	1							
475	Hầu A Sự	Nam	15/6/1981	125	20	Mông	5	Phiêng Luông				1	1							
476	Dương Văn Tìa	Nam	03/6/1988	125	10	Mông	3	Phiêng Luông				1								
477	Dương Văn Lý	Nam	03/3/1990	105	10	Mông	4	Phiêng Luông				1								
478	Giàng Văn Câu	Nam	02/10/1985	110	20	Mông	4	Phiêng Luông			1	1								
479	Chàn Văn Tá	Nam	05/11/1984	125	10	Dao	3	Phiêng Luông				1								
480	Triệu A Ty	Nam	18/10/1979	95	20	Dao	8	Phiêng Luông				1	1							
481	Triệu Dào Nần	Nam	28/02/1966	135	20	Dao	2	Phiêng Luông				1	1							
482	Triệu Văn Nhì	Nam	20/9/1987	115	20	Dao	5	Phiêng Luông				1	1							
483	Triệu Văn Tàn	Nam	04/8/1986	140	20	Dao	6	Phiêng Luông				1			1					
484	Giàng A Sự	Nam	8/2/2000	125	20	Mông	3	Phiêng Luông			1	1								